

TỈNH KIÊN GIANG

# ĐỀ ÁN

THÀNH LẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH  
– KINH TẾ ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC,  
TỈNH KIÊN GIANG



KIÊN GIANG | VIỆT NAM

## MỤC LỤC

<b>TỔNG QUAN ĐỀ ÁN .....</b>	<b>1</b>
<b>PHẦN THỨ NHẤT: CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT .....</b>	<b>14</b>
<b>I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....</b>	<b>14</b>
I.1. Cơ sở chính trị.....	14
I.2. Cơ sở pháp lý.....	16
I.3. Cơ sở lý luận – khoa học .....	17
I.4. Cơ sở thực tiễn .....	18
<b>II. SỰ CẦN THIẾT VÀ LÝ DO LỰA CHỌN PHÚ QUỐC ĐỂ XÂY DỰNG ĐƠN VỊ HC-KT ĐẶC BIỆT .....</b>	<b>25</b>
II.1. Sự cần thiết trong việc xây dựng Đơn vị HC – KT đặc biệt.....	25
II.2. Lý do lựa chọn Phú Quốc.....	26
<b>PHẦN THỨ HAI: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA PHÚ QUỐC .....</b>	<b>31</b>
<b>III. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH .....</b>	<b>31</b>
<b>IV. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ .....</b>	<b>31</b>
IV.1. Vị trí địa lý .....	31
IV.2. Địa hình.....	31
IV.3. Khí hậu – Thủy văn, hải văn .....	31
IV.4. Tài nguyên thiên nhiên.....	31
<b>V. DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN VÀ CƠ CẤU CÁC LOẠI ĐẤT .....</b>	<b>32</b>
V.1. Diện tích tự nhiên.....	32
V.2. Cơ cấu các loại đất .....	32
<b>VI. DÂN SỐ VÀ CƠ CẤU, THÀNH PHẦN DÂN CƯ .....</b>	<b>33</b>
VI.1. Dân số.....	33
VI.2. Dân số nội thành, nội thị .....	33
VI.3. Thành phần dân tộc .....	33
VI.4. Lao động .....	33
VII.1. Thực trạng phát triển kinh tế .....	34
VII.2. Thực trạng phát triển các lĩnh vực xã hội.....	36
VII.3. Thực trạng của các chính sách đã áp dụng .....	37
VII.4. Về kết cấu hạ tầng .....	38
VII.5. Về quốc phòng - an ninh và đối ngoại.....	40
<b>VIII. TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TẠI PHÚ QUỐC.....</b>	<b>41</b>
VIII.1. Đơn vị hành chính.....	41
VIII.2. Cấp Huyện .....	41
VIII.3. Cấp Xã .....	41

VIII.4. Cán bộ công chức viên chức .....	42
<b>IX. MỘT SỐ NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ .....</b>	<b>42</b>
IX.1. Những mặt tích cực .....	42
IX.2. Những hạn chế còn tồn tại.....	43
IX.3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém.....	44
<b>X. BỐI CẢNH QUỐC TẾ, TRONG NƯỚC VÀ DỰ BÁO KHÓ KHĂN THÁCH THỨC.....</b>	<b>45</b>
X.1. Bối cảnh quốc tế .....	45
X.2. Bối cảnh trong nước .....	46
X.3. Dự báo những rủi ro, khó khăn, thách thức và hướng giải quyết .....	46
<b>PHẦN THỨ BA: PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP ĐƠN VỊ HC – KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC.....</b>	<b>49</b>
<b>XI. QUY HOẠCH TỔNG QUAN ĐƠN VỊ HC – KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC .....</b>	<b>49</b>
XI.1. Tên gọi:.....	49
XI.2. Diện tích, quy mô dân số sau khi thành lập Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc.....	49
XI.3. Mục tiêu: .....	49
XI.4. Đơn vị hành chính:.....	50
XI.5. Quy hoạch phát triển ngành nghề trọng điểm .....	51
XI.6. Định hướng quy hoạch không gian phát triển .....	57
<b>XII. MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐƠN VỊ HC – KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC .....</b>	<b>58</b>
XII.1. Nguyên tắc xây dựng mô hình .....	58
XII.2. Hệ thống chính trị:.....	58
XII.3. Mô hình hành chính của chính quyền Đơn vị.....	59
XII.4. Tổ chức bộ máy của chính quyền Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc .	61
<b>XIII. MỐI QUAN HỆ VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ HC – KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC.....</b>	<b>74</b>
XIII.1. Mối quan hệ giữa Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc với tỉnh và Trung ương .....	74
XIII.2. Giám sát, kiểm tra đối với Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc	74
XIII.3. Những ưu điểm, hạn chế .....	76
XIII.4. Về điều hành: Áp dụng mô hình quản trị có sự tham gia của tư nhân ..	76
<b>PHẦN THỨ TƯ: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VÀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CỦA ĐƠN VỊ HC – KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC .....</b>	<b>79</b>
<b>XIV. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN.....</b>	<b>79</b>
<b>XV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN.....</b>	<b>80</b>

XV.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo .....	80
XV.2. Xây dựng thể chế và hành lang pháp lý .....	80
XV.3. Chủ động rà soát thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, trung tâm dịch vụ hành chính công .....	81
XV.4. Chính sách phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ .....	82
XV.5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao .....	82
XV.6. Phát triển nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, làm chủ khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường .....	83
<b>XVI. CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ HC- KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC.....</b>	<b>84</b>
XVI.1. Nhóm chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng nhằm tăng tính kết nối và dự án trọng điểm .....	84
XVI.2. Nhóm chính sách quản lý và phát triển nguồn nhân lực.....	84
XVI.3. Nhóm chính sách ưu đãi tài chính .....	86
XVI.4. Nhóm chính sách phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội .....	90
XVI.5. Nhóm chính sách đảm bảo an ninh – quốc phòng .....	90
<b>XVII. ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN .....</b>	<b>92</b>
XVII.1. Đánh giá tính khả thi.....	92
XVII.2. Tính khả thi huy động các nguồn lực tài chính .....	92
XVII.3. Những tác động tích cực và sức lan tỏa:.....	93
<b>XVIII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN.....</b>	<b>94</b>
XVIII.1. Giai đoạn đến 2018 (Giai đoạn khởi động):.....	94
XVIII.2. Giai đoạn từ 2018 đến 2025 (Giai đoạn tăng tốc):.....	94
XVIII.3. Giai đoạn sau năm 2025 (Giai đoạn phát triển và lan tỏa):.....	95
<b>PHẦN THỨ NĂM: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN .</b>	<b>97</b>
<b>XIX.KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT .....</b>	<b>97</b>
XIX.1. Đối với Bộ Chính trị .....	97
XIX.2. Đối với Đảng đoàn Quốc hội .....	97
XIX.3. Đối với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương .....	98
XIX.4. Đối với các ban Đảng Trung ương .....	98
<b>XX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....</b>	<b>98</b>
<b>PHẦN THỨ SÁU: PHỤ LỤC.....</b>	<b>101</b>
Phụ lục 1: Cơ sở lý luận, lý do lựa chọn Phú Quốc.....	101
Phụ lục 2: Lịch sử hình thành của Phú Quốc .....	124
Phụ lục 3: Tình hình kinh tế - xã hội của Phú Quốc .....	127
Phụ lục 4: Quy hoạch phát triển Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc.....	140
Phụ lục 5: Mô hình bộ máy hành chính của các nước trên thế giới .....	143
Phụ lục 6: Giải pháp phát triển đối với Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc..	146
Phụ lục 7: Danh mục đầu tư dự án trên đảo Phú Quốc năm 2030.....	149
Phụ lục 8: Danh mục từ viết tắt viết gọn trong đề án.....	155

---

Phụ lục 9: Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy tổ chức Đảng .....	158
Phụ lục 10: Biểu thống kê diện tích tự nhiên và dân số .....	169
Phụ lục 11: Biểu thống kê các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu.....	171
Phụ lục 12: Biểu tổng hợp các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.....	173
Phụ lục 13: Bản đồ hiện trạng Phú Quốc .....	176
Phụ lục 14: Bản đồ phương án thành lập Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc .....	178

## TỔNG QUAN ĐỀ ÁN

Đề án thành lập Đơn vị Hành chính – Kinh tế đặc biệt Phú Quốc được xây dựng dựa trên chủ trương phát triển được Đảng xác định và Chính phủ giao nhiệm vụ. Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về phát triển mô hình đặc khu kinh tế, đặc khu hành chính và thực tiễn phát triển tại Việt Nam, Đề án đã tập trung luận giải một số nội dung quan trọng cốt lõi, bao gồm:

### **(1) Xác định Thế mạnh đặc biệt của Phú Quốc:**

- Phú Quốc có vị trí địa lý chiến lược gần với các thị trường có mức độ tăng trưởng lớn, có diện tích mặt biển giáp với các nước ASEAN, gần đường vận chuyển hàng hoá quốc tế từ Đông sang Tây, cách thủ đô các nước ASEAN không quá 2 giờ bay, rất gần với các trung tâm du lịch phát triển và công nghiệp của các nước trong khu vực..
- Phú Quốc có lợi thế đặc biệt to lớn về tài nguyên đa dạng sinh học và tài nguyên biển; cùng với tiềm năng phát triển du lịch đẳng cấp thế giới và truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời..
- Phú Quốc có vị trí địa lý khá tách biệt, thuận lợi trong việc quy hoạch cũng như áp dụng và thử nghiệm các chính sách, mô hình phát triển mới.

### **(2) Xác định Lĩnh vực kinh tế trọng điểm:** bao gồm 03 lĩnh vực:

- Lĩnh vực Du lịch – vui chơi giải trí;
- Lĩnh vực xây dựng trung tâm Thương mại và hội nghị, triển lãm quốc tế,
- Lĩnh vực Nghiên cứu và Phát triển (với trọng tâm là lĩnh vực đa dạng sinh học).

03 lĩnh vực này được khuyến nghị ưu tiên tập trung phát triển trong giai đoạn 1 (2017-2021) để tối ưu hóa những điểm mạnh và lợi thế cạnh tranh của Phú Quốc. Ngoài ra, những lĩnh vực kinh tế khác cũng được xác định phát triển đồng bộ, có lộ trình để tạo cơ sở hỗ trợ vững chắc, bền vững cho sự phát triển dài hạn của Phú Quốc.

Ngoài 03 lĩnh vực này, lĩnh vực phát triển hạ tầng, lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực và lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên được xem là những lĩnh vực quan trọng để thúc đẩy môi trường đầu tư kinh doanh cho Phú Quốc.

**(3) Xác định ngành nghề ưu tiên trong từng lĩnh vực để phân lớp chính sách ưu đãi:** Những chính sách ưu đãi quá thấp sẽ không tạo được sự cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Những chính sách ưu đãi quá cao sẽ tạo được cạnh tranh trong thu hút đầu tư nhưng lại tạo nguy cơ thâm hụt ngân sách và ảnh hưởng sự phát triển bền vững của đặc khu kinh tế-hành chính. Vì vậy, việc phân lớp các ngành nghề ưu tiên để xây dựng các cấp chính sách ưu đãi phù hợp là vô cùng quan trọng. Các lĩnh vực trọng điểm được tiếp cận theo hướng phân tích các ngành nghề chuỗi giá trị của lĩnh

vực đó, từ đó xác định các ngành nghề ưu tiên, có ảnh hưởng lan tỏa đến sự phát triển của các ngành nghề khác, để tập trung khuyến khích phát triển. Các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư gồm 7 nhóm ngành, nghề như sau:

LĨNH VỰC TRỌNG TÂM	NGÀNH NGHỀ ƯU TIÊN
	Dịch vụ vui chơi giải trí cao cấp; vui chơi giải trí cộng đồng có quy mô lớn (tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên)
Du lịch	Quản lý tài sản
	Dịch vụ giao thông công cộng thân thiện với môi trường
	Dịch vụ Y tế, giáo dục cao cấp
	Đầu tư xây dựng trung tâm thương mại – dịch vụ cao cấp; trung tâm hội nghị và triển lãm quốc tế
	Công nghệ kỹ thuật số và khởi nghiệp
	Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ
	Nghiên cứu và phát triển đa dạng sinh học; khoa học công nghệ cao; công nghệ sinh học.
	Đầu tư phát triển hạ tầng (trọng tâm: Thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng nước thải, rác thải; sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo).

**(4) Xác định lộ trình ưu tiên phát triển các lĩnh vực trọng điểm:** Những lĩnh vực kinh tế trọng tâm được tập trung phát triển trong giai đoạn 05 năm đầu tiên. Với những lợi thế thiên nhiên và hạ tầng sẵn có, cùng những chính sách ưu đãi nhất của Đặc khu, các lĩnh vực này được kỳ vọng tạo ra bước nhảy vọt cho Phú Quốc.

— **Phân kỳ phát triển đối với các hoạt động chính của ngành du lịch:**

GIAI ĐOẠN	NGÀNH DU LỊCH					
	1 (2017 – 2021)	Vui chơi giải trí cao cấp, giải trí cộng đồng	Dịch vụ giao thông công cộng	Sản phẩm du lịch	Bảo vệ môi trường	Cơ sở lưu trú
GIAI ĐOẠN	Hàng hóa		Dịch vụ			

2 (2022 – 2025)	Nuôi trồng thủy hải sản	Chế biến thủy sản	Logistics	Giáo dục	Dịch vụ tài chính	Chăm sóc sức khỏe	Nghiên cứu & Phát triển
GIAI ĐOẠN 3 (2026 – 2030)	CÔNG NGHỆ SINH HỌC						
	CÔNG NGHỆ XANH THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG						
	DỊCH VỤ HẬU CẦN HÀNG KHÔNG						

— Phân kỳ phát triển đối với các hoạt động chính của lĩnh vực Trung tâm Thương mại và Triển lãm:

GIAI ĐOẠN 1 (2017 – 2021)	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI VÀ TRIỂN LÃM					
	Trung tâm tổ chức hội nghị	Truyền thông, Quảng cáo	Quan hệ công chúng	Xuất bản, In ấn	Truyền hình	
GIAI ĐOẠN 2 (2022 – 2025)	Các hiệp hội nghề nghiệp	Dịch vụ trang trí	Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao	Dịch vụ tài chính	Nghiên cứu & Phát triển	
GIAI ĐOẠN 3 (2026 – 2030)	TRUNG TÂM GIAO DỊCH HÀNG HÓA QUỐC TẾ					
	TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO					

— Phân kỳ phát triển đối với các hoạt động Nghiên cứu phát triển:

GIAI ĐOẠN 1 (2017 – 2021)	NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN				
	Trung tâm nghiên cứu Đa dạng sinh học	Hạ tầng viễn thông	Vườn ươm khởi nghiệp		
GIAI ĐOẠN 2 (2022 – 2025)	Trung tâm nghiên cứu Công nghệ môi trường	Dịch vụ tài chính	Đào tạo nhân lực chất lượng cao	Công nghệ kỹ thuật số	
GIAI ĐOẠN 3 (2026 – 2030)	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN				



**5) Quy hoạch chiến lược phát triển dài hạn:** Các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ khác mang yếu tố động lực được định hướng phát triển đồng bộ và có lộ trình trong giai đoạn từ 05 đến 10 năm tiếp theo. Các lĩnh vực này sẽ cũng cố nền tảng kinh tế và hướng đến nền công nghiệp tiên tiến, thông minh và bền vững cho Phú Quốc.

**(6) Mô hình chính quyền:** Đảm bảo nguyên tắc Đảng cầm quyền và lãnh đạo, mô hình chính quyền được xây dựng trên các nguyên tắc chính:

- Bộ máy hành chính linh hoạt, hiệu quả
- Xây dựng cơ chế một cửa theo hướng tinh gọn, chỉ có một cấp chính quyền (cấp đặc khu), không có cấp chính quyền tại Khu hành chính
- Có sự tham gia của lĩnh vực tư nhân (Nhà Đầu tư chiến lược) theo mô hình “lãnh đạo công – quản trị tư”
- Phân quyền mạnh mẽ trong việc thực thi cho Trường Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt (trường hợp không có HĐND và UBND)

**(7) Xác định các nhóm Nhà đầu tư chiến lược:** việc xác định các Nhà đầu tư chiến lược phù hợp, có tiềm lực trong các lĩnh vực trọng tâm là vô cùng quan trọng để gây dựng nhân tố nòng cốt cho sự phát triển của Phú Quốc.

**(8) Các chính sách ưu đãi đặc thù áp dụng tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc:**

#### 8.1. Nhóm chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng

a) Đối với dự án nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc và Cảng tàu khách quốc tế Dương Đông được áp dụng chính sách ưu đãi thuế cao nhất đối với các ngành nghề thuộc ưu đãi. Đồng thời, được hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước đối với các chính sách hỗ trợ áp dụng cho các hãng hàng không (miễn, giảm phí cất hạ cánh, miễn, giảm chi phí sân đỗ máy bay, hỗ trợ tài chính tối đa bằng 30% tổng giá vé của chuyến bay trong 6 tháng đầu tiên cho các hãng hàng không mở các đường bay mới đến Phú Quốc). Các chính sách hỗ trợ này sẽ do Trường Đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt quyết định.

b) Các dự án đầu tư khác vào cơ sở hạ tầng (đường sá, cao tốc) trong nội bộ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai và ưu đãi về thuế cao nhất áp dụng cho các ngành nghề thuộc ưu đãi đầu tư.

#### 8.2. Nhóm chính sách quản lý và phát triển nguồn nhân lực

##### a) Về đào tạo nghề:

- Các dự án đầu tư mới hoặc dự án mở rộng sản xuất trong Đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo nghề ngắn hạn cho người lao động có quốc tịch Việt Nam làm việc cho dự án trong thời gian hai (02) năm đầu kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề thực hiện thông qua các cơ sở dạy nghề. Mức hỗ

trợ chi phí đào tạo nghề ngắn hạn ban đầu (dạy nghề từ 03 tháng trở xuống) bằng 50% mức lương tối thiểu/tháng. Trong trường hợp thời gian đào tạo trên 03 tháng thì mức hỗ trợ không quá 1,5 lần mức lương tối thiểu/khóa đào tạo.

- Các trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao trong các lĩnh vực được xác định là trọng điểm được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất, ưu đãi về thuế áp dụng cho các ngành nghề thuộc khuyến khích đầu tư.

b) Chính sách tiền lương: Xây dựng chính sách tiền lương tự chủ; Trường Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc ký hợp đồng làm việc với công chức (chuyên toàn bộ số công chức làm công tác tham mưu, giúp việc) và thuê chuyên gia nước ngoài trên cơ sở thỏa thuận mức lương và công việc được giao.

c) Chính sách nhà ở:

- Người nước ngoài được tự do mua, bán nhà ở tại các dự án phát triển nhà ở trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc: Tổ chức, cá nhân nước ngoài (không bị giới hạn về điều kiện cư trú) được tự do mua bán nhà ở tại các dự án phát triển nhà ở trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc (bao gồm nhà chung cư, nhà ở có sân vườn hoặc nhà liên kề) với thời hạn vĩnh viễn (đối với nhà ở riêng lẻ, biệt thự) hoặc thời hạn 99 năm đối với nhà chung cư.
- Các dự án xây dựng nhà ở được hưởng mức chính sách ưu đãi đất đai và thuế cao nhất đối với các ngành nghề thuộc ưu đãi đầu tư.

d) Chính sách hỗ trợ tài chính nhằm thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao:

- Các đối tượng lao động là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia giỏi, ... được thu hút về làm việc tại Đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt sẽ được hỗ trợ nhà ở và thu nhập.
- Lao động trong nước được hưởng mức lương tối thiểu vùng I (theo quy định hiện nay là 3.750.000 đồng/tháng) và phụ cấp thêm 50% mức lương tối thiểu vùng và các khoản phụ cấp khác như: phụ cấp đặc biệt, phụ cấp khu vực, biên giới, hải đảo...
- Lao động là người nước ngoài, ngoài việc hưởng lương theo thỏa thuận (đối với các doanh nghiệp) và được miễn thuế thu nhập cá nhân.
- Trường Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành tiêu chí xác định đối tượng nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao cần thu hút làm việc tại Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo khả năng cân đối ngân sách từng giai đoạn.

đ) Cấp giấy phép lao động: Lao động người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được miễn cấp giấy phép lao động.

e) Đối với cán bộ, công chức, viên chức:

- Cán bộ công chức, viên chức trong nước làm việc tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được hưởng mức lương cơ sở gấp 1,5 lần với mức lương cơ sở hiện tại.

- Đề nghị nâng mức phụ cấp khu vực lên 0,7 và phụ cấp đặc biệt lên 50% (trừ đảo Thổ Châu), so với quy định hiện nay là 0,5 và 30%.
- Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, không đảm bảo tiêu chuẩn nghiệp vụ, tiêu chuẩn chức danh, không đáp ứng nhu cầu công việc, sức khỏe kém... thì được hưởng chính sách tinh giản biên chế, không phải buộc phải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

### 8.3. Nhóm chính sách ưu đãi tài chính

#### 8.3.1. Chính sách ưu đãi thuế

a) Thuế xuất nhập khẩu: Công nhận Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc là khu phi thuế quan với các ưu đãi cụ thể:

- Hàng hóa có xuất xứ từ nội địa Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
- Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc khi xuất khẩu ra nước ngoài được miễn thuế xuất khẩu.
- Hàng hóa sản xuất phải gia công, tái chế, lắp ráp tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu cấu thành trong sản phẩm hàng hóa đó, trường hợp không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài, khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam thì không phải nộp thuế nhập khẩu.
- Đối với toàn bộ Đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt: áp dụng miễn thuế miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn từ 5 đến 10 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của các doanh nghiệp.

b) Thuế giá trị gia tăng:

- Đối với các ngành nghề thuộc ưu đãi khuyến khích đầu tư:
  - + Hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc; hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc và hàng hóa, dịch vụ từ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc xuất ra nước ngoài thuộc diện không chịu thuế giá tăng.
  - + Hàng hóa, dịch vụ từ nội địa Việt Nam đưa vào Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được áp mức thuế suất giá trị gia tăng 0%.
  - + Hàng hóa, dịch vụ từ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc đưa vào tiêu thụ trong nội địa Việt Nam phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định.
- Các lĩnh vực còn lại áp dụng theo thuế suất thuế GTGT hiện hành.
- Thực hiện thủ tục hoàn thuế GTGT cho cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo hình thức giảm số tiền hoàn thuế cho

người mua hàng, người bán hàng hoàn thành thủ tục hoàn với cơ quan thuế quan.

c) Thuế tiêu thụ đặc biệt:

- Hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt sản xuất, tiêu thụ trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc hoặc nhập khẩu từ nước ngoài và từ nội địa vào Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xe ô tô dưới 24 chỗ).
- Hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc xuất khẩu ra nước ngoài không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc đưa vào tiêu thụ nội địa phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Với dịch vụ casino: Theo quy định của Pháp luật về casino.

d) Thuế thu nhập cá nhân:

- Miễn thuế thu nhập cá nhân, đối với cá nhân cư trú và không cư trú theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân, làm việc tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc trong 05 năm đầu kể từ khi quyết định thành lập Đơn vị; từ năm thứ 6 trở đi được giảm 50% số thuế phải nộp. Đối với các cá nhân làm việc tại các lĩnh vực được xác định là trọng điểm thì từ năm thứ 6 trở đi được giảm 50% số thuế phải nộp nhưng mức thuế cao nhất phải nộp không vượt quá 15%. Riêng các khoản thu nhập từ nghiên cứu khoa học được miễn thuế thu nhập cá nhân.

đ) Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm; miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.
- Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ cao hoặc mới cần đặc biệt thu hút đầu tư thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi 10% có thể kéo dài thêm nhưng tổng thời gian áp dụng thuế suất 10% không quá 30 năm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ căn cứ theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực: Giáo dục, y tế và bảo vệ môi trường (bao gồm: sản xuất thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, thiết bị quan trắc và phân tích môi trường; xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn; tái chế, tái sử dụng chất thải; vệ sinh công cộng; phương tiện giao thông thân thiện môi trường, các dịch vụ về vui chơi, giải trí) được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm; miễn thuế thu nhập của doanh nghiệp 6 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 14 năm tiếp theo.

e) Ưu đãi về tiền thuê đất và mặt nước:

- Các dự án đầu tư vào Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc thuộc Danh mục các ngành nghề ưu đãi, ngoài việc được hưởng các ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định hiện hành, còn được áp dụng mức giá thuê đất, thuê mặt nước bằng 30% giá thuê đất, thuê mặt nước áp dụng tại huyện có mức giá thuê đất, thuê mặt nước thấp nhất trong địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tính từ năm nhà đầu tư hết thời gian được hưởng ưu đãi chung về miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước.
- Đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường, giáo dục, y tế, thể thao, vui chơi, giải trí (không phân biệt ngành, nghề theo quy định của Phụ lục 1 Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ) được miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian thực hiện dự án.

### 8.3.2. Chính sách tài chính, tiền tệ, ngân hàng

a) Thành lập Ngân hàng nhà nước (NHNN) chi nhánh Phú Quốc thực hiện chức năng quản lý tiền tệ, giám sát hoạt động ngân hàng và được NHNN Việt Nam ủy quyền xác nhận đăng ký các khoản giao dịch vốn cho người cư trú và người không cư trú theo qui định pháp luật về quản lý ngoại hối tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc.

b) Bên cạnh tiền đồng Việt Nam lưu hành chủ yếu trong Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc cho phép đồng USD được lưu hành tự do trong Đơn vị, các đồng tiền khác được phép chuyển đổi tự do sang USD.

c) Các tổ chức tài chính tín dụng, ngân hàng trong Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được thực hiện cơ chế bảo vệ bí mật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật quốc tế.

d) Được phát triển các định chế, tổ chức ngân hàng, tài chính và thị trường chứng khoán, công ty bảo hiểm tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc. Thành lập các ngân hàng đầu tư, thương mại tại Đơn vị HC – KT đặc biệt và có cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư vào ngân hàng trong Đơn vị.

đ) Được phép mở Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc.

e) Thành lập Công ty tài chính và Quỹ phát triển Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc;

g) Thực hiện việc đơn giản hóa các thủ tục đầu tư bằng ngoại tệ hoặc nội tệ vào Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc đáp ứng yêu cầu cấp độ 4.

h) Được bội chi ngân sách để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được Hội đồng nhân dân phê duyệt bằng các nguồn vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật. Mức dư nợ vay được áp dụng như ngân sách cấp tỉnh và không bị khống chế trong tổng hạn mức vay của ngân sách tỉnh.

i) Các khoản thu nội địa phát sinh trên địa bàn Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được để lại 50% trong thời gian 10 năm kể từ khi thành lập.

### 8.3.3. Chính sách đối với hàng hoá xuất, nhập khẩu

a) Nâng mức miễn thuế đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh bằng hộ chiếu hoặc giấy tờ thay thế hộ chiếu tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc lên gấp hai lần so với hiện nay.

b) Nâng mức ngoại tệ tiền mặt và đồng Việt Nam phải khai báo hải quan khi xuất cảnh, nhập cảnh tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc lên gấp ba lần so với hiện nay (tương đương 15.000 USD và 45.000.000 VNĐ).

c) Người chơi bài tại Dự án casino Phú Quốc được phép mang số tiền thắng bài ra nước ngoài hoặc ra khỏi Đơn vị, sau khi nộp các khoản thuế theo quy định mà không cần giấy phép của Ngân hàng nhà nước nhưng phải khai báo Hải quan (có xác nhận của người quản lý casino về số tiền thắng).

d) Hàng hóa xuất, nhập khẩu ra, vào Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được áp dụng giải quyết thủ tục hành chính tương tự đối với hàng hóa của doanh nghiệp ưu tiên theo quy định tại Điều 43 Luật Hải quan (được làm thủ tục bằng tờ khai chưa hoàn chỉnh hoặc chứng từ thay thế tờ khai hải quan, miễn kiểm tra hồ sơ, miễn kiểm tra thực tế hàng hóa trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng).

đ) Các doanh nghiệp có địa chỉ trụ sở chính tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được phép đăng ký tờ khai, làm thủ tục hải quan tại cơ quan Hải quan trực tiếp quản lý tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc (kể cả chuyển cửa khẩu từ cửa khẩu nhập về làm thủ tục hải quan tại Đơn vị) đối với tất cả các loại hàng hóa xuất, nhập khẩu phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc.

e) Cho phép khách du lịch đến thăm quan du lịch tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được mua hàng hóa miễn thuế để mang vào nội địa trị giá hải quan không quá 10.000.000 VNĐ.

### 8.3.4. Chính sách về đất đai

a) Thời hạn sử dụng đất tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc: Đối với đất sản xuất kinh doanh do các nhà đầu tư đề xuất theo từng dự án đầu tư nhưng không quá 99 năm. Khi hết thời hạn, nếu nhà đầu tư có nhu cầu và thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai thì được gia hạn sử dụng theo thời hạn đã quy định trên.

b) Thế chấp quyền sử dụng đất: Nhà đầu tư được thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các tổ chức tín dụng nước ngoài để vay vốn đầu tư; khi xử lý tài sản thế chấp, bên nhận thế chấp chỉ được thực hiện quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho các đối tượng được phép nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật Việt Nam (ngoại trừ dự án động lực, trọng điểm về hạ tầng).

c) Đối với trường hợp nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án thì ngay sau khi lựa chọn được địa điểm đầu tư, chính quyền Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc xác định và công bố giá đất và ổn định trong thời hạn 01 năm.

d) Các doanh nghiệp, tập đoàn lớn (thuộc nhóm 200 tập đoàn hàng đầu thế giới) đặt trụ sở, chi nhánh tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được miễn tiền thuê mặt bằng hoặc tiền thuê đất xây dựng trụ sở.

đ) Cho phép chính quyền Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc cho thuê các đảo và khu vực biển vì mục đích du lịch, kinh doanh thương mại có thời hạn không quá 99 năm và được gia hạn sử dụng nhiều lần nếu có nhu cầu và chấp hành đúng pháp luật của Việt Nam.

e) Được chuyển nhượng quyền sở hữu căn hộ nghỉ dưỡng (căn hộ trong khách sạn, căn hộ biệt lập) nhưng không hình thành khu ở.

g) Các dự án đầu tư lĩnh vực du lịch được quy hoạch khu nhà ở công nhân và hưởng chính sách như nhà ở xã hội.

h) Cho phép người nước ngoài vào làm việc tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc có thời gian hợp đồng từ 03 tháng trở lên, được mua nhà tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

#### 8.3.5. Chính sách về khuyến khích và thu hút đầu tư

a) Xây dựng Quỹ Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch (gọi tắt là Quỹ Xúc tiến) do Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc quản lý để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm, tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu môi trường, chính sách, cơ hội hợp tác đầu tư và chi thưởng cho các tổ chức, cá nhân... có công trực tiếp trong việc xúc tiến các công việc cần thiết, vận động, kêu gọi nhà đầu tư ngoài tỉnh hoặc ngoài nước triển khai thực hiện dự án đầu tư tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, nguồn thu hàng năm của Quỹ Xúc tiến được hình thành từ ngân sách, nguồn hỗ trợ, nguồn đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc vận hành Quỹ sẽ theo quy chế do Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc ban hành.

b) Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp có tổng mức đầu tư trên 300 triệu USD được phép kinh doanh hoạt động vui chơi có thưởng (casino quy mô nhỏ); các dự án sản xuất công nghệ cao, công nghệ điện tử, sinh học được miễn tiền thuê đất.

c) Đối với các hợp đồng kinh tế có yếu tố nước ngoài phát sinh trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, trường hợp các bên có liên quan cùng thống nhất có thể lựa chọn bất kỳ hệ thống luật pháp của nước nào để giải quyết tranh chấp. Trường hợp trong hợp đồng kinh tế không quy định cụ thể thì áp dụng luật pháp Việt Nam để giải quyết khi có tranh chấp xảy ra.

#### 8.4. Nhóm chính sách phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội

Thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo với môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh theo thông lệ quốc tế nhằm tạo thuận lợi, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và tái khởi nghiệp trên cơ sở đổi mới sáng tạo và mô hình kinh doanh mới. Thực hiện quy trình đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc theo mô hình đăng ký doanh nghiệp của Singapore.

#### 8.5. Nhóm chính sách đảm bảo an ninh – quốc phòng

8.5.1. Chính sách nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

- Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài sử dụng hộ chiếu nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh qua các cửa khẩu và cư trú, tạm trú, đi lại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc (nếu không thuộc diện được miễn thị thực (visa) mà Chính phủ Việt Nam đã ký Hiệp định, thỏa thuận miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh với các nước hoặc Việt Nam miễn thị thực đơn phương cho công dân các nước) thì được miễn thị thực với thời hạn tạm trú không quá 30 ngày (kể cả người nước ngoài nhập cảnh không phải qua cửa khẩu, cảng biển Phú Quốc, nếu vào Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc thì cũng được thụ hưởng chính sách này), nhưng phải xuất trình hộ chiếu cho: lực lượng Bộ đội biên phòng (đối với người nhập cảnh vào Phú Quốc bằng đường biển qua các cảng biển) hoặc lực lượng Công an (đối với trường hợp nhập cảnh vào Phú Quốc qua Cảng hàng không) tại các cửa khẩu để làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh theo quy định và chịu sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu.

Trường hợp người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài sau khi đến lưu trú với thời gian lưu trú hơn 30 ngày hoặc khách muốn đi đến các địa phương khác, thì cơ quan quản lý xuất nhập cảnh xem xét cấp gia hạn tạm trú tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh. Trường hợp này buộc phải có ý kiến của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an. Để tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư, du lịch đối với Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, đề nghị giao quyền cấp gia hạn tạm trú cho Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an tỉnh thực hiện, để rút ngắn thời gian gia hạn tạm trú.

- Nhà đầu tư, thương nhân và gia đình người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (không còn quốc tịch Việt Nam) làm việc trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc có nhu cầu lưu trú dài hạn để làm việc cùng dự án thì được cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh xem xét, cấp thẻ tạm trú theo quy định.
- Cá nhân nhà đầu tư là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (không còn quốc tịch Việt Nam) có dự án đầu tư từ 5 triệu USD trở lên tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được công nhận và cấp thẻ công dân Việt Nam tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, được hưởng một số chính sách về kinh tế, xã hội tương đương như công dân Việt Nam (ngoại trừ một số quyền liên quan đến chính trị...) trong phạm vi Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nhân trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được sử dụng thẻ ABTC (thẻ APEC) theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC và Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.



#### 8.5.2. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và nâng cao hiệu quả đối ngoại

- Có đề án hoặc phương án riêng thông qua Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phê duyệt, phù hợp với yêu cầu xây dựng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Tổ chức thể trận, sắp xếp và bố trí lực lượng vũ trang thường trực đứng chân trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc cho phù hợp.
- Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trên biển; tập trung xây dựng các công trình, tuyến phòng thủ trên các đảo gắn với xây dựng và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.
- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác bảo vệ an ninh, trật tự, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên. Nâng cao chất lượng công tác nắm, đánh giá tình hình, chủ động ứng phó, xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp nảy sinh, không để đột xuất, bất ngờ, tạo môi trường thuận lợi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- Duy trì thực hiện các chương trình ký kết hợp tác toàn diện giữa các cấp chính quyền, lực lượng vũ trang tỉnh Kiên Giang – Việt Nam và các cấp chính quyền các tỉnh biên giới – Vương quốc Campuchia, đặc biệt là chủ động đàm phán phối hợp; xử lý kịp thời tình hình an ninh trật tự trên biên giới bộ, biển, vùng nước lịch sử (Việt Nam – Campuchia).
- Tăng cường đối ngoại với chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh, thành phố của Campuchia tiếp giáp, chủ động đàm phán ký kết các thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội, quốc phòng – an ninh đảm bảo hai bên cùng có lợi; thực hiện có hiệu quả các Hiệp định, Hiệp ước mà Chính phủ 02 nước đã ký kết.
- Xây dựng kế hoạch phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các đặc khu kinh tế trên thế giới.

# **PHẦN THỨ NHẤT:**

---

## **CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT VÀ LÝ DO LỰA CHỌN PHÚ QUỐC**

## PHẦN THỨ NHẤT: CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

### I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### I.1. Cơ sở chính trị

Cơ sở chính trị xây dựng Đề án được dựa trên:

- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011);
- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng (khóa VII) năm 1994 đã xác định nhiệm vụ: "quy hoạch các khu chế xuất, khu kinh tế đặc biệt";
- Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ IX của Đảng;
- Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ X của Đảng;
- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước (2011-2020);
- Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XII của Đảng;
- Nghị quyết số 04 - NQ/HNTW, ngày 29/12/1997 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII);
- Thông báo số 150/TB-VPCP ngày 14 tháng 8 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về nội dung dự thảo “Đề án thành lập Đặc khu HC – KT Phú Quốc”;
- Nghị quyết số 15 và số 17 - NQ/TW ngày 30/7/2007 của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị và đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước;
- Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế;
- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Kết luận số 64 - KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;
- Kết luận số 10 - KL/TW ngày 18/10/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tình hình kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách nhà nước 5 năm năm 2006 - 2010 và năm 2011; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách nhà nước 5 năm năm 2011 - 2015 và năm 2012;
- Thông báo số 365/TB-VPCP ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh tại Hội thảo khoa học về Đề án “Xây dựng Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang”;

- Kết luận số 81-KL/TW ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX;
- Thông báo số 246/TB-VPCP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Kiên Giang và huyện đảo Phú Quốc;
- Công văn số 2904/VPCP-QHĐP ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về xây dựng Luật Đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt;
- Công văn số 402/BKHĐT-QLKKT ngày 19/9/2014 về việc hoàn thiện đề án xây dựng đặc khu kinh tế;
- Công văn số 544/BKHĐT-QLKKT ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giải trình bổ sung và hoàn thiện Đề án xây dựng Đặc khu Kinh tế Phú Quốc;
- Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2016;
- Thông báo số 16-TB/TW ngày 15/9/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về một số vấn đề quan trọng liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh casino tại Việt Nam;
- Tờ trình số 10/TTr-BCS ngày 24/01/2017 của Ban cán sự Đảng Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị về các Đề án xây dựng Đơn vị HC – KT đặc biệt Vân Đồn (Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (Khánh Hòa) và Phú Quốc (Kiên Giang) và báo cáo bổ sung số 165/BCSD-QLKKT ngày 16/3/2017 của Ban Cán sự đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thông báo số 21-TB/TW ngày 22/3/2017 của Bộ Chính trị về các Đề án xây dựng Đơn vị HC – KT đặc biệt Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa) và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang);
- Hội nghị Trung ương 4 (khóa VIII) đã xác định: “Nghiên cứu, xây dựng vài đặc khu kinh tế, khu kinh tế tự do ở những địa bàn ven biển có đủ điều kiện”;
- Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã xác định rõ những nội dung lớn về chủ trương và giải pháp cải cách các cơ quan hành chính nhà nước, trong đó cho phép thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường, xác định rõ chế độ thủ trưởng trong các cơ quan hành chính.
- Kết luận số 81-KL/TW ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010-2015 và một số chủ trương phát triển tỉnh Kiên Giang đến năm 2020;

Như vậy, kể từ năm 1994 đến nay, trong Cương lĩnh; các báo cáo chính trị, nghị quyết qua các kỳ đại hội Đảng toàn quốc; nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị các nhiệm kỳ đã đề cập một cách hệ thống, liên tục, cụ thể việc xây dựng, phát triển đặc khu kinh tế, khu kinh tế đặc biệt và đơn vị hành chính- kinh tế đặc

biệt. Liên quan đến tỉnh Kiên Giang, Bộ Chính trị đã xác định rõ chủ trương xây dựng, phát triển Phú Quốc có tính đến yếu tố đặc thù, đặc biệt theo hướng là đơn vị HC – KT đặc biệt.

## **I.2. Cơ sở pháp lý**

Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án được dựa trên:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013;
- Luật Tổ chức Quốc hội (2001), Điều 2, khoản 8. Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 tại Khoản 1, Điều 1;
- Luật Biên Việt Nam năm 2012 Điều 45, khoản 1 và 2;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19/6/2015 đã quy định về chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt, Điều 74, 75, 76;
- Luật Đầu tư năm 2014, Điều 18;
- Nghị quyết số 470/NQ-UBTVQH13 ngày 27/02/2012 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về xây dựng và phát triển các khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu;
- Nghị quyết số 45/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII;
- Nghị quyết số 142/2016/QH13 ngày 12/4/2016 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;
- Nghị quyết số 1211/2016/UBNVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 29;
- Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020;
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
- Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;
- Quyết định số 178/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/04/2004 phê duyệt Đề án phát triển tổng thể đảo Phú Quốc;

- Quyết định số 20/2010/QĐ-TTg ngày 03/03/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định các chính sách ưu đãi tại Phú Quốc giống các vùng ưu đãi của cả nước;
- Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020”;
- Quyết định số 42/2007/QĐ-TTg ngày 29/03/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc với nhiệm vụ, quyền hạn tương đương cơ quan chuyên môn cấp tỉnh;
- Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc tỉnh Kiên Giang đến năm 2030;
- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước (2011-2020);
- Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2016;
- Thông báo số 246/TB-VPCP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Kiên Giang và huyện đảo Phú Quốc;
- Tờ trình số 78/TTr-CP ngày 10/3/2017 của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018;
- Văn bản số 3328/VPCP-QHĐP ngày 05/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Đơn vị HC – KT đặc biệt Vân Đồn (Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (Khánh Hoà), Phú Quốc (Kiên Giang).

Như vậy, hệ thống cơ sở pháp lý Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội; nghị định của Chính phủ và các quyết định, thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ đã đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến Khu kinh tế Phú Quốc với các tên gọi khác nhau (đặc khu kinh tế, khu kinh tế đặc biệt, đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt) nhưng bản chất phải có các cơ chế chính sách đặc thù, đặc biệt đủ sức cạnh tranh quốc tế và nền hành chính tinh gọn, hiệu quả.

### **I.3. Cơ sở lý luận – khoa học**

Cơ sở lý luận – khoa học xây dựng Đề án được dựa trên:

- a) Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về quy luật phát triển, theo đó lực lượng sản xuất càng phát triển thì sẽ thúc đẩy ra đời các quan hệ sản xuất phù hợp.
- b) Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một nền kinh tế mở: Được thể hiện trong Văn kiện “Lời kêu gọi Liên hợp quốc” (12/1946) của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Đại Anh Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và các nước thành viên khác của Liên hợp quốc.
- c) Tổng kết lý luận của Đảng sau 25 năm đổi mới: Chúng ta cần xem xét các mô hình kinh tế khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế,... trong mối liên hệ toàn

cầu và đặt trong sự vận động phát triển để giải quyết các mâu thuẫn nội tại của mô hình, tạo ra động lực cho sự phát triển; phát hiện các nhân tố mới trong mô hình cũ để chuyển hóa, bổ sung các nhân tố tích cực nhằm xây dựng mô hình mới phù hợp với tình hình cụ thể.

d) Dựa vào các lý thuyết phát triển kinh tế:

- Lý thuyết “Cực phát triển” của Francois Perroux (Pháp 1950);
- Lý thuyết về “lực hấp dẫn” trong phát triển vùng của William Reilly;
- Lý thuyết “lan tỏa không gian và cân bằng vùng”;
- Thuyết “địa lý kinh tế mới” của Paul Krugman (Mỹ - 1991).

e) Lý luận quản lý hành chính:

- Học thuyết Mác - Lênin đã đưa ra những tiền đề lý luận về quản lý hành chính: Chủ trương cơ cấu chính quyền tinh giản, chức trách phải rõ ràng, làm việc theo trình tự, giảm bớt hội nghị và thủ tục giấy tờ. Phải kiên quyết chống chủ nghĩa quan liêu, nâng cao hiệu suất của cơ quan hành chính.
- Quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nền hành chính Nhà nước: đảm bảo xây dựng một nền hành chính thực sự của dân, do dân, vì dân và gọn nhẹ; theo nguyên tắc “vì việc mà tìm người chứ không vì người mà đặt việc”, “xây dựng một nhà nước ít tốn kém”.

f) Mô hình Charter City của Paul Romer (tạm dịch là **Thành phố văn minh, sống theo luật**) với hai nguyên tắc chính cho việc tái cấu trúc thể chế, mà hội được sự đồng thuận xã hội. Đó là:

- Giữ gìn quyền lợi của người dân
- Tạo dựng dần thể chế, thông qua việc nhân rộng các thông lệ, chuẩn mực tích cực (charter), mà nó thúc đẩy sự tăng trưởng dựa trên tiến bộ công nghệ, trình độ tổ chức, và tính hiệu quả về quy mô.

g) "Nhà nước kiến tạo" hay "Chính phủ kiến tạo"

h) Industry 4.0 hay Cuộc cách mạng công nghiệp thứ 4 (Fourth Industrial Revolution - FIR)

Vận dụng các lý thuyết, quan điểm và tư tưởng nêu trên nhằm đảm bảo tính khách quan và khoa học trong việc lựa chọn mô hình và vị trí xây dựng đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt.

## I.4. Cơ sở thực tiễn

### I.4.1. Thực tiễn trong nước

a) Giai đoạn trước khi Đổi mới

Trước đây, nước ta cũng đã có Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo, gồm thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai và huyện Côn Đảo thuộc tỉnh Hậu Giang. Đặc khu được thành lập theo Nghị quyết ngày 30/5/1979 của Quốc hội, trực thuộc Trung ương và tương đương với cấp tỉnh. Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo kéo dài 12 năm, đến ngày 12/8/1991, Quốc hội khóa VII kỳ họp thứ 9

quyết định thành lập tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trên cơ sở Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo và 3 huyện: Long Đất, Châu Thành và Xuyên Mộc tách từ tỉnh Đồng Nai.

b) Giai đoạn sau khi Đổi mới

Kể từ khi thực hiện chính sách Đổi mới và mở cửa nền kinh tế do Đảng khởi xướng từ Đại hội Đảng VI (năm 1986), tại Việt Nam đã hình thành và phát triển các mô hình khu kinh tế khác nhau. Quá trình này trải qua nhiều giai đoạn khác nhau gắn liền với việc thử nghiệm, chuyển đổi và nhân rộng các mô hình khu kinh tế khác nhau từ truyền thống tới hiện đại bao gồm:

- Giai đoạn 1 (từ 1991 - 1994): gắn với việc hình thành khu chế xuất.
- Giai đoạn 2 (từ 1994 - 1997): gắn với việc hình thành khu công nghiệp và chuyển đổi một số khu chế xuất thành khu công nghiệp.
- Giai đoạn 3 (từ 1997 – 2003) gắn với việc phát triển lan tỏa khu công nghiệp, hình thành khu công nghệ cao, thí điểm và thành lập KKT cửa khẩu.
- Giai đoạn 4 (từ 2003 – nay): gắn với việc thí điểm thực hiện khu kinh tế mở và phát triển khu kinh tế ven biển.

c) Thực trạng phát triển các mô hình khu kinh tế tại Việt Nam

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, trong quá trình phát triển và hội nhập, tính đến hết năm 2016, Việt Nam đã xây dựng 16 khu kinh tế ven biển (trong đó có khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang), 26 khu kinh tế cửa khẩu, 03 khu công nghệ cao và 324 khu công nghiệp, khu chế xuất. Trong đó, các khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu và khu công nghệ cao được hưởng chính sách ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất đã thu hút được 152 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài đăng ký (chiếm gần 50% tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam) và 1.511 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư trong nước đăng ký, giải ngân đạt tương ứng là 86,8 tỷ USD và 701 nghìn tỷ đồng; đóng góp khoảng 45% giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước và khoảng 51% giá trị xuất khẩu của cả nước; thu hút hơn 3 triệu lao động; riêng 16 khu kinh tế ven biển đã thu hút 42 tỷ USD vốn FDI và 805 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư trong nước, giải ngân tương ứng là 48,1% và 43,2%.





Đến nay, việc phát triển và thu hút đầu tư của các khu kinh tế này đã chậm lại và gặp nhiều khó khăn do những hạn chế sau:

- Cơ chế, chính sách ưu đãi các khu kinh tế không còn đủ sức cạnh tranh trong khu vực nhưng không thể vận dụng linh hoạt để có ưu đãi cao hơn do các quy định cứng của pháp luật hiện hành;
- Bộ máy quản lý với thẩm quyền chưa phù hợp, hiệu lực hiệu quả chưa cao, thủ tục hành chính chậm chạp phiền hà, chưa thông thoáng; việc phân cấp, ủy quyền cho Ban quản lý khu kinh tế còn chưa được thực hiện đầy đủ, nhất

quán và mạnh mẽ nên cơ chế "một cửa, tại chỗ" cho nhà đầu tư chưa được thực hiện tốt;

- Kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; một số khu ở vị trí không thuận lợi; thu hút và triển khai các dự án động lực, các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực, có công nghệ cao còn hạn chế; chưa tạo được sự liên kết và tương hỗ giữa các khu kinh tế làm cho sức cạnh tranh thấp.

**Nguyên nhân chủ yếu là do:**

- Nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội của các khu kinh tế dựa vào ngân sách nhà nước, chủ yếu là ngân sách Trung ương trong khi ngân sách nhà nước hạn chế nên không đáp ứng đủ yêu cầu của nhà đầu tư;
- Các khu kinh tế có mục tiêu phát triển và ngành, lĩnh vực tương đối giống nhau, chưa định hướng thu hút các ngành, lĩnh vực có lợi thế so sánh nên dẫn tới tình trạng cạnh tranh không hiệu quả giữa các khu kinh tế;
- Chưa tạo được những thể chế, chính sách đặc thù, đột phá và mang tính cạnh tranh quốc tế do bị khống chế bởi pháp luật chuyên ngành;
- Ban quản lý khu kinh tế mới chỉ được phân cấp, ủy quyền trong một số lĩnh vực nhất định về kinh tế, đầu tư, thương mại, lao động, đất đai, xây dựng, môi trường... chưa được giao thực hiện các nhiệm vụ quản lý về hành chính, dân cư trên địa bàn khu kinh tế.

Những hạn chế và nguyên nhân nêu trên đã khiến cho các khu kinh tế chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và mục tiêu đề ra của các khu kinh tế. Trong khi chúng ta vẫn đang trong giai đoạn đầu của quá trình xây dựng và phát triển khu kinh tế thì nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ đã triển khai và áp dụng thành công mô hình đặc khu kinh tế và nhiều mô hình mới với cơ chế, chính sách mở và ưu đãi hơn. Nhiều đặc khu kinh tế đã trở thành khu vực phát triển có sức lan tỏa, tạo động lực cho cả nền kinh tế phát triển.

Với lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên, nguồn nhân lực, tiềm năng phát triển; yêu cầu ngày càng cao về việc hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao tính cạnh tranh về thu hút đầu tư so với các nước trong khu vực và trên thế giới, việc xây dựng mô hình đơn vị HC – KT đặc biệt ở Việt Nam là hết sức cần thiết và chín muồi.

#### **I.4.2. Thực tiễn thế giới**

##### **a) Về mô hình đặc khu kinh tế**

Có thể nói tiền thân của mô hình đặc khu kinh tế là các loại hình khu công nghiệp, khu kinh tế tự do được phân thành 03 loại chính:

- Khu kinh tế tự do có tính chất thương mại: chủ yếu là phát triển thương mại và dịch vụ, hầu như không có (hoặc rất ít) các ngành sản xuất, chỉ có các dịch vụ hỗ trợ mua bán hàng hóa, bốc xếp, bảo quản, đóng gói...phục vụ xuất nhập khẩu;

- Khu kinh tế tự do có tính chất công nghiệp: là khu vực tập trung phát triển công nghiệp với các mô hình như khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất - khu xuất khẩu tự do, khu công nghệ cao;
- Các Khu kinh tế tự do có tính chất tổng hợp: là khu vực lãnh thổ tập trung thu hút và phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh tổng hợp, đa ngành, bao gồm cả công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, tài chính, ngân hàng, nghiên cứu khoa học.

Đây là các mô hình đã có lịch sử phát triển hàng trăm năm với sự hình thành các “Cảng tự do” đầu tiên ở Ý vào năm 1547 và khu vực Châu Á Thái Bình Dương vào đầu thế kỷ 18. Mục tiêu của các khu này là nhằm đẩy mạnh hoạt động thương mại, gia công, chế biến, cung ứng dịch vụ vận tải đường biển với chính sách miễn thuế xuất nhập khẩu đối với hàng hóa trong phạm vi cảng tự do. Mô hình cảng tự do sau đó được mở rộng trên phạm vi một vùng lãnh thổ trở thành khu mậu dịch tự do như Singapore (1819) và Hồng Kông (1842).

Thực tế cho thấy xu hướng thành lập và phát triển các loại hình đặc khu kinh tế, khu kinh tế tự do ngày càng gia tăng.

b) Các mô hình khác

- Bên cạnh các đặc khu kinh tế, ở một số quốc gia trên thế giới xuất hiện mô hình “đặc khu hành chính”. Về bản chất, là đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, có chính quyền, luật pháp riêng, độc lập với chính quyền trung ương, ngoại trừ một số vấn đề liên quan an ninh quốc phòng.
- Trên thế giới có các khái niệm khác nhau về đặc khu hành chính, đặc khu kinh tế, chưa có khái niệm đơn vị HC – KT đặc biệt, song về bản chất có thể thấy rằng các loại mô hình này đều là những đơn vị:
  - + Được phân định ranh giới địa lý rõ ràng và được bảo đảm về mặt an ninh;
  - + Được áp dụng cơ chế quản lý kinh tế và hành chính riêng biệt;
  - + Được hưởng các ưu đãi vượt trội về thuế, hải quan và có các đặc quyền cụ thể về đất đai, xuất nhập cảnh để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và xã hội.
- Mô hình đơn vị HC – KT đặc biệt dự kiến xây dựng ở nước ta là sự kết hợp giữa mô hình đặc khu kinh tế của Trung Quốc và mô hình đặc khu hành chính, đặc khu kinh tế được phát triển ở Hàn Quốc. Theo đó, đơn vị HC – KT là một khu vực có không gian riêng biệt, có ranh giới địa lý xác định, được cách biệt với lãnh thổ bên ngoài; có vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi trong giao thương, dịch vụ trong nước và quốc tế; có cơ chế, chính sách đặc biệt ưu đãi cạnh tranh quốc tế, có cơ chế quản lý và hành chính riêng biệt và hiện đại; có môi trường đầu tư và kinh doanh đặc biệt thuận lợi. Đây có thể được coi là một khu kinh tế - xã hội tổng hợp, trong đó áp dụng một khung pháp lý đặc thù về quản lý kinh tế và quản lý hành chính nhằm phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của quốc gia để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và xã hội.

- Đặc điểm của đơn vị HC-KT đặc biệt về cơ bản tương tự như các đặc khu kinh tế như đã trình bày ở trên. Độ mở về cơ chế, chính sách kinh tế và hành chính của các đơn vị HC – KT đặc biệt tại Việt Nam cần được nghiên cứu, áp dụng phù hợp với điều kiện, khả năng phát triển, đặc điểm về chính trị, luật pháp, chế độ kinh tế xã hội của Việt Nam và nhất thiết phải cạnh tranh được với các mô hình của các quốc gia trong khu vực và quốc tế.
  - c) Kinh nghiệm thành công
- Lựa chọn đúng địa điểm: địa điểm được lựa chọn phải là nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi, như:
  - + Có khả năng liên kết vùng, kết nối khu vực, giao thương quốc tế;
  - + Đặt trong quy hoạch phát triển liên hoàn quốc gia và quốc tế; là khu vực có tiềm năng phát triển nhanh;
  - + Thường là nơi tương đối biệt lập hoặc có khả năng tạo ra sự biệt lập; hội tụ đủ các điều kiện thuận lợi để xây dựng hạ tầng chiến lược và phát triển kinh tế hướng ngoại, độ mở cao;
  - + Có thể bên cạnh một nền kinh tế và thị trường lớn, tận dụng được lợi thế bên trong và ưu thế bên ngoài để hội tụ và lan tỏa phát triển; góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển và thúc đẩy hợp tác liên vùng hiệu quả hơn.
- Lựa chọn chiến lược phát triển ngành nghề phù hợp với tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của địa điểm xây dựng đặc khu kinh tế, như:
  - + Khai thác và phát huy tối đa lợi thế địa kinh tế - chính trị chiến lược; điều kiện tự nhiên, văn hóa - xã hội và có khả năng cạnh tranh cao;
  - + Xác định đúng chiến lược phát triển ngành nghề, đồng thời có lộ trình, bước đi phù hợp.
- Cơ chế, chính sách ưu đãi cạnh tranh toàn cầu ở mức cao nhất
  - + Phải vượt trội, minh bạch, cạnh tranh toàn cầu ở mức cao nhất để thu hút, hấp dẫn;
  - + Thực hiện ưu đãi đồng bộ ở tất cả các lĩnh vực.
- Thể chế đủ mạnh và ổn định; được trao quyền tự chủ cao:
  - + Thể chế đủ mạnh, phù hợp với thông lệ quốc tế, có tính cạnh tranh so với các nước trong khu vực và trên thế giới;
  - + Phải có luật về đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt trong đó quy định cụ thể, chi tiết quyền lợi và nghĩa vụ của nhà đầu tư, chính quyền và người dân...; đảm bảo tính nhất quán, ổn định, công khai, minh bạch;
  - + Cơ quan quản lý đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt được trao một số quyền, thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương cấp trên.
- Có nền hành chính hiện đại, bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả; thủ tục hành chính đơn giản, minh bạch và công khai

- + Xây dựng một chính quyền trong sạch, bộ máy điều hành gọn nhẹ, linh hoạt, được điện tử hoá;
- + Nhà nước chỉ giữ vai trò kiến tạo, xây dựng chiến lược, quy hoạch, thể chế, cơ chế, chính sách và định hướng phát triển; tách dịch vụ công ra khỏi chức năng quản lý nhà nước;
- + Thủ tục hành chính đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp cận với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.
- Cần có quyết tâm chính trị của cấp cao và khát vọng vươn lên của chính quyền và nhân dân địa phương:
  - + Lãnh đạo cấp cao cần có quyết tâm đổi mới cùng với cam kết chính trị mạnh mẽ;
  - + Kiên trì cải cách, dám thử nghiệm, mạnh dạn thí điểm, trao quyền và với quan điểm không quá cầu toàn, vừa làm vừa hoàn thiện.
- Có sự hỗ trợ ban đầu của Chính phủ cho phát triển hạ tầng và nguồn nhân lực.
- Quy mô và lộ trình phát triển phù hợp:
  - + Phát triển theo quy mô từ nhỏ đến lớn; trình độ quản lý từ thấp đến cao; ngành nghề phát triển từ đơn giản đến phức tạp;
  - + Phương thức phát triển từ dựa vào tài nguyên, sức lao động chuyên sang các yếu tố bền vững để phát triển xanh với công nghệ cao và kinh tế tri thức.
- Có sự chỉ đạo, điều hành, quản lý xuyên suốt từ Chính phủ đến địa phương với mô hình Ban Chỉ đạo quốc gia về đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt.
  - + Sự lãnh đạo, điều hành, quản lý cũng đều thống nhất, xuyên suốt từ Chính phủ đến địa phương thông qua việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp quốc gia về xây dựng, phát triển đặc khu kinh tế; và được quy định cụ thể trong luật hoặc nghị quyết của Quốc hội.

d) Bài học từ một số đặc khu kinh tế không thành công trên thế giới

Nghiên cứu cũng cho thấy một số đặc khu kinh tế không thành công thường do những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Thiếu quyết tâm chính trị của lãnh đạo cấp cao; thiếu khát vọng và nhiệt huyết của chính quyền và nhân dân nơi xác định xây dựng đặc khu kinh tế.
- Vị trí lựa chọn không đúng.
- Xác định phát triển ngành nghề chưa thực sự phù hợp với tiềm năng thế mạnh, lợi thế cạnh tranh của địa điểm được lựa chọn xây dựng đặc khu kinh tế.
- Không có luật riêng; thiếu cơ chế, chính sách đủ sức cạnh tranh toàn cầu - chủ yếu dựa vào thời gian miễn hoặc ưu đãi thuế và tiền thuê đất.
- Thiếu sự hỗ trợ ban đầu của Chính phủ để đầu tư phát triển hạ tầng kết nối vào đặc khu kinh tế, nhất là hạ tầng giao thông; chưa thu hút được các nhà đầu tư chiến lược và chưa có sự vào cuộc thực sự của khu vực tư nhân.

- Tổ chức bộ máy hành chính công kênh, chồng chéo; quy trình thủ tục thiếu minh bạch; năng lực quản lý kém để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, trốn thuế, buôn lậu,...; chưa có cơ chế hợp tác công - tư phù hợp trong phát triển hạ tầng cho đặc khu kinh tế.

Như vậy, trên thế giới mô hình đặc khu kinh tế tùy theo hệ thống chính trị và đặc thù của mỗi nước nên các cấp quyết định thành lập cũng khác nhau; nhưng có điểm chung là đều có luật. Mô hình đặc khu kinh tế vừa có giá trị đặc biệt là "một cực tăng trưởng - cực phát triển", đồng thời trong thời điểm kinh tế đang trì trệ lại có vai trò, vị trí và giá trị như "một động lực" để phục hồi và phát triển nền kinh tế.

## **II. SỰ CẦN THIẾT VÀ LÝ DO LỰA CHỌN PHÚ QUỐC ĐỂ XÂY DỰNG ĐƠN VỊ HC-KT ĐẶC BIỆT**

### **II.1. Sự cần thiết trong việc xây dựng Đơn vị HC – KT đặc biệt**

Hiện nay, mặc dù được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để Phú Quốc được ưu đãi nhiều cơ chế chính sách đặc thù. Song, tốc độ phát triển của nền kinh tế huyện đảo Phú Quốc vẫn còn chậm, kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội vẫn còn yếu kém.

Quá trình triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi phát triển đảo Phú Quốc bộc lộ nhiều bất cập, chưa đảm bảo tạo lập niềm tin của các đối tác, nhất là đối tác nước ngoài đầu tư vào Phú Quốc, cần thiết phải có một mô hình phát triển phù hợp, chính sách ưu đãi vượt trội huy động có hiệu quả các nguồn lực để Phú Quốc phát triển đúng với tiềm năng, lợi thế của mình.

Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức thích hợp nhất đối với huyện đảo Phú Quốc để khai thác tốt nhất các tiềm năng, lợi thế và phát huy có hiệu quả các nguồn lực để phát triển là yêu cầu bức thiết của thực tiễn, góp phần thực hiện thắng lợi định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011- 2020) của Đảng “... *phát triển mạnh kinh tế biển vừa toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm với những ngành có lợi thế so sánh để đưa đất nước ta trở thành quốc gia mạnh về kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế... nhanh chóng phát triển kinh tế - xã hội ở các hải đảo gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh*”.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hoá thương mại đã và đang là xu thế nổi bật của kinh tế thế giới. Việt Nam là thành viên tích cực của ASEAN, đang nỗ lực cùng các nước trong khu vực thực hiện lộ trình hướng tới Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC).

Trên thế giới có nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia, Singapore... đã thực hiện thành công nhiều mô hình đặc khu kinh tế, khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do; các khu kinh tế này đã thu hút hàng ngàn tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài, tạo nguồn lực lớn cho phát triển kinh tế. Gần đây Nhật Bản cũng bắt đầu xây dựng đặc khu kinh tế và xem đây là một biện pháp để phục hồi kinh tế. Các mô hình đặc khu kinh tế, khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do được triển khai đều rất thành công, mang lại sự phát triển tích cực; tuy nhiên, trong các mô hình phát triển đó, cho đến nay chỉ có 2 đặc khu Hành

chính là Hồng Kông và Ma Cao, do lịch sử đặc thù của Trung Quốc để lại và chưa có mô hình đặc khu hành chính - kinh tế.

Trong nước, trước đây đã có thời kỳ hình thành một số khu tự trị (Việt Bắc, Tây Bắc) và đặc khu (Hồng - Quảng, Vũng Tàu - Côn Đảo) nhưng từ lâu đã được tổ chức lại. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VIII của Đảng đã có chủ trương "... nghiên cứu xây dựng vài đặc khu kinh tế, khu kinh tế tự do ở những địa bàn ven biển có đủ điều kiện...". Đại hội X của Đảng tiếp tục khẳng định "... phát triển một số khu kinh tế mở và đặc khu kinh tế...". Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước 2011-2020 được Đại hội XI thông qua cũng xác định rõ "...lựa chọn một số địa bàn có lợi thế vượt trội, nhất là ở ven biển để xây dựng một số khu kinh tế làm đầu tàu phát triển...".

Trong quá trình đổi mới và hội nhập, chúng ta đã xây dựng và phát triển được 15 khu kinh tế ven biển, 28 khu kinh tế cửa khẩu. Các khu kinh tế này đã có những đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và cả nước, nhưng cũng đã bộc lộ những khó khăn hạn chế. Tuy đã được hưởng nhiều cơ chế chính sách ưu đãi nhưng vẫn bị giới hạn bởi các quy định pháp luật chung hiện hành và cùng với đó là bộ máy quản lý, thủ tục hành chính chưa đủ thông thoáng, thuận lợi, hấp dẫn để cạnh tranh quốc tế, thu hút mạnh các nhà đầu tư có tiềm lực. Các khu kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và chưa đạt mục tiêu đề ra.

Từ tham khảo kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn phát triển ở nước ta, quá trình thảo luận xây dựng Đề án, Chính phủ nhất trí đề xuất thành lập Đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang, với cơ chế chính sách ưu đãi đặc biệt, vượt trội, đủ sức cạnh tranh quốc tế để thu hút mạnh đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài, thúc đẩy phát triển nhanh - bền vững đảo Phú Quốc, góp phần vào thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh Kiên Giang và cả nước.

## **II.2. Lý do lựa chọn Phú Quốc**

### **II.2.1 Phú Quốc có vị trí địa lý chiến lược gần với các thị trường có mức độ tăng trưởng lớn**

Phú Quốc có diện tích mặt biển giáp với các nước ASEAN, gần đường vận chuyển hàng hoá quốc tế từ Đông sang Tây, cách thủ đô các nước ASEAN không quá 2 giờ bay, rất gần với các trung tâm du lịch phát triển và công nghiệp của các nước trong khu vực.

a) Phú Quốc có lợi thế phát triển giao thông vận tải đường thủy, đặc biệt nằm trong tuyến hàng hải quốc tế, cảng biển tiếp nhận được những tàu có trọng tải từ 1.000 đến 2.000 tấn.

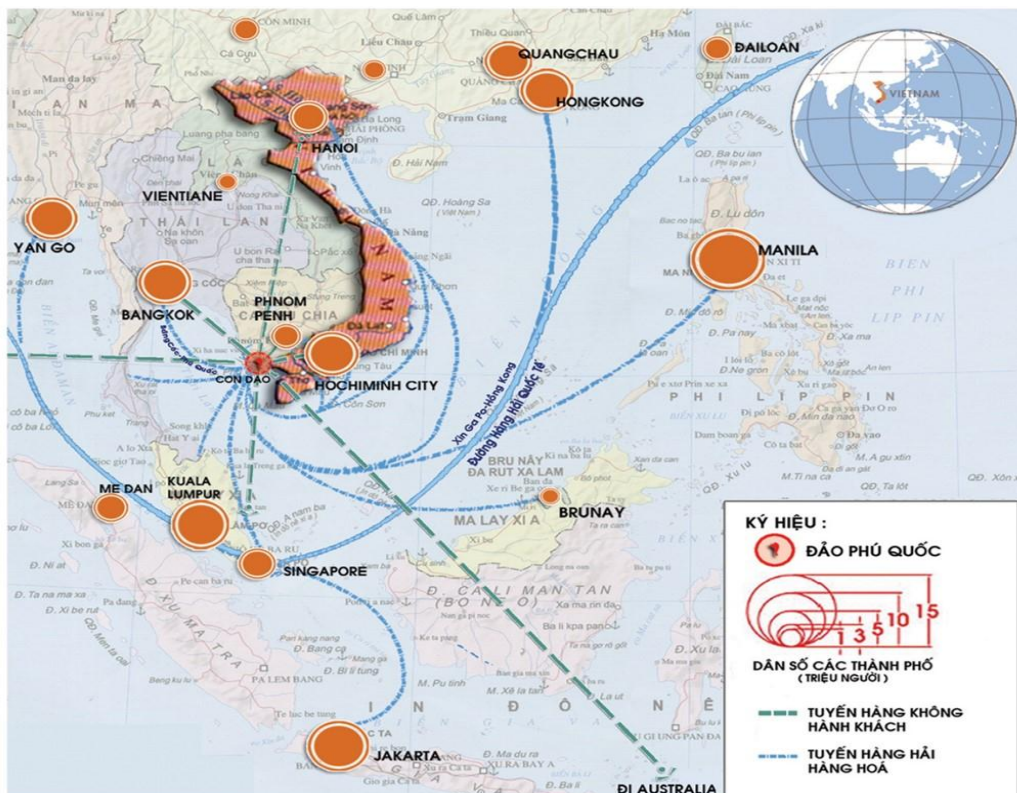
b) Phú Quốc có khả năng kết nối nhanh tới không chỉ các thành phố, khu vực kinh tế lớn trong nước mà còn vươn tới các thành phố quốc tế lớn. Cụ thể, trong bán kính đường bay từ 500 – 1.200 km có thể nối liền tới các trung tâm du lịch lớn như TP.HCM, Phnom Penh – Campuchia, Kuala Lumpur – Malaysia, Jakarta – Indonsia, Phuket, Bangkok – Thái Lan...

c) Ngoài ra, trên vùng biển Tây Nam – Việt Nam, Phú Quốc có lợi thế đặc biệt về phát triển du lịch tuyến biển nối liền Kiên Giang (Việt Nam) – Campuchia – Thái Lan. Vị thế của Phú Quốc sẽ càng được nâng lên trong việc trao đổi thương mại giữa khu vực ASEAN và các nước trên thế giới khi dự án kênh Kra được thực hiện hóa.

d) Bên cạnh những điều kiện địa lý, tự nhiên ưu đãi, kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển đã được đầu tư một bước quan trọng, như: Cảng hàng không quốc tế bảo đảm hoạt động cho các loại máy bay, hệ thống tàu vận tải và tàu cao tốc bảo đảm vận chuyển hàng hóa, phương tiện, hành khách đi lại thường xuyên giữa Phú Quốc với đất liền. Bên cạnh đó, điện lưới quốc gia đảm bảo cung cấp cho nhu cầu sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng, hệ thống viễn thông, trực đường chính trên đảo, hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính ngân hàng, hệ thống khách sạn nghỉ dưỡng cao cấp, bệnh viện đa khoa....

đ) Phú Quốc là huyện đảo có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh.

**Bản đồ vị trí chiến lược của đảo Phú Quốc trong kết nối GTVT**



**II.2.2. Phú Quốc có lợi thế đặc biệt to lớn về tài nguyên đa dạng sinh học và tài nguyên biển; cùng với tiềm năng phát triển du lịch đẳng cấp thế giới và truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời.**

a) Phú Quốc là đảo lớn nhất Việt Nam, có diện tích tự nhiên 58.927,50 ha, có điều kiện thuận lợi về khí tượng thủy văn, có bờ biển dài bao quanh đảo với nhiều bãi biển đẹp; có nhiều đồi núi và rừng nguyên sinh với hệ sinh thái phong phú; có sông suối và nguồn nước ngọt bảo đảm cho sinh hoạt và phát triển sản xuất.

b) Có hệ sinh thái biển, ngư trường đánh bắt và tiềm năng nuôi trồng thủy sản phong phú; vùng biển có trữ lượng lớn về khí đốt.



c) Vườn Quốc gia Phú Quốc có nhiều loài thực vật động vật hoang dã quý hiếm có tên trong sách đỏ Việt Nam và thế giới.

c) Có diện tích đất phì nhiêu cho phát triển nông nghiệp đa dạng; có nhiều đặc sản nổi tiếng; có truyền thống yêu nước và cách mạng, với nhiều di tích văn hóa, lịch sử.

d) Thời tiết khí hậu ôn hòa, thuận lợi cho hoạt động du lịch quanh năm.

Có thể nói, ở Phú Quốc hội đủ các lợi thế về địa lý, tự nhiên, kinh tế - xã hội để phát triển nền kinh tế mở cửa, hướng ngoại và trở thành điểm nhấn về kinh tế - xã hội, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy nền kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước phát triển.

### **II.2.3. Phú Quốc có vị trí địa lý khá tách biệt, thuận lợi trong việc quy hoạch cũng như áp dụng và thử nghiệm các chính sách, mô hình phát triển mới**

a) Có lợi thế về địa giới hành chính và đất đai để xây dựng phát triển Đơn vị HC-KT đặc biệt

Huyện đảo Phú Quốc là một quần đảo nằm tách biệt khá xa đất liền, cách thành phố Rạch Giá khoảng 120 km, cách thị xã Hà Tiên 50 km; bao gồm 27 hòn đảo lớn, nhỏ nằm trong vịnh Thái Lan; trong đó, lớn nhất là đảo Phú Quốc có diện tích khoảng 56.700 ha;

b) Phú Quốc đã và đang nhận được sự ủng hộ của Trung ương, các bộ, ban, ngành Trung ương và sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư nước ngoài.

— Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển tổng thể đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 nhằm phát triển Phú Quốc thành “Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái chất lượng cao có tầm cỡ khu vực và thế giới, từng bước hình thành Trung tâm thương mại, dịch vụ cao cấp và giao thương lớn của cả nước, khu vực và thế giới”.

— Vào năm 2006, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định cho phép tất cả các dự án đầu tư vào Phú Quốc được hưởng các ưu đãi đối với địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch tại Phú Quốc là dự án thuộc ngành nghề, lĩnh vực khuyến khích đầu tư; cùng với chính sách ưu đãi đối với lao động có trình độ cao đến làm việc tại Phú Quốc; chính sách huy động vốn; chính sách nhập cảnh, xuất cảnh thuận lợi đối với người nước ngoài...

— Vào năm 2007, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định cho phép thành lập Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc (nay được đổi tên thành ban quản lý khu kinh tế Phú Quốc) với nhiệm vụ, quyền hạn tương đương cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền tỉnh Kiên Giang và có mối quan hệ phối hợp quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn lãnh thổ với chính quyền huyện Phú Quốc.

— Đến nay Phú Quốc đã thu hút được 245 dự án của các nhà đầu tư, với tổng vốn đăng ký là 301 ngàn tỷ đồng, tương đương 14 tỷ USD. Trong đó, Cảng

biển Hành khách Quốc tế Dương Đông với quy mô tàu chở từ 4.000 – 5.000 khách cập bến, dự kiến cuối năm 2017 đưa vào khai thác. Ngoài ra, Phú Quốc đang triển khai một số dự án lớn như: Khu phức hợp, khu vui chơi - giải trí, dự án quần thể cáp treo phía Nam đảo với chiều dài 8 km.

- Nhiều cơ chế chính sách và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được ban hành theo hướng ưu đãi cao trong khuôn khổ pháp luật hiện hành, tạo thuận lợi để phát huy tiềm năng lợi thế của Phú Quốc.

**Qua những phân tích trên, Phú Quốc hội tụ nhiều thuận lợi và tiềm năng để xây dựng, phát triển mô hình Đơn vị HC-KT đặc biệt. Phú Quốc sở hữu những ưu thế tuyệt đối về du lịch sinh thái, biển đảo, với lợi thế đặc biệt về dự trữ sinh quyển; có vị trí chiến lược trọng điểm, đủ tách biệt để thử nghiệm các chính sách mới ưu việt nhưng vẫn dễ dàng giao thương, tiếp cận với khu vực và thế giới. Với cơ chế ưu đãi đặc thù cùng mô hình quản trị hiệu quả của Đơn vị HC-KT đặc biệt, Phú Quốc sẽ hướng đến tương lai phát triển bền vững và thương hiệu đẳng cấp quốc tế của một hòn đảo ngọc.**

## **PHẦN THỨ HAI:**

---

### **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA PHÚ QUỐC**

## PHẦN THỨ HAI: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA PHÚ QUỐC

### III. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Phú Quốc là huyện đảo có lịch sử hình thành lâu đời (được chính thức sáp nhập vào Việt Nam từ năm 1708 dưới thời nhà Nguyễn), trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử với nhiều lần đổi tên và chia tách, sáp nhập địa giới hành chính.

### IV. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

#### IV.1. Vị trí địa lý

Huyện Phú Quốc nằm trong vùng biển phía Tây Nam của Việt Nam, có tọa độ địa lý từ 103015' đến 104040' kinh độ Đông và 9023'50'' đến 10032'30'' vĩ độ Bắc.

Phú Quốc thực chất là tên chung của một quần đảo trong vịnh Thái Lan, trong đó Phú Quốc là đảo lớn nhất, dài 50 km; nơi rộng nhất ở phía Bắc đảo là 25 km. Huyện Phú Quốc hiện nay bao gồm 02 quần đảo: Quần đảo Nam An Thới và quần đảo Thổ Châu.

#### IV.2. Địa hình

Từ Bắc xuống Nam, đảo Phú Quốc có hệ thống đồi núi chập chùng. Phú Quốc có địa hình đa dạng, có nhiều tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch. Nguồn tài nguyên quan trọng nhất của đảo Phú Quốc là bờ biển dài với nhiều bãi biển đẹp, sự khác biệt về mật độ khí hậu và các điều kiện hải văn giữa hai bờ Đông và bờ Tây đảo cho phép tổ chức hoạt động du lịch quanh năm. Với các rạn san hô ven bờ và các quần thể sinh vật biển phong phú; bờ biển Phú Quốc là nơi có thể phát triển được nhiều hoạt động du lịch như tắm biển, thể thao nước, du lịch sinh thái biển... cũng như những sản phẩm du lịch văn hóa gắn với cộng đồng địa phương.

#### IV.3. Khí hậu – Thủy văn, hải văn

Phú Quốc thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm quanh năm, nhiệt độ trung bình hàng năm từ 27,0 đến 27,5°C, có lượng mưa trung bình năm là 2.400 đến 2.800 mm. Phú Quốc không chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão, nhưng lượng nước mưa do bão chiếm một tỷ lệ đáng kể, nhất là vào cuối mùa mưa.

Điều kiện khí hậu, thời tiết của Phú Quốc có những thuận lợi cơ bản mà hầu hết các đảo, quần đảo của Việt Nam và thế giới không có được, như hệ thống sông, suối nước ngọt chằng chịt, điển hình là sông Dương Đông, sông Cừ Cạn chạy dọc giữa đảo từ Tây sang Đông...

#### IV.4. Tài nguyên thiên nhiên

##### IV.4.1 Tài nguyên thiên nhiên – đa dạng sinh học

Phú Quốc có nguồn lợi thủy sản đa dạng và phong phú, bao gồm các loại: Tôm, cá, ngọc trai, đồi mồi, sò huyết, rong biển... giá trị cao, sản lượng lớn; có đá huyền để làm đồ trang sức, mỹ nghệ.

Đảo Phú Quốc có 02 tài nguyên thiên nhiên vô giá là Vườn quốc gia Phú Quốc và Khu bảo tồn biển Phú Quốc.

Phú Quốc có diện tích rừng nguyên sinh (Vườn quốc gia) với diện tích 29.596ha, nhiều loại gỗ quý hiếm như trai, thị, bô bô, vên vên, dầu, kiền kiền...

Khu bảo tồn biển Phú Quốc đã được thành lập năm vào năm 2007, gồm 2 khu vực: khu phía Đông Bắc, Đông Nam đảo Phú Quốc và khu phía Nam quần đảo An Thới, có diện tích mặt nước là 26.863,17ha.

Vườn quốc gia và Khu bảo tồn biển là khu du lịch đặc thù và hấp dẫn nhất đối với khách du lịch đến Phú Quốc.

## V. DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN VÀ CƠ CẤU CÁC LOẠI ĐẤT

### V.1. Diện tích tự nhiên

Tổng diện tích tự nhiên hiện là 58.927,50 ha (theo Niên giám thống kê Kiên Giang năm 2016), bao gồm: Đảo Phú Quốc - hòn đảo lớn nhất của Việt Nam, diện tích 56.700 ha; cụm đảo Nam An Thới, thuộc xã Hòn Thơm - nằm liền kề phía Nam đảo Phú Quốc, diện tích trên 971 ha; cụm đảo Thổ Châu - ở phía Tây Nam đảo Phú Quốc, diện tích trên 1.634 ha);

### V.2. Cơ cấu các loại đất

Theo Quyết định số 663/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2010 về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, thì cơ cấu đất như sau:

#### a) Quy mô sử dụng đất đai toàn đảo đến năm 2030:

- Đất xây dựng đô thị	khoảng 3.852 ha
- Đất du lịch	khoảng 3.861 ha
Trong đó:	
+ Đất du lịch sinh thái (trong đó sân gôn khoảng 576 ha)	khoảng 3.051 ha
+ Đất du lịch hỗn hợp (trong đó sân gôn khoảng 244 ha)	khoảng 810 ha
- Đất khu phức hợp du lịch, dịch vụ và dân cư	khoảng 1.235 ha
- Đất chuyên dùng	khoảng 1.489 ha
Trong đó:	
+ Đất tiểu thủ công nghiệp	khoảng 211 ha
+ Đất phi thuế quan	khoảng 101 ha
+ Đất trường đua và huấn luyện thể thao	khoảng 170 ha
+ Đất văn hóa, lịch sử (trong đó rừng phòng hộ 140 ha)	khoảng 342 ha
- Đất cây xanh, mặt nước và không gian mở	khoảng 3.399 ha
- Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	khoảng 1.135 ha
Trong đó:	

+ Đất sân bay, cảng biển	khoảng 920 ha
+ Đất khu xử lý nước thải, rác thải	khoảng 100 ha
+ Nhà máy điện, nhà máy nước	khoảng 65 ha
+ Nghĩa trang	khoảng 50 ha
- Đất lâm nghiệp	khoảng 37.802 ha
Trong đó:	
+ Đất rừng đặc dụng	khoảng 29.596 ha
+ Đất rừng phòng hộ đảo Phú Quốc	khoảng 7.038 ha
+ Đất rừng phòng hộ trên đảo Thổ Chu	khoảng 1.168 ha
- Đất nông nghiệp	khoảng 5.813 ha
Trong đó:	
+ Đất sản xuất nông nghiệp	khoảng 4.177 ha
+ Đất ở nông thôn, làng nghề	khoảng 1.636 ha
- Đất an ninh quốc phòng, đất dự trữ phát triển	khoảng 337 ha
Tổng:	58.923 ha

**b) Quy mô đất xây dựng đô thị:**

- Dự báo đến năm 2020: đất xây dựng đô thị khoảng 2.400 ha; đất du lịch khoảng 1.800 ha; đất xây dựng dân cư nông thôn khoảng 857 ha; đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ khoảng 37.802 ha.
- Dự báo đến năm 2030: đất xây dựng đô thị khoảng 3.852 ha; đất du lịch khoảng 5.096 ha; đất xây dựng dân cư nông thôn, làng nghề khoảng 1.636 ha; đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ khoảng 37.802 ha.

**VI. DÂN SỐ VÀ CƠ CẤU, THÀNH PHẦN DÂN CƯ**

**VI.1. Dân số**

Tính đến tháng 12/2016, trên địa bàn huyện có 25.384 hộ dân, với dân số trung bình 119.369 nhân khẩu. Mật độ dân số bình quân là 203 người/km<sup>2</sup>.

**VI.2. Dân số nội thành, nội thị**

Dân số thành thị: 71.583; dân số nông thôn: 47.786 nhân khẩu.

**VI.3. Thành phần dân tộc**

Thành phần dân tộc trong địa bàn huyện bao gồm: 96,67 % là dân tộc Kinh, 1,92% dân tộc Hoa, 1,23% dân tộc Khmer và 0,5% dân tộc khác. Phật giáo 7,34%, Công giáo 2,42%, Cao Đài 0,72%, Hoà Hảo 0,82%, Tin Lành 0,2%, tôn giáo khác 0,58%.

**VI.4. Lao động**

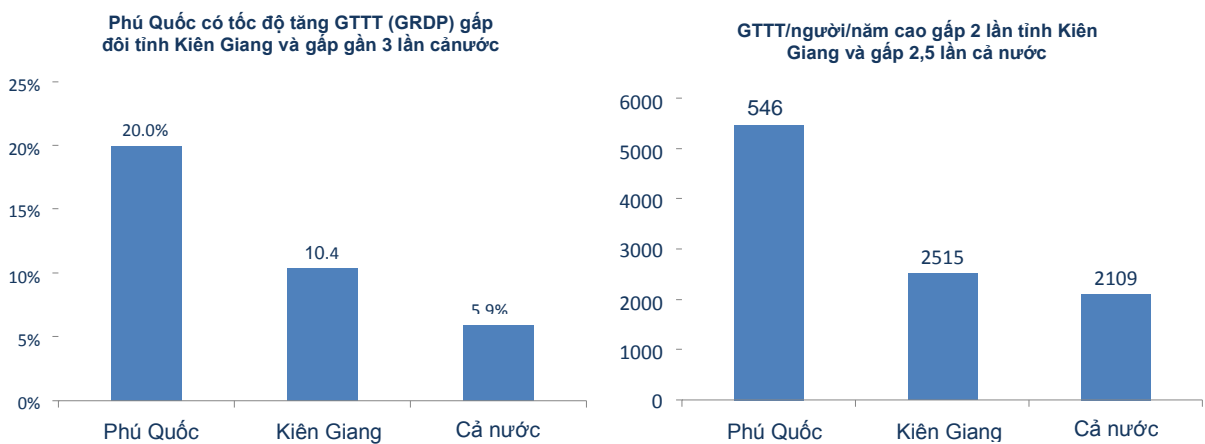
Tính chung cả giai đoạn 2011 – 2015, số lao động trên 15 tuổi làm việc trong các ngành kinh tế tại thời điểm 1/7 hàng năm tăng bình quân 4%/năm, từ 41.077 người lên đạt 48.075 người, cao gấp 2 lần tốc độ tăng dân số bình quân (1,9%/năm).

## VII. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI – MÔI TRƯỜNG CỦA PHÚ QUỐC

### VII.1. Thực trạng phát triển kinh tế

VII.1.1. Trong những năm qua, kinh tế Phú Quốc tăng trưởng với tốc độ khá, tổng sản phẩm (GDP) bình quân hàng năm tăng 20,34%. Giai đoạn 2011-2015, tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm trong khu vực (GRDP) của Phú Quốc đạt khoảng 20%/năm, cao gấp gần 2 lần tốc độ tăng trưởng của tỉnh Kiên Giang (10,4%/năm) và gấp khoảng 3 lần tốc độ tăng trưởng của cả nước (5,9%/năm). Năm 2015, GTTT (GRDP) bình quân đầu người của Phú Quốc đạt 5.469 USD/người/năm, cao gấp 2 lần GTTT/người của tỉnh (2.515 USD/người/năm) và gấp hơn 2,5 lần bình quân chung cả nước.

#### TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG TRONG GIAI ĐOẠN 2011 – 2015

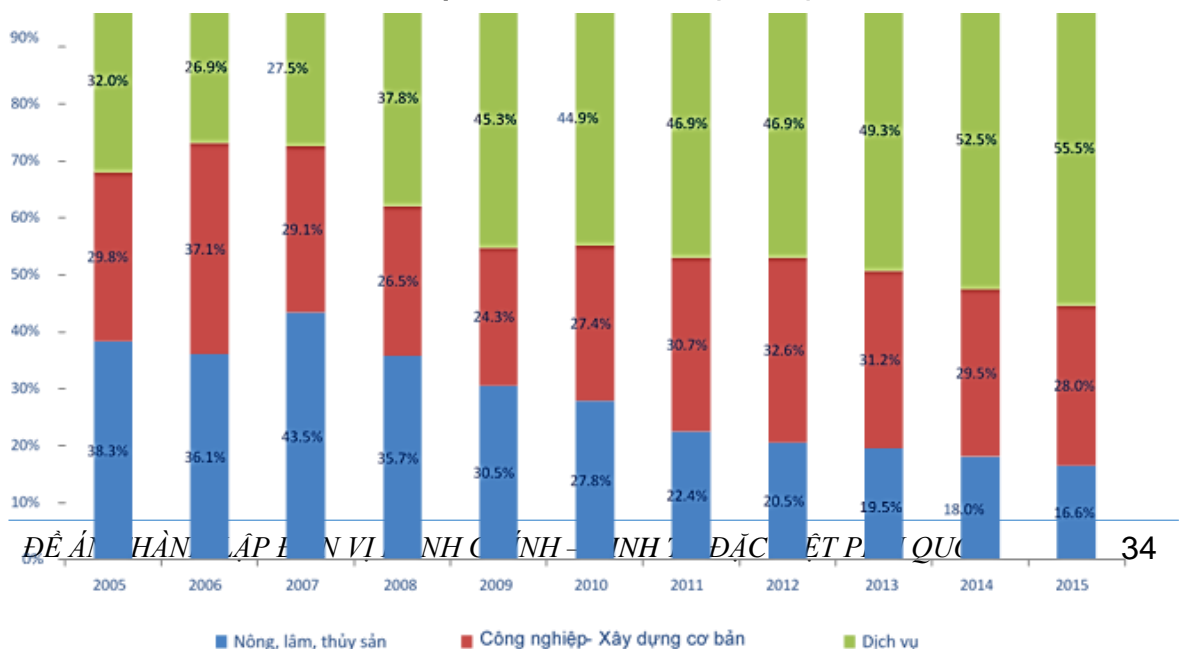


Nguồn: Niên giám thống kê (Phú Quốc, Kiên Giang và toàn quốc), 2011-2015

### VII.1.1. Cơ cấu các ngành kinh tế

Nhìn chung, nền kinh tế phát triển khá toàn diện, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng thương mại - du lịch - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng cơ bản, tỷ trọng nông - lâm - thủy sản tăng, giảm bất thường do ảnh hưởng chủ yếu từ vốn đầu tư xây dựng cơ bản bị ảnh hưởng do Nghị quyết số

#### CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU GTTT (GRDP)



11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ.

a) Ngành du lịch - dịch vụ - thương mại:

— Về du lịch - dịch vụ: Thời kỳ 2010-2015 tăng trưởng với tốc độ khá cao, nhất là du lịch, bình quân hàng năm doanh thu tăng 36,1%.

Kết cấu hạ tầng và các dịch vụ, cơ sở phục vụ du lịch được đầu tư phát triển đã thu hút lượng khách đến tham quan Phú Quốc ngày càng đông, năm 2015 Phú Quốc đón 1.637.712 lượt khách tăng 55,8% so với năm 2014 (khách quốc tế 195.555 lượt, tăng 21% so với năm 2014), bình quân mỗi năm tăng 40% (giai đoạn 2010-2015), năm 2016 đạt 2.651.318 lượt khách, tăng 8,1 lần so với năm 2010).

— Về thương mại: Có bước phát triển khá, hàng hóa lưu thông thông suốt, đa dạng và phong phú hơn, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa bình quân hàng năm tăng 21,96%.

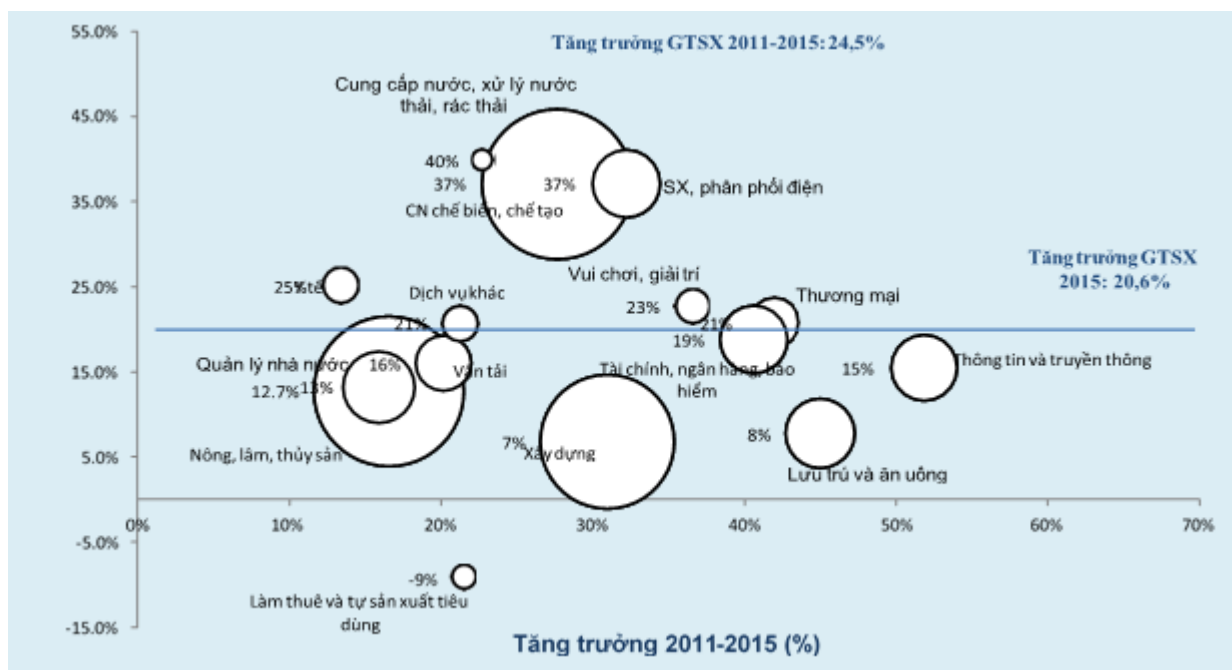
b) Ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Được quan tâm đầu tư và khuyến khích phát triển ở những lĩnh vực quan trọng, có lợi thế. Giá trị sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn bình quân hàng năm tăng 26,67%.

c) Ngành thủy sản: Đã khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư đổi mới phương tiện, thiết bị tàu thuyền và công nghệ khai thác, theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ đảm bảo hoạt động đánh bắt hải sản. Nuôi trồng thủy sản đang phát triển với nhiều mô hình có triển vọng như nuôi cấy ngọc trai, cá lồng trên biển, ba ba, cá nước ngọt, ốc hương,... bước đầu có kết quả.

d) Ngành nông nghiệp: Sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là cây tiêu, rau màu và cây ăn trái. Diện tích rau màu các loại năm 2010 là 195 ha, năm 2015 là 290 ha, tăng bình quân hàng năm là 8,26%.

— Về chăn nuôi gia súc, gia cầm được duy trì và phát triển. Mô hình nuôi gia cầm thả vườn đang phát triển mạnh do có thị trường tiêu thụ và giá tăng cao;

đ) Ngành lâm nghiệp: Rừng Phú Quốc có ý nghĩa quan trọng trong việc giữ gìn nguồn nước ngọt, giúp cân bằng sinh thái và bảo tồn nguồn gen động thực vật quý hiếm cần được bảo tồn. Đến nay độ che phủ rừng Phú Quốc chiếm trên 60% diện tích tự nhiên của đảo.





## Quy mô và tốc độ tăng trưởng GTSX các ngành kinh tế của Phú Quốc

Nguồn: Niên giám thống kê Phú Quốc 2011-2015

### VII.1.2. Thu chi ngân sách – tài chính, tín dụng

Về tài chính - tín dụng: Từ năm 2005 - 2015, tổng thu ngân sách tăng bình quân hàng năm khoảng 45,67%. Thời kỳ 2010-2015 tổng thu đạt 5.122,16 tỷ đồng, bình quân mỗi năm tăng 46,52%. Quản lý thu ngân sách đã từng bước gắn với bồi dưỡng nguồn thu, thực hiện khá kịp thời các chính sách miễn, giảm thuế, ưu đãi đầu tư cho các thành phần kinh tế theo Luật Đầu tư trong nước. Tổng chi ngân sách nhà nước thời kỳ 2005 – 2015, bình quân mỗi năm tăng 38,85%. Thời kỳ 2010 - 2015 đạt 4.815,53 tỷ đồng, bình quân mỗi năm tăng 33,27%.

Hoạt động vốn tín dụng phát triển khá, phát triển mới nhiều chi nhánh ngân sách thương mại và chính sách trên địa bàn; huy động vốn và cho vay tăng khá, đã góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo trên địa bàn. Thời kỳ năm 2010 - 2015 tổng huy động vốn của các ngân hàng thương mại trên địa bàn đạt 22.125 tỷ đồng, tăng bình quân mỗi năm 35,33%; doanh số cho vay đạt 24.226 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 20,68%.

### VII.1.3. Đầu tư

Về đầu tư xây dựng cơ bản: Tốc độ đầu tư xây dựng cơ bản trong những năm qua tăng mạnh, mức tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 14,89%. Kết cấu hạ tầng về kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng nhiều hơn, góp phần đổi mới rõ nét bộ mặt huyện đảo.

## VII.2. Thực trạng phát triển các lĩnh vực xã hội

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và được nâng lên ở mức cao. GDP bình quân đầu người đạt 115,34 triệu đồng/người/năm, tương đương 5.469 USD tăng 33,98% so năm 2014.

Các chính sách xã hội, nhất là chính sách đền ơn đáp nghĩa, người có công quan tâm thực hiện tốt với nhiều lực lượng tham gia, bằng nhiều nguồn.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư, có nhiều tiến bộ. Chất lượng giảng dạy và học tập càng được nâng lên. Đến nay, huyện đã đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học.

### SỐ TRƯỜNG, LỚP HỌC TẠI PHÚ QUỐC NĂM 2015

	2005	2011	2015	Số trường/ lớp mới mở từ năm 2005	Số trường/ lớp mới mở từ năm 2011
<b>1. Số trường</b>	<b>24</b>	<b>38</b>	<b>44</b>	<b>20</b>	<b>6</b>
Mầm non	1	11	17	16	6
Tiểu học	11	11	11	0	0
Trung học cơ sở	4	4	4	0	0
Trung học phổ thông	2	3	3	1	0
Phổ thông cơ sở	6	9	9	3	0

<b>2. Lớp học</b>	<b>624</b>	<b>664</b>	<b>715</b>	<b>91</b>	<b>51</b>
Mầm non	28	69	111	83	42
Tiểu học	360	348	355	-5	7
Trung học cơ sở	173	173	170	-3	-3
Trung học phổ thông	63	74	79	16	5

Nguồn: Niên giám thống kê Phú Quốc

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được tăng cường, chất lượng khám và điều trị từng bước được nâng lên. Đặc biệt được sự quan tâm của Trung ương và tỉnh đã xây dựng đưa vào sử dụng Bệnh viện Đa khoa 100 giường, nâng tổng số giường bệnh từ 170 năm 2010 lên 240 giường năm 2013, với trang thiết bị hiện đại.

Hoạt động văn hóa, thông tin thể thao hình thức tổ chức đa dạng, tiến bộ hơn. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường.

Công tác giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức trong nội bộ và nhân dân về vệ sinh môi trường đã được nâng lên một bước. Những tập tục, thói quen lạc hậu, kém vệ sinh như xả rác ra đường, xuống sông, dưới biển, nuôi súc vật thả rong... gây ô nhiễm môi trường từng bước được khắc phục đã góp phần tạo ra môi trường xã hội lành mạnh, thu hút nhiều nhà đầu tư và du khách đến Phú Quốc.

Bên cạnh đó, những điểm hấp dẫn khách du lịch được đầu tư xây dựng, như: du lịch nông trại (farmstay), du lịch nhà vườn (homestay), khám phá thiên nhiên, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch hội nghị - hội thảo (MICE) và cùng với những nguồn lực khác về kinh tế - xã hội như dân cư và lao động, cơ sở vật chất - kỹ thuật, thiết bị hạ tầng, đường lối chính sách... Đảo Phú Quốc có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng chất lượng cao mang tầm quốc tế.

Với tiềm năng và lợi thế, đặc biệt là vị trí địa lý thuận lợi Phú Quốc chứa đựng một nguồn lực vô cùng quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực, là cửa ngõ quan trọng để giao lưu thương mại hàng hải với các nước, du lịch, khoa học kỹ thuật và dịch vụ với các nước trên thế giới mà trước hết là các nước trong khối ASEAN.

Huyện Phú Quốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Trong lịch sử, Phú Quốc đã từng thể hiện vai trò, vị trí quân sự, kinh tế đặc biệt. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân Phú Quốc đã có nhiều đóng góp xứng đáng cho công cuộc giải phóng dân tộc.

### **VII.3. Thực trạng của các chính sách đã áp dụng**

Các chính sách đang áp dụng

- Hệ thống pháp luật về khu kinh tế hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, chưa hoàn thiện, chưa đầy đủ, thiếu hướng dẫn, còn chông chéo, vẫn chưa thống nhất với các luật chuyên ngành khác nên hiệu lực áp dụng bị hạn chế đáng kể, gây nhiều khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc triển khai các chính sách ưu đãi vào đảo Phú Quốc.

- Về cơ chế tài chính: được áp dụng theo quy định của Luật Ngân sách nên không có gì vượt trội hơn so với các địa phương khác, vẫn là cấp ngân sách huyện từ đó không huy động và không được phân bổ tài chính như một cấp ngân sách tỉnh để thực hiện chức năng, nhiệm vụ cho đầu tư phát triển.
- Về đăng ký doanh nghiệp: vẫn thực hiện theo Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp nên tất cả các doanh nghiệp ở Phú Quốc đều phải thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, làm mất nhiều thời gian và chi phí, đó cũng là nguyên nhân hạn chế đầu tư.
- Về cơ chế đầu tư: lĩnh vực đầu tư áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo biểu gia nhập WTO nên có một số lĩnh vực còn giới hạn tỷ lệ của bên nước ngoài vào doanh nghiệp dẫn đến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực nêu trên còn hạn chế.
- Về lao động: chưa có cơ chế đặc biệt áp dụng cho việc đào tạo nguồn lao động và thu hút lao động cho Phú Quốc, thời gian qua chất lượng lao động chưa cao, đa số lao động tại địa phương chưa được cử đi đào tạo hoặc tham gia các khóa đào tạo chất lượng cao (hoặc nâng cao).

#### **VII.4. Về kết cấu hạ tầng**

a) Về giao thông vận tải, thông tin liên lạc: Hệ thống giao thông vận tải và thông tin liên lạc phát triển khá nhanh. Các tuyến giao thông đường biển, đường bộ, đường hàng không đều được mở rộng và nâng cấp, hệ thống thông tin liên lạc phát triển trong toàn huyện góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh ở địa phương.



b) Nguồn năng lượng hiện tại

- Tiêu thụ năng lượng chủ yếu trên huyện đảo Phú Quốc bao gồm tiêu thụ các sản phẩm dầu mỏ (xăng, dầu diesel, HFO, dầu hỏa, LPG,...) và điện năng.
- Thành phần thương nghiệp - khách sạn - nhà hàng chiếm tỉ trọng tiêu thụ điện đứng thứ hai nhưng là thành phần có mức tăng trưởng lớn nhất. Điều này phản ánh sự hoạt động mạnh mẽ trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch, thể mạnh của đảo.
- Tốc độ tăng trưởng những năm gần đây không ổn định, năm 2006 thiếu điện trầm trọng; tăng trưởng âm, sau khi nguồn điện được tăng cường năm 2007 thì mức tăng trưởng rất cao.

c) Về nguồn nước sạch

- Nguồn nước sạch cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, dịch vụ kinh doanh hiện nay trên huyện đảo Phú Quốc chủ yếu cho thị trấn Dương Đông thông qua Nhà máy xử lý và mạng lưới cấp nước. Hiện nay Nhà máy hoạt động vượt công suất thiết kế (5.000m<sup>3</sup>/ngày), chỉ đáp ứng trên 60% nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh của thị trấn.
- Hiện tại Nhà máy xử lý nước đang được khẩn trương thi công xây dựng nâng cấp lên công suất 16.500m<sup>3</sup>/ngày và hệ thống ống dẫn đi An Thới, hoàn thành vào tháng 5 năm 2015, đảm bảo nhu cầu sử dụng cho thị trấn Dương Đông và An Thới đến năm 2020.
- Dự kiến đến năm 2020: khu vực Dương Đông, An Thới: sẽ thiếu 5.000m<sup>3</sup>/ngày từ năm 2020 trở đi, trong khi Nhà máy xử lý nước Dương Đông hoạt động hết công suất 16.500m<sup>3</sup>/ngày. Việc này đòi hỏi phải gấp rút xây dựng Nhà máy xử lý nước Cửa Cạn để bổ sung nhu cầu thiếu hụt này của thị trấn Dương Đông. Khu vực Cửa Cạn: dự báo sự phát triển nhanh của các khu du lịch cao cấp, do đó nhu cầu sử dụng nước tăng nhanh, đến năm 2020 nhu cầu sử dụng nước là 15.000m<sup>3</sup>/ngày. Nhà máy xử lý nước Cửa Cạn đang có dự án xin tài trợ vốn ODA của Nhật bản (JICA) để thực hiện với công suất 20.000m<sup>3</sup>/ngày với tổng mức đầu tư khoảng 2.000 tỉ đồng (gồm hồ chứa Cửa Cạn, nhà máy xử lý và hệ thống truyền tải, phân phối).

d) Đa dạng hóa các thành phần kinh tế: Đã quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế trên địa bàn phát triển và hoạt động theo pháp luật.

### VII.5. Về quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Đảo Phú Quốc, chủ yếu là trên hướng Bắc và Đông Bắc (Gành Dầu) là vị trí biên giới biển tiếp giáp Campuchia, với khoảng cách chỉ gần 5 km. Đây là khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường. Đối diện hướng này có các hòn, đảo như Phú Dự (Koh Thmey), Hòn Nặng (Koh Sea), Kèo Ngựa, Đảo Côtang... thuộc vương quốc Campuchia.

Vùng biển tiếp giáp khu vực này ta dựa vào các tài liệu cũ (cả từ thời Pháp thuộc) và các thỏa thuận của Chính phủ hai nước để phân giới trên vùng biển, nhưng một

số đảng phái đối lập ở Campuchia phủ nhận, từ đó tạo ra vùng tranh chấp, khó phân định cụ thể.

Phú Quốc có một vị thế chiến lược hết sức quan trọng trong quốc phòng, an ninh và phòng thủ quốc gia. Chính vì vậy thời gian qua, địa phương luôn chú trọng đến công tác này, thể hiện ở những hoạt động như sau:

- + Đã tập trung xây dựng nhiều công trình, tuyến phòng thủ kết hợp với các tuyến giao thông trên đảo, gắn với xây dựng củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân trên địa bàn.
- + Tăng cường công tác bảo vệ nội bộ, an ninh nông thôn, tư tưởng văn hóa, dân tộc, tôn giáo, góp phần giữ ổn định chính trị trên địa bàn, kết hợp phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc với công tác nghiệp vụ.

Tăng cường mối quan hệ hợp tác đối ngoại với chính quyền Campuchia ở khu vực giáp biên giới, kịp thời giải quyết những vụ phát sinh, phức tạp trên biên giới, góp phần giữ vững độc lập chủ quyền, lãnh thổ quốc gia và tăng cường mối quan hệ hữu nghị, hòa bình với các nước láng giềng.

## **VIII. TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TẠI PHÚ QUỐC**

### **VIII.1. Đơn vị hành chính**

Huyện Phú Quốc có 10 đơn vị hành chính cấp xã (2 thị trấn và 8 xã), với 51 ấp, khu phố.

### **VIII.2. Cấp Huyện**

a) Đảng bộ huyện Phú Quốc hiện có 2.725 đảng viên, với 42 chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

b) Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đoàn Lao động huyện, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ.

c) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện (nhiệm kỳ 2016 - 2021):

- + Hội đồng nhân dân huyện: Có 39 đại biểu, Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch; có 2 ban giúp việc Thường trực Hội đồng nhân dân là Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế. Các ban của Hội đồng nhân dân có Trưởng ban kiêm nhiệm và Phó trưởng chuyên trách.
- + Ủy ban nhân dân huyện: Có 17 thành viên Ủy ban nhân dân (Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 14 Ủy viên Ủy ban nhân dân); có 12 phòng, ban chuyên môn giúp việc Ủy ban nhân dân huyện; 8 đơn vị sự nghiệp và Hội Chữ thập đỏ hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 6 đơn vị sự nghiệp có thu.

d) Các cơ quan tư pháp và cơ quan, đơn vị ngành dọc cấp trên, như: Tòa án, Việt Kiểm sát, Công an, Quân sự, Ngân hàng, Kho bạc, Chu cục Thi hành án dân sự... đã được thiết lập và ổn định hoạt động có hiệu quả trên địa bàn huyện.

### **VIII.3. Cấp Xã**

a) Tổ chức cơ sở Đảng: 10/10 xã, thị trấn đều thành lập Đảng bộ cơ sở, với 10 Bí thư, 11 Phó Bí thư thường trực Đảng ủy.

b) Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ.

c) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân:

- + Hội đồng nhân dân: Hiện có 279 đại biểu thuộc 10 xã, thị trấn, với 10 Chủ tịch và 10 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.
- + Ủy ban nhân dân: Hiện có 50 thành viên Ủy ban nhân dân thuộc 10 xã, thị trấn, gồm 10 Chủ tịch, 20 Phó Chủ tịch và 20 Ủy viên.

#### **VIII.4. Cán bộ công chức viên chức**

Đến tháng 12/2016, toàn huyện có 1.996 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã. Trong đó: Cấp huyện có 201 cán bộ, công chức (khối Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể 89, Ủy ban nhân dân 112) và 1.554 viên chức sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước; cấp xã có 241 cán bộ, công chức (khối Đảng có 21 cán bộ, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể có 50 cán bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có 170 cán bộ, công chức) và có 508 những người hoạt động không chuyên trách (trong đó có 235 cán bộ ấp, khu phố).

### **IX. MỘT SỐ NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ**

#### **IX.1. Những mặt tích cực**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn của Đảng, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và cấp ủy, chính quyền tỉnh Kiên Giang, trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp huyện Phú Quốc đã chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị địa phương.

- Tình hình kinh tế - xã hội luôn giữ được sự ổn định và có bước phát triển khá. Kinh tế phát triển ổn định và tăng trưởng cao, bình quân hằng năm tăng trên 24,5%, gấp 5,2 lần so năm 2004. Phong trào trồng các loại cây ăn trái, rau màu, nuôi trồng thủy, hải sản phát triển khá; cơ cấu các ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chuyển dịch theo hướng tích cực; tạo được môi trường, cơ chế để các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân phát triển tốt.
- Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm chỉ đạo đúng mức, các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương tiếp tục được bảo tồn và phát huy; thu nhập và đời sống của nhân dân liên tục được cải thiện.
- Qua tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển đảo Phú Quốc đến năm 2020 tại Quyết định số 178/2004/QĐ-TTg ngày 05/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ, địa phương đã tổ chức và phối hợp tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm.
- Đồng thời tổ chức và phối hợp tổ chức triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000, cắm mốc ranh giới các phân khu chức năng, xúc tiến kêu gọi đầu tư; giải quyết các thủ tục đầu tư; bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định

cư; huy động mọi nguồn lực, thu hút nguồn vốn của các thành phần kinh tế, để triển khai đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu... Ngày 17/6/2015 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 868/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh cục bộ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.

Thu hút được 250 dự án đầu tư còn hiệu lực trong các khu quy hoạch với diện tích 10.376ha, ước tổng vốn đầu tư 371.409 tỷ đồng, trong đó có 31 dự án đã đi vào hoạt động, tổng diện tích 2.058ha, tổng vốn đầu tư 44.910 tỷ đồng, 11 dự án đang triển khai xây dựng với diện tích 447 ha, vốn đầu tư 4.080 tỷ đồng; 26 dự án đang triển khai xây dựng, diện tích 3.750ha, tổng vốn đầu tư ước tính 97.137 tỷ đồng, các dự án còn lại đang hoàn thiện thủ tục đầu tư. Lũy kế đến nay trên địa bàn huyện Phú Quốc có 22 dự án FDI.

Một số nhà đầu tư có số lượng vốn lớn đang triển khai đầu tư như:

- Vingroup với lượng vốn đầu tư là 9.000 tỷ đồng, bao gồm các dự án Vinpearl Phú Quốc, Vinpearl Villas Phú Quốc, Khu vườn bách thú hoang dã Safari (tổng số vốn đầu tư hơn 3.000 tỷ đồng trên diện tích 500 ha), Sân golf...
- Sun Group với số vốn đầu tư là 8.627 tỷ đồng, bao gồm các dự án Khu nghỉ dưỡng J.W Marriott, Ritz-Carlton Resort & Spa, Premier Village Phú Quốc Resort, The Sebel Phú Quốc, Dự án cáp treo dài nhất thế giới và quần thể khu vui chơi giải trí biển Hòn Thơm (giai đoạn I gần 5.000 tỷ đồng)...
- Tiếp sau là BIM Group với đầu tư 1.267 tỷ đồng và CEO Group với đầu tư 1.258 tỷ đồng...

Hầu hết các dự án đã và đang triển khai là dự án động lực, tạo điểm nhấn đặc biệt để Phú Quốc trở thành một điểm đến hàng đầu về du lịch của cả nước.

- Năm 2004 Phú Quốc chỉ có 258 doanh nghiệp, vốn đăng ký 373 tỷ đồng, thì nay đã có 2.366 doanh nghiệp, vốn đăng ký 63.000 tỷ đồng.
- Một số công trình hạ tầng kỹ thuật quan trọng tại Phú Quốc hoàn thành đưa vào sử dụng. Một số tuyến đường nhánh và đường trục trung tâm trong các khu du lịch và một số khu tái định cư đang được tiếp tục triển khai. Bên cạnh đó, dự án nhà máy xử lý rác thải cũng đã giao cho nhà đầu tư triển khai xây dựng.

## **IX.2. Những hạn chế còn tồn tại**

Bên cạnh những mặt tích cực nêu trên, Phú Quốc vẫn còn một số hạn chế:

- Công tác quản lý nhà nước về môi trường còn nhiều hạn chế, chưa đảm bảo môi trường sạch, đẹp, các dịch vụ giao thông công cộng thân thiện môi trường chưa hình thành. Trong khi đó việc thu hút các nhà đầu tư có nguồn lực mạnh để đầu tư cho lĩnh vực này chưa đáp ứng yêu cầu.
- Các dịch vụ về vui chơi, giải trí chưa đáp ứng nhu cầu, chưa được khai thác, đầu tư mạnh mẽ để thu hút, giữ chân hơn nữa khách du lịch trong và ngoài nước.



- Chưa hình thành trung tâm thương mại có tầm cỡ, hiện đại để làm thỏa mãn nhu cầu mua sắm của khách du lịch.
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách hàng năm tuy có cao so với mặt bằng chung của các huyện trong cả nước, song nói chung chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương.
- Công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng chưa sâu sát, chặt chẽ. Việc phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giáo dục cảm hóa các đối tượng vi phạm ở cơ sở chưa tốt.
- Công tác cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa” chưa triệt để, còn gây phiền hà cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

Những hạn chế, tồn tại nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan.

### **IX.3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém**

#### **IX.3.1. Nguyên nhân chủ quan**

- Năng lực lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền huyện, xã, thị trấn còn hạn chế, chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, việc tổ chức thực hiện một số chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của huyện chưa theo kịp tình hình phát triển chung của huyện; không có nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý có tầm nhìn chiến lược, có khả năng hoạch định các mục tiêu chiến lược và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đạt kết quả cao.
- Việc phối hợp giữa các cấp, các ngành trong huyện và với các sở, ban, ngành trong tỉnh chưa chặt chẽ, thiếu tính đồng bộ trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở huyện đảo Phú Quốc.
- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương trong việc đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách đặc thù phát triển đảo Phú Quốc có mức độ hạn chế, do nhiều chính sách chưa được luật hóa.
- Trình độ, năng lực chuyên môn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị hiện tại còn nhiều hạn chế, một số chưa đáp ứng nhu cầu.

#### **IX.3.2. Nguyên nhân khách quan**

- Mọi sự giao thương với Phú Quốc phải thông qua đường biển hoặc đường hàng không. Đường biển thì phải mất nhiều thời gian, thậm chí Phú Quốc bị cô lập do thời tiết xấu không thể ra - vào được dẫn đến hậu quả tăng chi phí lưu thông hàng hóa, dịch vụ, xây dựng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; không có đủ mãi lực để thu hút được đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ cao ra làm việc tại Phú Quốc.
- Phú Quốc chỉ là đơn vị hành chính cấp huyện nên trong quan hệ giao dịch, đối ngoại, việc thực hiện, đáp ứng các thủ tục hành chính vướng nhiều về thẩm quyền; các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài không mạnh dạn

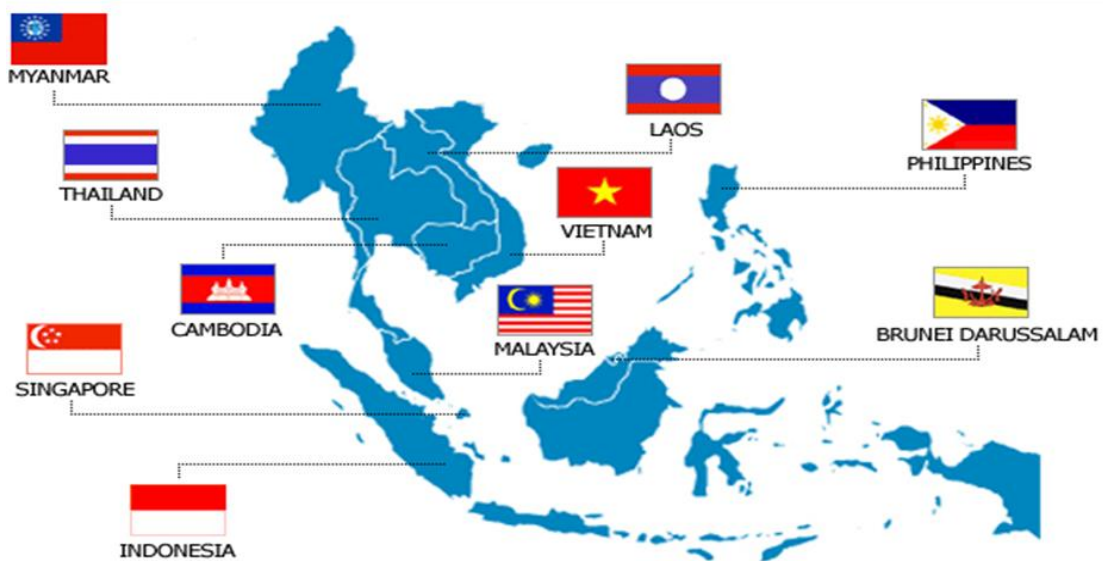
đầu tư vào Phú Quốc do e ngại thủ tục xin phép không được thực hiện một cách trực tiếp, trong điều kiện khoảng cách không gian từ huyện Phú Quốc đến cơ quan có thẩm quyền ở tỉnh Kiên Giang là quá xa, đi lại tốn kém, thủ tục chưa thật thông thoáng nên ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả đầu tư.

## X. BỐI CẢNH QUỐC TẾ, TRONG NƯỚC VÀ DỰ BÁO KHÓ KHĂN THÁCH THỨC.

### X.1. Bối cảnh quốc tế

a) Hoà bình, hợp tác, hội nhập và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo. Song đâu đó vẫn còn những biểu hiện của sự cạnh tranh, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cường quyền áp đặt, chiến tranh sắc tộc, tôn giáo, khủng bố liên tiếp xảy ra nhiều khu vực trên thế giới. Các thể chế hợp tác đang đứng trước thách thức lớn.

b) Xu thế giao lưu con người và nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao.



c) Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, có vị trí địa kinh tế - chính trị chiến lược ngày càng quan trọng trên thế giới. Đồng thời, đây cũng là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, có nhiều nhân tố bất ổn. Tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp. ASEAN trở thành Cộng đồng, tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế trong khu vực, nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức cả bên trong và bên ngoài.

d) Kinh tế thế giới phục hồi chậm nhưng hợp tác giữa các quốc gia trong phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường vẫn được tăng cường: các quốc gia tham gia ngày càng sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, tuy nhiên vẫn có một cạnh tranh gay gắt giữa các nền kinh tế. Xuất hiện nhiều hình thức liên kết kinh tế mới. Theo dự báo của PwC, trong giai đoạn 2016 – 2050, nhóm các nền kinh tế mới nổi là Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Mexico, Nga và Thổ Nhĩ Kỳ sẽ dẫn dắt nền kinh tế toàn cầu, với tốc độ tăng trưởng bình quân năm đạt 3,5%. Việc nằm gần ba trên sáu nền kinh tế lớn nói trên sẽ là lợi thế rất lớn đối với Phú Quốc.

đ) Cạnh tranh trong thu hút đầu tư nước ngoài giữa các quốc gia ngày càng gay gắt: trong bối cảnh kinh tế suy giảm, nguồn vốn đầu tư nước ngoài ngày càng khan hiếm, do vậy xuất hiện sự chạy đua giữa các nước, với các chính sách ưu đãi cởi mở, nhằm thu hút vốn đầu tư.

e) Xu hướng xây dựng các đặc khu kinh tế và phát triển mô hình hợp tác công – tư.

g) Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế trong cuộc cách mạng công nghiệp đã tạo sự phân công lao động trong nước ngày càng hợp lý theo hướng chuyên môn hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thông qua vai trò cầu nối giữa các doanh nghiệp, giữa các vùng và ngành, giữa thị trường trong nước và thị trường ngoài nước.

## **X.2. Bối cảnh trong nước**

a) Nước ta đang bước vào giai đoạn đẩy mạnh thực hiện sự nghiệp CNH - HĐH, thực hiện ba đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế, phát triển bền vững để cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

b) Kể từ khi đổi mới, Việt Nam đã trở thành một trong số các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất châu Á, có môi trường chính trị ổn định, QPAN được bảo đảm, hoạt động đối ngoại được tăng cường; vai trò vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên. Việt Nam hiện được coi là một điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài do có nguồn tài nguyên phong phú, nhân công giá rẻ.

c) Theo định hướng phát triển, vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long bao gồm Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang và Cà Mau sẽ trở thành trung tâm sản xuất lúa gạo, nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản, đóng góp lớn vào xuất khẩu nông, thủy sản cả nước cũng như phát triển du lịch biển đảo chất lượng cao.

d) Với những giá trị đặc sắc, khác biệt về văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên thế giới; Việt Nam nói chung, Kiên Giang mà đặc biệt là Phú Quốc nói riêng đang là điểm đến hấp dẫn của du khách đến từ nhiều nước. Tuy nhiên, hạ tầng và các sản phẩm du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách.

## **X.3. Dự báo những rủi ro, khó khăn, thách thức và hướng giải quyết**

### **X.3.1. Về khu vực và tình hình biển Tây**

Giữa Việt Nam và Vương quốc Campuchia có vùng nước lịch sử rộng lớn khoảng 8.800 km<sup>2</sup>; có thể phát sinh nhiều vụ việc phức tạp. Tuy nhiên, giữa hai nước Việt Nam – Campuchia đã có cơ sở pháp lý trong việc bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ bằng các hiệp định, hiệp ước đã được ký kết

Mặt khác, với tiềm năng, thế mạnh của Phú Quốc, Chính phủ và tỉnh Kiên Giang có thể chế, cơ chế chính sách hợp lý, sẽ là động lực để thúc đẩy, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, chúng ta có thể kêu gọi cả nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước, đảm bảo hài hòa lợi ích chính đáng của nhà đầu tư, người dân và doanh nghiệp tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, thì chính họ sẽ là một trong các nhân tố góp phần ngăn chặn có hiệu quả xung đột và Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc

trở thành khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng, an ninh và có khả năng cạnh tranh cao với các quốc gia trong khu vực và thế giới.

Để góp phần đảm bảo thành công của Đề án thành lập Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc, các ngành chức năng và tỉnh Kiên Giang sẽ có phương án bảo đảm an ninh biên giới biển, đảo nhằm chủ động xử lý khi có tình huống đột xuất, bất ngờ xảy ra trình Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phê duyệt.

### **X.3.2. Rủi ro về chính sách**

Một trong những vấn đề lo ngại nhất của các nhà đầu tư hiện nay, nhất là các nhà đầu tư chiến lược về sự thay đổi chính sách của chính quyền nơi sẽ đầu tư. Để khắc phục những hạn chế, yếu kém, rủi ro này Đề án đã đề xuất Quốc hội ban hành Luật Đơn vị HC – KT đặc biệt, đồng thời ban hành Nghị quyết thành lập Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc. Đây được xem là điều kiện tiên quyết để Đề án được phê duyệt, đồng thời là sự cam kết đối với các nhà đầu tư.

### **X.3.3. Kinh tế thế giới chưa ra khỏi khủng hoảng**

Đây vừa là thách thức nhưng cũng chính là cơ hội; vì các dòng vốn thế giới giảm, các nhà đầu tư phải lựa chọn những nơi có khả năng sinh lợi nhuận cao và khai thác các lợi thế động, đó là nơi có chính sách ưu đãi vượt trội về thuế, đất đai, cư trú, đi lại... Đề án đã có các giải pháp tăng cường huy động các nguồn lực bằng các hình thức FDI, BOT, BTO, BT, PPP... và vốn phát hành trái phiếu. Huy động, khai thác trí tuệ, ý tưởng sáng tạo và sức lao động của con người. Phát huy tối đa truyền thống lịch sử văn hóa và khai thác có hiệu quả cảnh quan thiên nhiên cùng các nguồn tài nguyên từ đất, biển, rừng. Chủ động đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, nhất là khu vực Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc), Hoa Kỳ và khu vực Trung Đông, nhất là tập trung vào các tập đoàn kinh tế lớn đa quốc gia và xuyên quốc gia. Mặt khác, theo quy luật phát triển: Khủng hoảng, suy thoái kinh tế thế giới sẽ theo chu kỳ, không thể kéo dài, chúng ta phải chủ động đón đầu những thời cơ và có xây dựng những giải pháp cụ thể.

### **X.3.4. Rủi ro về thị trường và các yếu tố bên biên giới**

Đề án đã có giải pháp mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại, du lịch để thu hút các nhà đầu tư đến từ các nước trên toàn cầu. Với việc định hướng thu hút đầu tư từ đa dạng các quốc gia, vùng lãnh thổ và việc áp dụng các hàng rào kỹ thuật: vốn, công nghệ cao, môi trường, quy hoạch, xúc tiến đầu tư – thương mại... (là những điều kiện không phải cam kết WTO) để tránh các áp lực từ phía biên giới.

## **PHẦN THỨ BA:**

---

### **PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH – KINH TẾ ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC**

## PHẦN THỨ BA: PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP ĐƠN VỊ HC – KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC

### XI. QUY HOẠCH TỔNG QUAN ĐƠN VỊ HC – KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC

Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang được thành lập trên cơ sở hiện trạng diện tích đất tự nhiên, dân số và kết cấu hạ tầng đô thị của Khu kinh tế Phú Quốc (huyện Phú Quốc). Trừ xã đảo Thổ Châu, do dự kiến thành lập huyện Thổ Châu.

#### XI.1. Tên gọi:

Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

#### XI.2. Diện tích, quy mô dân số sau khi thành lập Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc

Sau khi thành lập, Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc có diện tích là 57.532,3 ha, dân số 24.762 hộ với 117.460 nhân khẩu (đã trừ xã đảo Thổ Châu: diện tích 1395,16 ha, số hộ 621 hộ, 1.909 người), với 09 Khu hành chính, được chuyển đổi từ 2 thị trấn và 07 xã: thị trấn Dương Đông, thị trấn An Thới và các xã: Dương Tơ, Cửa Dương, Cửa Cạn, Gành Dầu, Hòn Thơm, Bãi Thơm, Hàm Ninh.

#### XI.3. Mục tiêu:

##### XI.3.1. Mục tiêu tổng quát:

- Khai thác tốt nhất các tiềm năng có lợi thế vượt trội, thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư, công nghệ cao, phương thức quản lý mới tiên tiến, hình thành khu vực tăng trưởng cao, tạo thêm nguồn lực và động lực, góp phần thúc đẩy nhanh phát triển và tái cơ cấu kinh tế cho tỉnh, vùng và cả nước.

- Tạo ra khu vực có môi trường sống hiện đại, xanh, sạch, an toàn; tạo ra giá trị mới và gia tăng cao trong thời gian ngắn để bắt kịp với các nước trong khu vực và trên thế giới; tăng thu nhập bình quân đầu người và đóng góp cho ngân sách nhà nước. Phát triển Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc với trụ cột chính là du lịch giải trí, nghỉ dưỡng; trung tâm thương mại triển lãm; nghiên cứu – phát triển; dịch vụ tài chính ngân hàng; kinh tế biển.

##### XI.3.2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Về kinh tế:

##### — Phát triển ngành dịch vụ, trọng tâm:

- + Tập trung đầu tư, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để thúc đẩy du lịch Phú Quốc phát triển nhanh và bền vững, có chiều sâu.
- + Lập mới Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đảo Phú Quốc đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 cho phù hợp với định hướng phát triển chung.
- + Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và sản phẩm du lịch đặc thù tại Phú Quốc. Ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch từng bước đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, hấp dẫn, có sức cạnh tranh; tạo lập được thương hiệu.
- + Xây dựng các tuyến du lịch nối các điểm tham quan và nghỉ dưỡng trên đảo; tuyến du lịch tham quan và thực hiện các dịch vụ trên biển và các đảo; khai thác

có hiệu quả các tuyến du lịch trong Vườn quốc gia.

- + Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá, thông tin, giới thiệu, hợp tác phát triển các tour, tuyến du lịch mới, với sản phẩm du lịch mới phong phú, đa dạng.
- **Ngành công nghiệp:** Phát triển công nghiệp xanh, công nghệ cao, sạch, công nghiệp điện tử, thiết bị điện, hàng dân dụng; công nghiệp - dịch vụ biển; công nghiệp phần mềm, sinh học.
- **Ngành nông nghiệp:** Phát triển nông nghiệp xanh, sạch với trọng tâm là đẩy mạnh khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản; phát triển đội tàu công suất lớn để tổ chức đánh cá xa bờ tổ chức thành lực lượng tự vệ biển, làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trên biển. Xây dựng trung tâm dịch vụ nghề cá của tỉnh và vùng tại Phú Quốc; phát triển mạnh kinh tế rừng, tỷ lệ che phủ rừng đạt 65%.
- **Ngành khoa học công nghệ:** Phát triển Trung tâm Nghiên cứu khoa học công nghệ chuyên ngành, Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học rừng và biển của quốc gia và khu vực. Nâng giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 45% trong GDP của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc vào năm 2030.

**b) Về các lĩnh vực xã hội:**

- **Về xã hội:** Đảm bảo an sinh xã hội, phát huy dân chủ trên tất cả các lĩnh vực có liên quan đến đời sống người dân, từng bước nâng cao thu nhập, tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để thoát nghèo bền vững. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia, đảm bảo an sinh xã hội.
- **Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa:** Năm 2020, đạt 9 bác sĩ, 1,5 dược sĩ và 40 giường bệnh/một vạn dân, tỉ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đạt 99%, có 100% số trường đạt chuẩn quốc gia; tập trung xây dựng, phát triển văn hóa thành nền tảng tinh thần xã hội ổn định, bền vững.

c) **Về quốc phòng - an ninh, đối ngoại:** Tạo thế đan xen lợi ích, bảo đảm quốc phòng an ninh, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, phòng tuyến hợp tác, cạnh tranh kinh tế quốc tế, thúc đẩy phát triển quan hệ hợp tác quốc tế.

d) **Hành chính, quản trị:** Mô hình Đơn vị HC – KT đặc biệt với nền hành chính hiện đại, bộ máy tinh gọn, hiệu lực hiệu quả, cơ chế, chính sách ưu đãi sẽ bổ sung lý luận, kinh nghiệm thực tiễn về hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế thị trường phù hợp với thông lệ quốc tế; đặc biệt là làm phong phú thêm nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và thử nghiệm các mô hình phát triển mới, bổ sung kinh nghiệm cho quản trị quốc gia.

đ) **Phát triển kết cấu hạ tầng:** Phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông, hạ tầng cung cấp điện, hệ thống cấp nước, hạ tầng thương mại, hạ tầng thông tin; hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch và hạ tầng xử lý chất thải, khí thải.

**XI.4. Đơn vị hành chính:**

- Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc được tổ chức thành các Khu hành chính (chuyển đổi từ các xã, thị trấn).

- Trưởng Khu hành chính là người đại diện hành chính của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc tại địa bàn Khu hành chính.
- Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc và Trưởng Khu hành chính được sử dụng tài khoản và con dấu mang hình quốc huy.

## **XI.5. Quy hoạch phát triển ngành nghề trọng điểm**

### **XI.5.1. Cơ sở quy hoạch các ngành nghề trọng điểm:**

- Các lĩnh vực trọng điểm được lựa chọn phải tận dụng được các lợi thế sẵn có của Phú Quốc nhằm tạo được hiệu ứng lan tỏa tức thời, đồng thời xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững;
- Các lĩnh vực trọng điểm phải có mối quan hệ tương tác với nhau, sự phát triển của mỗi lĩnh vực không chỉ mang tính riêng lẻ mà phải mang tính cộng hưởng, có thể tạo ra tác động kinh tế xã hội cực kỳ to lớn;
- Quy hoạch phát triển các lĩnh vực trọng điểm cho phép thực hiện theo từng giai đoạn cụ thể có tính liên kết chặt chẽ với nhau, nhằm tối ưu hóa nguồn lực đầu tư phát triển, đặc biệt là tạo ra một nền tảng kinh tế xã hội bền vững, làm động lực phát triển toàn bộ các lĩnh vực liên quan và tạo sự bứt phá đối với Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc

Dựa trên các yếu tố căn bản trên, ba ngành nghề trọng điểm được lựa chọn, tạo nền tảng phát triển kinh tế - xã hội tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc, là: **Du lịch; Trung tâm thương mại và triển lãm; Nghiên cứu và Phát triển.**

### **XI.5.2. Quy hoạch phát triển dài hạn các ngành nghề tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc**

Quy hoạch phát triển dài hạn của Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc cần mang tính chiến lược và có tầm nhìn xa trông rộng, mang tính bao quát nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng cũng phải có phân kỳ phát triển cụ thể, tránh tình trạng đầu tư phát triển dàn trải quá nhiều lĩnh vực trong cùng một thời điểm, vừa gây lãng phí nguồn lực vừa không tạo được điểm nhấn làm động lực phát triển.

Chiến lược phát triển dài hạn các lĩnh vực tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc có thể được chia làm ba giai đoạn chính:

- **Giai đoạn 1 (2018 – 2021):** Phát triển các ngành nghề trọng điểm (Bao gồm: Du lịch; Trung tâm thương mại và triển lãm; nghiên cứu và phát triển)

Sự phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm sẽ tạo nên móng cho sự phát triển lâu dài, và được kỳ vọng tạo bước nhảy vọt cho Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc, cũng như thu hút các hoạt động đầu tư và nguồn nhân lực chất lượng cao. Do vậy, lộ trình phát triển của giai đoạn 1 cần các chính sách và ưu đãi hiệu quả và đúng đắn, cũng như xây dựng các cơ sở hạ tầng cần thiết để thúc đẩy các hoạt động chính trong các ngành công nghiệp này.

- **Giai đoạn 2 (2022 – 2025):** Phát triển các ngành nghề mang yếu tố động lực phát triển chính (Bao gồm: ngư nghiệp và chế biến, truyền thông và dịch vụ hậu cần, giáo dục đại học, dịch vụ tài chính, chăm sóc sức khỏe, Khu Bảo tồn thiên nhiên, công nghệ kỹ thuật số)

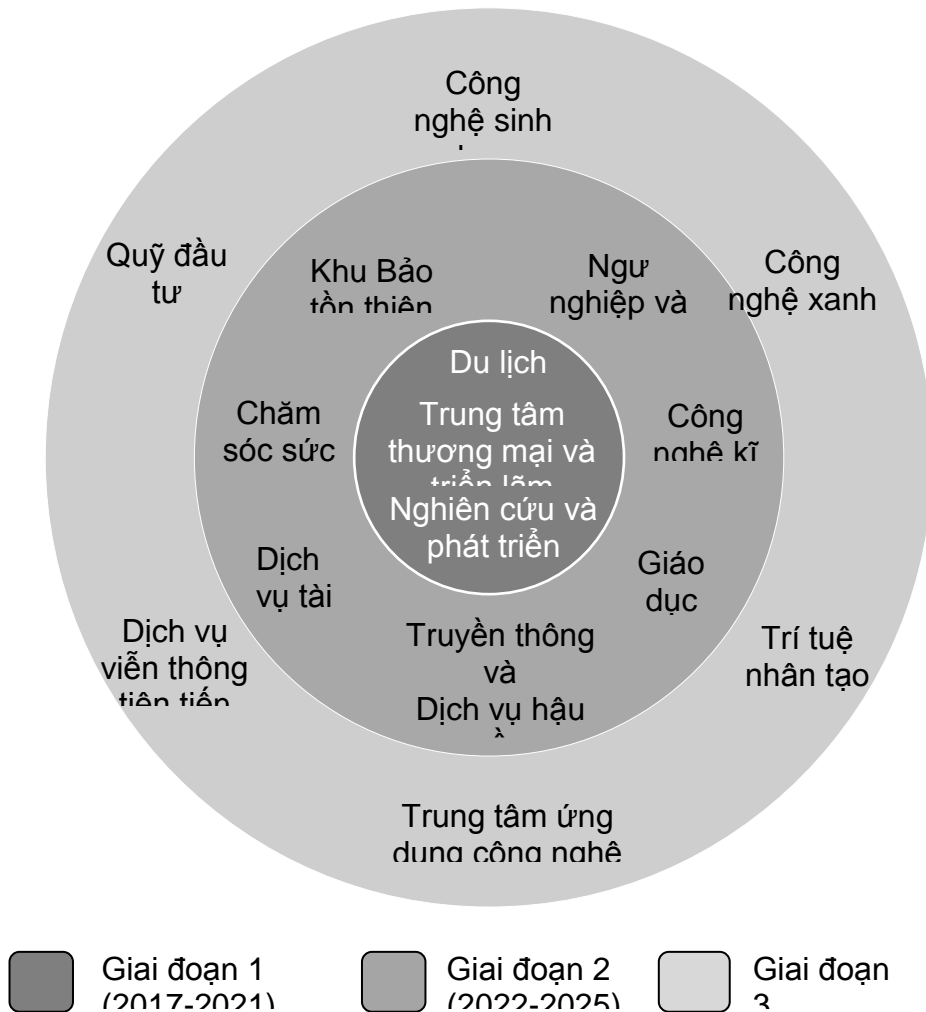


Sự phát triển các ngành mang yếu tố động lực chính trong Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc là rất quan trọng trong việc củng cố sự thành công của các ngành công nghiệp trọng điểm. Làn sóng lan tỏa từ sự phát triển của ngành công nghiệp trong giai đoạn 2 sẽ đẩy mạnh sự thu hút của Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc, đặc biệt đối với các nhà đầu tư nước ngoài và nhân lực trình độ cao, có nhu cầu về cơ sở hạ tầng và dịch vụ đẳng cấp thế giới; đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển giai đoạn tiếp theo.

- **Giai đoạn 3 (2026 – 2030):** Phát triển các ngành nghề khác (Bao gồm: công nghệ sinh học, công nghệ xanh, Trung tâm ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, dịch vụ viễn thông tiên tiến, quỹ đầu tư)

Dựa vào sự phát triển thành công của các ngành công nghiệp trọng điểm và các ngành mang yếu tố động lực chính ở giai đoạn 1 và 2, Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc sẽ có vị trí vững vàng để thúc đẩy sự phát triển của mình tới giai đoạn ba bằng cách tận dụng nguồn tài năng và thị trường rộng lớn của mình. Cách tiếp cận tập trung và có sự chuẩn bị trong sự phát triển của các ngành công nghiệp trong giai đoạn 3 sẽ củng cố tham vọng của Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc về việc trở thành một khu kinh tế tiên tiến, ngang tầm với Singapore và các nước phát triển khác.

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH NGHỀ TẦM NHÌN TỚI NĂM



**XI.5.3. Phương pháp tiếp cận xây dựng chiến lược phát triển cho các ngành nghề trọng điểm**

a) Xác định toàn bộ chuỗi giá trị đối với các ngành nghề trọng điểm

— Với ngành du lịch, chúng tôi xác định chuỗi giá trị bao gồm các hoạt động sau:

- + Tổ chức dịch vụ du lịch và đặt phòng
- + Dịch vụ vận chuyển
- + Cơ sở lưu trú
- + Dịch vụ ăn uống
- + Sản phẩm thủ công mỹ nghệ
- + Các chương trình vui chơi, giải trí, văn hóa mang tính biểu tượng
- + Giải trí, du ngoạn

- + Dịch vụ hỗ trợ du lịch
- Với các lĩnh vực thương mại và triền lãm, xác định chuỗi giá trị bao gồm các hoạt động sau:
  - + Cơ sở lưu trú (khách sạn, khu nghỉ dưỡng)
  - + Dịch vụ vận chuyển
  - + Trung tâm tổ chức hội nghị
  - + Địa điểm du lịch địa phương
  - + Xuất bản, in ấn
  - + Trang trí
  - + Truyền thông, quảng cáo
  - + Truyền hình
  - + Quan hệ công chúng
  - + Các hiệp hội nghề nghiệp
- Với nghiên cứu và phát triển, các lĩnh vực được ưu tiên thúc đẩy bởi Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST) bao gồm: truyền thông và công nghệ thông tin; công nghệ sinh học; công nghệ vật liệu; công nghệ máy móc; công nghệ môi trường. Ngoài ra, với xu hướng phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế kỹ thuật số trên thế giới và khu vực Đông Nam Á, ưu tiên đẩy mạnh nền công nghiệp kỹ thuật số và phong trào khởi nghiệp cũng là một hướng đi được khuyến nghị cho Phú Quốc.
- b) Đối với từng ngành nghề trọng điểm, cần xác định các hoạt động trong chuỗi cung ứng sẽ được ưu tiên phát triển.

Các hoạt động này được lựa chọn dựa trên điều kiện tự nhiên – kinh tế - xã hội sẵn có của Phú Quốc, và cần phải có sức lan tỏa rộng lớn. Việc lựa chọn các lĩnh vực ưu tiên cũng là tiền đề để đề ra các chính sách ưu đãi phù hợp.

- Với ngành du lịch, 03 lĩnh vực ưu tiên được tập trung phát triển, đó là:
  - + Dịch vụ vận chuyển: mở đường bay thẳng tới các thị trường mục tiêu, cung cấp dịch vụ giao thông công cộng (xe buýt), phương tiện vận tải thủy (phà sông, tàu cao tốc), các phương tiện giao thông khác;
  - + Các chương trình vui chơi giải trí mang tính biểu tượng: xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch, điểm thu hút khách du lịch như khu bảo tồn thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, cộng đồng dân cư địa phương, bảo tàng, các di sản văn hóa phi vật thể (âm nhạc, vũ điệu, truyền thuyết lịch sử, lễ hội...);
  - + Dịch vụ ăn uống: Xây dựng các nhà hàng mang đẳng cấp quốc tế với sự đa dạng về ẩm thực cùng với hệ sinh thái phụ trợ như quán Bar, quầy ăn nhanh, cửa hàng tiện ích và cửa hàng giới thiệu đặc sản địa phương.

Với định hướng phát triển du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp, ưu tiên tập trung phát triển 03 lĩnh vực này sẽ giúp cải thiện tính kết nối, khả năng tiếp cận của Phú Quốc đến các thị trường du lịch tiềm năng, quảng bá hình ảnh du lịch đẳng cấp đến thế giới bằng

việc nâng cao trải nghiệm của du khách khi tối ưu hóa nét độc đáo của Phú Quốc, từ đó tạo động lực cộng hưởng, phát triển toàn ngành du lịch.

- Với các lĩnh vực Trung tâm thương mại và triển lãm, nguồn lực sẽ được tập trung đầu tư vào hai hoạt động chính là:
  - + Trung tâm tổ chức hội nghị;
  - + Truyền thông, Quảng cáo.

Việc phát triển các trung tâm tổ chức hội nghị theo quy chuẩn quốc tế nhưng vẫn mang nét độc đáo riêng biệt sẽ tạo nền tảng hạ tầng căn bản giúp lĩnh vực trọng tâm này cất cánh. Ngoài ra, việc tổ chức các sự kiện thương mại lớn sẽ tạo hiệu ứng cộng hưởng to lớn, đặc biệt trong việc nâng cao công suất sử dụng phòng khách sạn trong những mùa du lịch thấp điểm, và kết hợp quảng bá hình ảnh “Đảo ngọc Phú Quốc” đến với thế giới.

- Với nghiên cứu và phát triển, dựa trên thế mạnh sẵn có là khu Dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận với tài nguyên đa dạng sinh học và tài nguyên biển, tập trung nghiên cứu công nghệ sinh học; công nghệ môi trường; truyền thông và công nghệ thông tin là 03 lĩnh vực được khuyến nghị tập trung cho Phú Quốc. Đặc biệt, định hướng nghiên cứu tập trung vào phát triển các sản phẩm có tính thương mại, tạo giá trị thặng dư cao, từ đó xây dựng giá trị hình ảnh riêng.
- Các ngành nghề trong chuỗi giá trị của lĩnh vực tập trung ưu tiên phát triển có các chính sách khuyến khích phù hợp theo từng lớp ưu đãi.

c) Xác định các giai đoạn phát triển cụ thể cho từng nghề trọng điểm, dựa trên chuỗi giá trị đã được xác định.

— **Phân kỳ phát triển đối với các hoạt động chính của ngành du lịch:**

GIAI ĐOẠN	NGÀNH DU LỊCH					
	1 (2018 – 2021)	Dịch vụ vận tải	Dịch vụ ăn uống	Sản phẩm du lịch	Bảo vệ môi trường	Cơ sở lưu trú
GIAI ĐOẠN 2 (2022 – 2025)	Hàng hóa		Dịch vụ			
	Nuôi trồng thủy hải sản	Chế biến thủy sản	Logistics	Giáo dục	Dịch vụ tài chính	Chăm sóc sức khỏe
GIAI ĐOẠN 3 (2026 – 2030)	CÔNG NGHỆ SINH HỌC					
	CÔNG NGHỆ XANH THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG					
	DỊCH VỤ HẬU CẦN HÀNG KHÔNG					

— **Phân kỳ phát triển đối với các hoạt động chính của lĩnh vực Trung tâm thương mại và triển lãm:**

GIAI ĐOẠN 1 (2017 – 2021)	LĨNH VỰC TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI VÀ TRIỂN LÃM				
	Trung tâm tổ chức hội nghị	Truyền thông, Quảng cáo	Quan hệ công chúng	Xuất bản, In ấn	Truyền hình
GIAI ĐOẠN 2 (2022 – 2025)	Các hiệp hội nghề nghiệp	Dịch vụ trang trí	Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao	Dịch vụ tài chính	Nghiên cứu & Phát triển
GIAI ĐOẠN 3 (2026 – 2030)	TRUNG TÂM GIAO DỊCH HÀNG HÓA QUỐC TẾ				
	TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO				

— **Phân kỳ phát triển đối với các hoạt động chính Nghiên cứu và phát triển:**

GIAI ĐOẠN 1 (2017 – 2021)	NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN			
	Trung tâm nghiên cứu Đa dạng sinh học	Hạ tầng viễn thông	Vườn ươm khởi nghiệp	
GIAI ĐOẠN 2 (2022 – 2025)	Trung tâm nghiên cứu Công nghệ môi trường	Dịch vụ tài chính	Đào tạo nhân lực chất lượng cao	Công nghệ kỹ thuật số
GIAI ĐOẠN 3 (2026 – 2030)	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN			
	TRÍ TUỆ NHÂN TẠO			

## **XI.6. Định hướng quy hoạch không gian phát triển**

Định hướng phát triển không gian các khu chức năng đảo Phú Quốc đến năm 2030 theo Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 và Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, cụ thể như sau:

### **XI.6.1. Không gian vùng phát triển đô thị: Diện tích 3.852 ha, bao gồm:**

- Khu đô thị Cửa Cạn, chức năng là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyên ngành, giáo dục - đào tạo;
- Khu đô thị trung tâm Dương Đông, chức năng là trung tâm hành chính - dịch vụ công cộng, trung tâm thương mại - tài chính quốc tế, trung tâm văn hóa - dịch vụ du lịch;
- Khu đô thị An Thới, chức năng cảng biển, thương mại, dịch vụ.

### **XI.6.2. Không gian vùng phát triển du lịch: Diện tích 4.003 ha, gồm:**

- Vùng phát triển du lịch sinh thái, bố trí dọc theo bờ biển phía Tây: Gành Dầu, Bãi Dài, Cửa Cạn. Phía Bắc: Bãi Thơm, Rạch Tràm, Rạch Vẹm. Phía Nam: Bãi Sao, Bãi Khem, Quần đảo Nam An Thới.
- Vùng phát triển du lịch hỗn hợp, bố trí tại khu vực Bãi Vòng, Vịnh Đầm.

### **XI.6.3. Không gian vùng phát triển phức hợp du lịch, dịch vụ và dân cư: Diện tích 3.325 ha, bố trí tại khu vực Bãi Trường.**

### **XI.6.4. Không gian vùng phát triển nông nghiệp: Diện tích 3.953 ha, gồm:**

- Các làng nghề: Bãi Thơm, Rạch Vẹm, Rạch Tràm, Gành Dầu, Cửa Cạn, Hàm Ninh.
- Khu vực ở nông thôn: Cửa Cạn, Cửa Dương, Hàm Ninh, Bãi Thơm.
- Khu vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: Cửa Dương, Cửa Cạn, Gành Dầu, Hàm Ninh, Bãi Thơm, Dương Tơ.

### **XI.6.5. Không gian vùng lâm nghiệp: Diện tích 37.430 ha.**

- Rừng quốc gia, tập trung ở phía Bắc đảo.
- Rừng phòng hộ, tập trung ở phía Tây và Nam đảo, trên các dãy núi dọc theo hướng Bắc - Nam và đảo Thổ Châu.

### **XI.6.6. Vùng cây xanh cảnh quan, công viên, mặt nước và không gian mở: Diện tích 3.399 ha, gồm:**

- Cây xanh cảnh quan, có diện tích 2.829 ha, gồm: khu vực dọc các bờ biển; các hồ cảnh quan và thủy lợi; cây xanh dọc theo các sông, rạch, xung quanh các hồ nước cảnh quan và thủy lợi, như hồ Suối Lớn, Rạch Tràm, Rạch Cá, Rạch Vẹm, hồ Cửa Cạn, Rạch Cửa Lấp, Rạch Vịnh Đầm và một số sông, rạch nhỏ.

- Công viên chuyên đề, có diện tích 570 ha, gồm: công viên nghiên cứu công nghệ sinh học Cửa Cạn; công viên, giải trí Hồ Suối Lớn; công viên văn hóa lịch sử An Thới.

**XI.6.7. Không gian vùng đặc biệt: Diện tích 2.624 ha, trong đó đất chuyên dùng khoảng 1.489 ha và đầu mối kỹ thuật khoảng 1.135 ha, gồm:**

- Sân bay quốc tế, cảng quốc tế: Bãi Đất Đỏ, An Thới.
- Cảng tổng hợp: Vịnh Đầm, Bãi Thơm, Dương Đông.
- Khu phi thuế quan: tại sân bay quốc tế và cảng An Thới.
- Trung tâm huấn luyện thể thao, trường đua: tại Đường Bào.
- Khu tưởng niệm anh hùng liệt sĩ nhà tù Phú Quốc.
- Khu tiêu thụ công nghiệp tại: Dương Tơ, Hàm Ninh, Vịnh Đầm.
- Và các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối của đảo.

**XII. MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐƠN VỊ HC – KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC**

**Phương án 1: Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc có Trưởng đơn Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc**

**XII.1. Nguyên tắc xây dựng mô hình**

- Thành lập Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc phải tuân thủ nguyên tắc đặt dưới sự lãnh đạo, định hướng chiến lược của Đảng, tính thống nhất của hệ thống chính trị hiện nay, đảm bảo đến yếu tố đặc thù của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Nhất thể hóa một số chức danh; nhất thể hóa một số cơ quan đảng, nhà nước với nhau, thu gọn đầu mối bằng cách hợp nhất một số cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội... có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tương đồng để đảm bảo mục tiêu xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả.
- Phân định rõ hơn chức năng quản lý nhà nước và chức năng dịch vụ hành chính công để hình thành trung tâm dịch vụ hành chính công tách khỏi cơ quan quản lý nhà nước.
- Vị trí: Đơn vị HC – KT Phú Quốc là một cấp hành chính trực thuộc tỉnh, có “quyền tự quản cao”, được trao một số thẩm quyền quyết định thuộc quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh và đối ngoại) trong khuôn khổ Hiến pháp.

**XII.2. Hệ thống chính trị:**

- Hệ thống chính trị bao gồm: Đảng bộ, Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt và Trưởng Khu hành chính; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; các cơ quan nội chính, tư pháp và ngành dọc khác.
- *Hoạt động và hệ thống tổ chức Đảng* trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng và theo mô hình 03 cấp: Đảng bộ cấp trên cơ sở; đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở; chi bộ trực thuộc tương ứng với mô hình quản lý

đơn vị hành chính và quy mô các cơ quan, đơn vị ở mô hình quản lý. Cụ thể như sau:

+ Đảng bộ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc: Là đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng bộ tỉnh Kiên Giang, số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ không quá 33 người, số lượng Ủy viên Ban Thường vụ không quá 11 người. Bí thư đồng thời là Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

+ Đảng bộ Khu hành chính: Ban Chấp hành Đảng bộ Khu hành chính có không quá 15 người. Ban Thường vụ cấp ủy Khu hành chính có không quá 05 người, trong đó: Bí thư Đảng ủy Khu hành chính đồng thời là Trưởng Khu hành chính, 01 Phó Bí thư thường trực và 03 thành viên.

+ Tổ chức Đảng ở các cơ quan chuyên môn thuộc Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc: thành lập các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

+ Các Đảng bộ xã, thị trấn hiện nay chuyển thành Đảng bộ Khu hành chính và chuyển sang trực thuộc Đảng bộ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc. Đổi tên các chi bộ ấp thành chi bộ khu phố, trực thuộc Đảng bộ Khu hành chính.

— Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Tổ chức lại theo hướng hợp nhất tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu giúp việc của Mặt trận Tổ quốc Việt nam với các đoàn thể chính trị - xã hội (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân) thành một cơ quan duy nhất và lấy tên gọi là Mặt trận Tổ quốc và Các đoàn thể; cơ cấu một số trường các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hiện tại làm Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và Các đoàn thể.

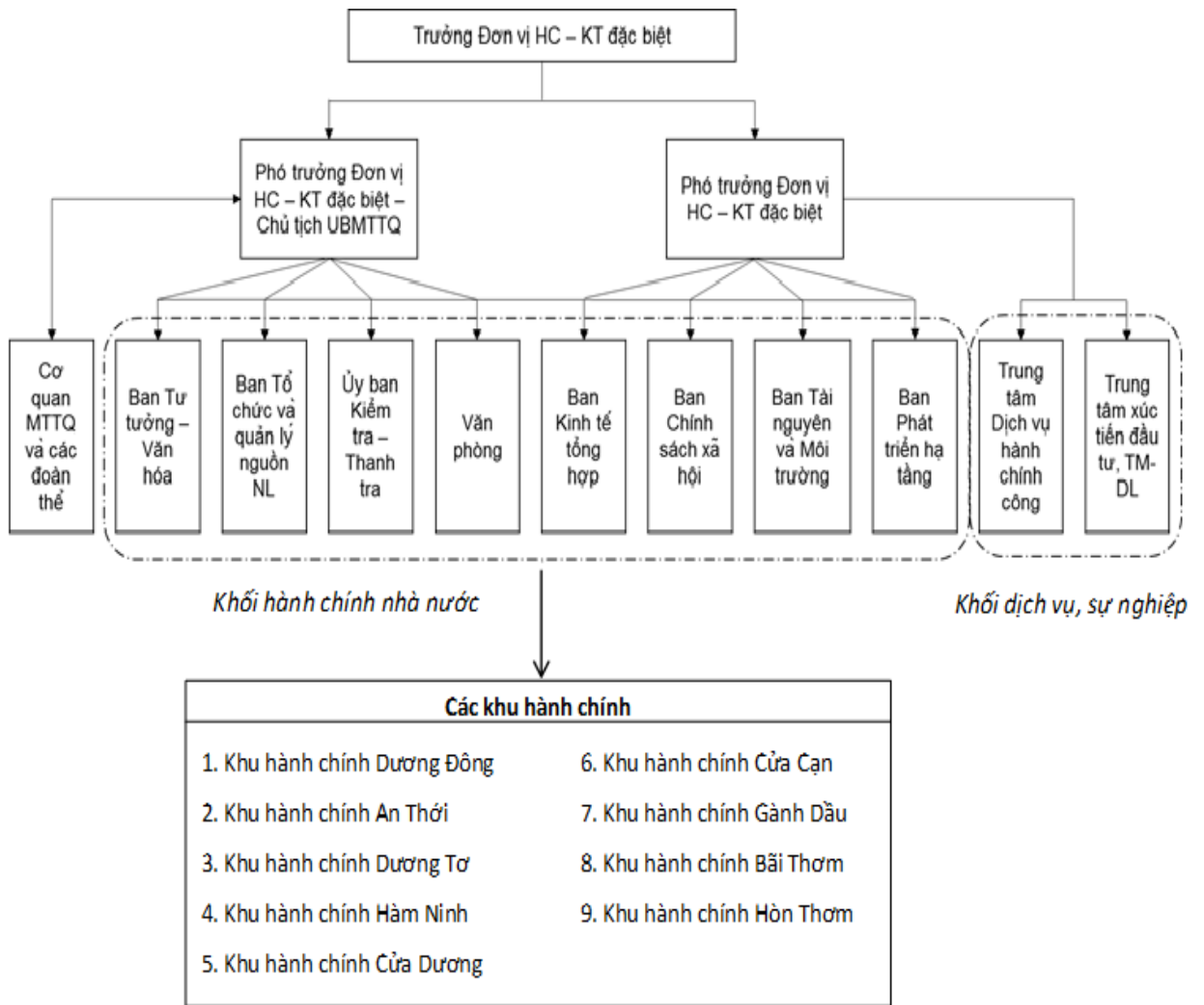
*(Kèm theo Phụ lục về chức năng, nhiệm vụ tổ chức đảng)*

### **XII.3. Mô hình hành chính của chính quyền Đơn vị**

- Cơ cấu Đơn vị HC-KT đặc biệt Phú Quốc gồm: Trưởng Đơn vị HC – KT đặc biệt, Trưởng Khu hành chính, cơ quan chuyên môn trực thuộc, đơn vị dịch vụ và sự nghiệp.
- Chính quyền Đơn vị HC-KT đặc biệt Phú Quốc được tổ chức thành các Khu hành chính, gồm có Trưởng Đơn vị HC – KT đặc biệt và Trưởng Khu hành chính.
- Dưới Đơn vị HC-KT đặc biệt Phú Quốc có các Khu hành chính trên cơ sở sắp xếp lại 09 xã, thị trấn hiện có thuộc UBND huyện Phú Quốc (trừ xã Thổ Châu). Tổ chức lại các cơ quan tham mưu, giúp việc theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng lực quản lý điều hành.



### MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN KHU HC – KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC



#### **XII.4. Tổ chức bộ máy của chính quyền Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc**

- Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Dưới Trưởng Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc có các cơ quan chuyên môn, dịch vụ hành chính công và đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Trưởng Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị, Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức. Phó Trưởng Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc do Trưởng Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức.
- Tổ chức bộ máy của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc cơ cấu theo hướng tinh gọn, hiệu quả, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; hợp nhất các cơ quan giúp việc của Huyện ủy với cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc hiện nay thành các cơ quan chuyên môn giúp việc Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, theo hướng kết hợp hài hòa vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng với chức năng quản lý nhà nước của Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Các cơ quan chuyên môn giúp việc Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc gồm: Văn phòng; Ban Tổ chức và Quản lý nguồn nhân lực; Ban Kinh tế tổng hợp; Ban Phát triển hạ tầng; Ban Tài nguyên và Môi trường; Ban Chính sách xã hội; Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra; Ban Tư tưởng – Văn hóa.
- Thành lập các cơ quan dịch vụ hành chính: Trung tâm Dịch vụ hành chính công; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.
- Các Đơn vị sự nghiệp công lập: chuyển nguyên hiện trạng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, trực thuộc phòng chuyên môn sang giúp việc cho Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc hoặc trực thuộc các ban chuyên môn tương ứng.

##### **XII.4.1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc**

- **Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:**
  - + Quyết định biện pháp thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh; biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quyết định biện pháp để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp.
  - + Quyết định giải pháp quản lý dân cư và tổ chức đời sống dân cư, bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan đô thị trên địa bàn.
  - + Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Trưởng Khu hành chính.
  - + Quyết định tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

- + Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; chỉ đạo và áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật;
  - + Thực hiện các biện pháp điều hành, phối hợp giữa quản lý theo ngành và lãnh thổ trên địa bàn; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Trưởng Khu hành chính.
  - + Chỉ đạo triển khai công tác cải cách hành chính; áp dụng các biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc; quản lý và điều hành bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả; ngăn ngừa và đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy hành chính Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền; quyết định việc phân quyền, ủy quyền cho Trưởng Khu hành chính, cơ quan, tổ chức trực thuộc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc
  - + Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, mẫu văn bản, biện pháp tổ chức, đối với các nội dung thuộc thẩm quyền Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.
- **Trong lĩnh vực xây dựng chính quyền:**
- + Căn cứ quy định tại Luật Đơn vị HC – KT đặc biệt quyết định số lượng, tên gọi; quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn trực thuộc.
  - + Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.
  - + Quyết định vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quyết định cơ chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.
  - + Quyết định và thực hiện chính sách tiền lương linh hoạt, chính sách thu hút nhân tài, chính sách đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quyết định thuê, khoán, chi trả chính sách tiền lương, tiền công cho chuyên gia trong nước và ngoài nước.
  - + Ban hành quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

- + Tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật.
- + Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, đình chỉ công tác và quyết định các hình thức kỷ luật đối với Phó Trưởng Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc, Trưởng và Phó Trưởng cơ quan chuyên môn, Trưởng Khu hành chính và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; giao quyền người đứng đầu cơ quan chuyên môn, Trưởng Khu hành chính trong trường hợp khuyết.
- + Lãnh đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính; chỉ đạo công tác cải cách hành chính và cải cách công vụ, công chức trong hệ thống hành chính nhà nước ở Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Chỉ đạo Phó Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, Trưởng Khu hành chính và người đứng đầu cơ quan chuyên môn trực thuộc; phân quyền, ủy quyền cho Phó Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, người đứng đầu cơ quan chuyên môn trực thuộc Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc và Trưởng Khu hành chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

— **Trong lĩnh vực kinh tế:**

- + Thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, B, C, trừ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia và chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- + Phê duyệt đề xuất, báo cáo nghiên cứu khả thi; ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trừ các dự án quan trọng quốc gia và dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- + Quyết định đầu tư chương trình, dự án của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của pháp luật.
- + Ban hành quy định tích hợp các trình tự, thủ tục sau đầu tư về đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động, thương mại thuộc thẩm quyền của Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc vào một quy trình và hồ sơ thống nhất; thực hiện một lần và một đầu mối tại Trung tâm hành chính công thuộc Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Tổ chức kiểm tra công nhận cơ sở chế biến thủy sản đạt tiêu chuẩn trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Cấp phép về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thủy sản cho các doanh nghiệp hoạt

động kinh doanh thủy sản trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

- + Cấp phép, kiểm tra về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu, xuất khẩu.
- + Quyết định thành lập khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.
- + Phê duyệt, công bố danh mục dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách sử dụng các khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao cần lựa chọn nhà đầu tư;
- + Quyết định chỉ định thầu để thực hiện dự án đầu tư ngoài hàng rào theo quy định tại Luật đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt.
- + Thực hiện các giải pháp bảo vệ, phát triển tài nguyên du lịch; bảo đảm vệ sinh môi trường; tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch đến tham quan; sự tham gia của cộng đồng dân cư vào các hoạt động du lịch; bảo đảm an toàn cho khách du lịch trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Ban hành các quy định, hình thức tổ chức quản lý đối với khu, điểm du lịch, đô thị du lịch, loại hình, sản phẩm du lịch đặc biệt và các ngành, nghề kinh doanh du lịch: kinh doanh lữ hành, kinh doanh lưu trú du lịch, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch và kinh doanh dịch vụ du lịch.
- + Cấp giấy phép về việc thành lập và hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.
- + Cấp, cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa đối với các doanh nghiệp có trụ sở chính tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Thẩm định, xếp hạng các cơ sở lưu trú du lịch tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Thẩm định và cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động đối với Quỹ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn hỗ trợ, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- + Quyết định thành lập khu công nghiệp, khu chế xuất tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc phù hợp với Quy hoạch của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

— **Trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh:**

- + Thực hiện đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh đối với các dự án đầu tư trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc và doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Quy định cơ chế liên thông giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh và các thủ tục có liên quan thuộc thẩm quyền của Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc đặt biệt tại Trung tâm hành chính công.

- + Xây dựng hệ thống thông tin điện tử để thực hiện đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh và các thủ tục sau đầu tư liên quan khác qua mạng.
- **Trong lĩnh vực tài chính, ngân sách:**
  - + Tổ chức thực hiện ngân sách Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quy định tiêu chí, nguyên tắc, định mức phân bổ chi thường xuyên cho các lĩnh vực của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc; quy định bổ sung các nội dung chi, mức chi có tính đặc thù ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; quy định tiêu chuẩn, mức chi đảm bảo hoạt động của bộ máy cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí đối với tất cả khoản phí, lệ phí trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; thực hiện quyết toán ngân sách địa phương.
  - + Thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, các nguồn chi có mục tiêu từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh ủy thác cho Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc
  - + Định giá các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.
  - + Quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu hủy tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Ban hành danh mục kê khai giá và tiếp nhận hồ sơ kê khai giá trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc
  - + Quyết định chủ trương, biện pháp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn và định mức chi ngân sách theo quy định khung của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- **Trong lĩnh vực quy hoạch, giao thông vận tải, xây dựng, đô thị, nhà ở, bất động sản:**
  - + Quyết định quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có) để thực hiện quy hoạch của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quyết định dự án đầu tư công trình đô thị trên địa bàn theo quy định của pháp luật;
  - + Quyết định chính sách thu hút đầu tư phát triển đô thị, cơ chế khuyến khích phát triển công trình hạ tầng đô thị; chương trình, kế hoạch xây dựng công trình hạ

- tầng đô thị, giao thông trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc theo quy định của pháp luật.
- + Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình xây dựng phải có giấy phép xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc
  - + Thẩm định dự án, thiết kế cơ sở của dự án nhóm A trở xuống sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư trên địa bàn; thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình cấp I trở xuống sử dụng vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước); thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) của dự án đầu tư xây dựng công trình cấp I trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng, chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và các thủ tục hành chính liên quan đến quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trong quá trình thi công và sử dụng công trình; quản lý các dịch vụ công ích trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc
  - + Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do mình làm chủ đầu tư và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về đấu thầu; thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Luật đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt.
  - + Ký kết hợp đồng với nhà đầu tư có năng lực phương thức thực hiện dự án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đơn vị Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc theo quy định của pháp luật hoặc phù hợp với thông lệ quốc tế.
  - + Thực hiện công tác quản lý nhà nước, quản lý tài sản về kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, trừ đường cao tốc và cảng hàng không.
  - + Phê duyệt điều chỉnh cục bộ các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc đảm bảo các điều kiện điều chỉnh quy hoạch theo quy định.
  - + Quyết định lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư, dự án nhà ở xã hội, dự án nhà ở thương mại, dự án khu đô thị trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quyết định chủ trương đầu tư các dự án xây dựng nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; tái thiết khu đô thị; bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; chỉnh trang đô thị; đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quyết định cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc

- + Quyết định giá cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

— **Trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường:**

- + Quyết định giải pháp và thực hiện các nhiệm vụ quản lý và sử dụng đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác; giải pháp bảo vệ và cải thiện môi trường, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bão, lụt trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê khu vực biển trong phạm vi địa giới hành chính đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh.
- + Quyết định miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà theo quy định hiện hành thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.
- + Quyết định giá đất cụ thể để giao đất, cho thuê đất trong trường hợp không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Đối với dự án trong quá trình chuẩn bị đầu tư thì Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc xác định và công bố giá đất ngay tại thời điểm chuẩn bị đầu tư và ổn định trong thời hạn 01 năm.
- + Quyết định các hình thức hỗ trợ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà theo quy định hiện hành thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định các hình thức huy động nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước và các hình thức thanh toán để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.
- + Cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi Giấy phép về tài nguyên nước.
- + Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án theo quy định tại Luật đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt.
- + Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường.
- + Tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để giao đất, cho thuê đất, mặt nước đối với dự án đầu tư.
- + Quyết định chuyển mục đích sử dụng toàn bộ hoặc một phần đất rừng do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xác lập phù hợp với quy hoạch Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được phê duyệt, trừ các trường hợp sau đây: chuyển mục đích sử dụng đất vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học từ 50 héc ta trở lên; rừng phòng hộ đầu nguồn từ 50 héc ta trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển, bảo vệ môi trường từ 100 héc ta trở lên; rừng sản xuất từ 100 héc ta trở lên.



- + Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước, trừ trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 héc ta trở lên.
- + Trường Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc ban hành quy chuẩn môi trường về chất thải rắn, nước thải, khí thải và tiếng ồn trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc đặc biệt nghiêm ngặt hơn so với quy chuẩn môi trường quốc gia.

— **Về lĩnh vực công thương, hải quan:**

- + Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu (C/O) đối với các loại mẫu C/O ưu đãi và không ưu đãi tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Cấp giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư kinh doanh tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Cấp giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt/hàng thực phẩm đông lạnh/hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa đã qua sử dụng.
- + Đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.
- + Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, trừ hàng hóa thuộc diện cấm hoặc tạm ngừng xuất nhập khẩu, hàng hóa chuyên ngành quốc phòng, an ninh, tiền tệ, y tế và một số mặt hàng đặc biệt khác.
- + Quyết định, công nhận, công bố thành lập; thu hẹp, mở rộng, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động của kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, cửa hàng miễn thuế, kho hàng không kéo dài, cảng cạn, địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tổng cục hải quan.
- + Phê duyệt các chương trình quảng cáo – khuyến mại trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Ban hành quy chế quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán hàng hóa, dịch vụ tại khu phi thuế quan thuộc Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

— **Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ:**

- + Quyết định biện pháp phát triển hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- + Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đo lường, sở hữu công nghiệp trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

- + Quyết định biện pháp khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quản lý các cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học tư thục trên địa bàn theo điều lệ; quyết định công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường cao đẳng, đại học tư thục thuộc quyền quản lý.
  - + Thẩm định công nghệ của dự án đầu tư thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kinh doanh tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Chỉ định tổ chức được quyền chứng nhận sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật do Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc ban hành.
  - + Quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc phù hợp với Quy hoạch của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
  - + Chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao và công nhận doanh nghiệp công nghệ cao;
  - + Xây dựng, thẩm định, ban hành quy chuẩn kỹ thuật của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- **Trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, thực hiện chính sách xã hội và chính sách dân tộc, tôn giáo:**
- + Quyết định giải pháp và thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quyết định giải pháp và thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch bệnh, thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quyết định giải pháp và thực hiện nhiệm vụ phát triển việc làm, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, chính sách bảo trợ xã hội, xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quyết định giải pháp và thực hiện nhiệm vụ bảo đảm việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Cấp Giấy phép phổ biến phim đối với phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc sản xuất hoặc nhập khẩu.
  - + Tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, liên hoan phim quốc tế tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Tổ chức xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

- + Thực hiện quản lý nhà nước về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu trong phạm vi Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Quyết định tổ chức giải, phê duyệt điều lệ giải thi đấu vô địch từng môn thể thao trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc;
  - + Quyết định các nội dung liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực lao động tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc bao gồm: tiếp nhận và xử lý thông báo cho nhiều người lao động nghỉ việc do thay đổi cơ cấu, công nghệ và lý do kinh tế của doanh nghiệp; tiếp nhận và thụ lý hồ sơ thoả ước lao động tập thể của doanh nghiệp; giải quyết thủ tục đăng ký nội quy lao động của các tổ chức, doanh nghiệp; quyết định các nội dung liên quan đến quản lý lao động là người nước ngoài theo quy định của pháp luật; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định số lượng lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc.
  - + Quyết định các nội dung liên quan đến quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, trừ các thủ tục điều tra các sự cố, tai nạn lao động và những quy định thuộc lĩnh vực chuyên ngành khác.
  - + Phê duyệt phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm; quyết định hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo quy định; quy định ưu tiên hỗ trợ đối với lao động nữ, lao động ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.
  - + Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi hoặc nhận lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp.
- **Về lĩnh vực đối ngoại:**
- + Quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trừ các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.
  - + Quyết định việc thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với các địa phương nước ngoài.

#### **XII.4.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Khu hành chính**

- Tổ chức, bảo đảm và thực hiện nhiệm vụ thi hành Hiến pháp, pháp luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên trên địa bàn khu hành chính.
- Tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn khu hành chính.
- Thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền, ủy quyền; bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân; tổ chức và quản lý dân cư trên địa bàn khu hành chính.

- Giải quyết các thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn khu hành chính theo phân cấp, ủy quyền của Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Điều hành, phối hợp và kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai các chủ trương, quyết định, quy hoạch, kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền cấp trên phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của khu hành chính.
- Áp dụng các biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc; quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động hành chính của khu hành chính có hiệu quả; ngăn ngừa và đấu tranh phòng, chống các biểu hiện quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của đội ngũ công chức, viên chức.
- Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc và ngân sách nhà nước được giao theo quy định của pháp luật.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, tiếp công dân theo quy định của pháp luật.
- Ủy quyền cho Phó Trưởng Khu hành chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Trưởng Khu hành chính.
- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Khu hành chính.
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phân quyền, ủy quyền.

#### **XII.4.3. Chức năng của các cơ quan chuyên môn, dịch vụ hành chính:**

- **Văn phòng** (hợp nhất Văn phòng HĐND và UBND huyện; Văn phòng Huyện ủy và Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc):
  - + Có chức năng tham mưu, tổng hợp, đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy và Ủy ban nhân dân Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Tham mưu về công tác ngoại vụ, văn thư lưu trữ
- **Ban Tổ chức và quản lý nguồn nhân lực** (hợp nhất Phòng Nội vụ, Ban Tổ chức Huyện ủy; một phần Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tư pháp):
  - + Có chức năng tham mưu về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, biên chế, phát triển nguồn nhân lực, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, địa giới hành chính, công chức, viên chức; lao động - việc làm, tiền lương, quản lý doanh nghiệp;
  - + Công tác thi đua khen thưởng, tư pháp; công tác quản lý tổ chức cơ sở Đảng và Đảng viên; bảo vệ chính trị nội bộ.

- **Ban Kinh tế tổng hợp** (hợp nhất Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế (thuộc UBND huyện Phú Quốc), Phòng Quản lý Đầu tư và Phòng Kế hoạch tổng hợp (thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc):
  - + Có chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện chính sách và quản lý nhà nước các ngành: Công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu, du lịch - dịch vụ, nông, lâm, ngư nghiệp;
  - + Quy hoạch phát triển chung kinh tế - xã hội, kế hoạch, quy hoạch, đầu tư, tài chính, tài sản, quản lý doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, khoa học và công nghệ...;
- **Ban Phát triển hạ tầng**: toàn bộ nhiệm vụ Phòng Quản lý đô thị (thuộc UBND huyện Phú Quốc), Phòng Quản lý quy hoạch và Xây dựng (thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc): Có chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước về các lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng, quản lý đô thị, kiến trúc - quy hoạch, nhà ở và công sở, vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị...;
- **Ban Tài nguyên và Môi trường**: toàn bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường (thuộc UBND huyện Phú Quốc) và nhiệm vụ quản lý môi trường, tài nguyên từ Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường (thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc): Có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường;
- **Ban Chính sách xã hội**: hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo:
  - + Có chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện, các chính sách và quản lý nhà nước về các lĩnh vực giáo dục - đào tạo; gia đình, trẻ em, y tế; các vấn đề xã hội và an sinh xã hội, thương binh và người có công;
- **Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra**: hợp nhất Thanh tra huyện (thuộc UBND huyện Phú Quốc), Ủy ban Kiểm tra (thuộc Huyện ủy Phú Quốc):
  - + Có chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kỷ luật đảng;
  - + Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí;
- **Ban Tư tưởng – Văn hóa**: hợp nhất Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận (thuộc Huyện ủy Phú Quốc), và Phòng Văn hóa và Thông tin (thuộc UBND huyện Phú Quốc):
  - + Có chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước công tác giáo dục tư tưởng, văn hóa, thể dục, thể thao; vận động, tập hợp đoàn kết các tầng lớp và quần chúng nhân dân;
  - + Công tác thông tin, truyền thông và tôn giáo, dân tộc;
- **Trung tâm Dịch vụ hành chính công**: Là bộ phận một cửa duy nhất tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân đến giao dịch với chính quyền Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- **Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch**: Có chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện về xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và du lịch, hỗ trợ doanh

ngiệp, quảng bá thương hiệu và mở rộng thị trường; thực hiện các hoạt động tư vấn đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp;

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan dịch vụ hành chính công, Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.
- Mỗi cơ quan có cấp trưởng, không quá 2 cấp phó, một số chuyên viên nghiệp vụ và nhân viên thừa hành.

#### **XII.4.4. Khu hành chính:**

- Khu hành chính được chuyển đổi từ xã, thị trấn hiện nay, không tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.
- Khu hành chính là một cơ quan hành chính trực thuộc, giúp Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc quản lý địa bàn hành chính, bao gồm: Bí thư, đồng thời là Trưởng Khu hành chính, và 02 Phó Khu hành chính và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ.
  - + Trưởng Khu hành chính do Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức.
  - + Phó Trưởng Khu hành chính do Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức theo đề nghị của Trưởng Khu hành chính.

#### **XII.4.5. Các cơ quan ngành dọc**

Quân sự, Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát, Thuế, Kho bạc, Hải quan, Thống kê, Thi hành án dân sự, Bảo hiểm Xã hội, Ngân hàng... được tổ chức phù hợp với mô hình mới.

#### **XII.4.6. Biên chế, số lượng người làm việc tại cơ quan dịch vụ hành chính công, đơn vị sự nghiệp và cán bộ công chức cấp xã chuyên trách**

Trước mắt tạm giữ ổn định số biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp và cán bộ, công chức cấp xã (gọi chung là biên chế) đã được giao năm 2017 cho huyện Phú Quốc, bổ sung biên chế cho Trung tâm Dịch vụ hành chính công, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch. Biên chế và số lượng người làm việc hiện tại như sau:

- Biên chế khối Đảng, đoàn thể: 90 người.
- Biên chế khối hành chính, sự nghiệp Nhà nước: 1.317 người (hành chính: 146 người; sự nghiệp: 1.171 người).
- Cán bộ, công chức cấp xã: 239 người (cán bộ: 112 người, công chức: 127 người).

Nhân sự bố trí vào bộ máy cơ quan chuyên môn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được lấy từ cán bộ, công chức tại các ban Đảng, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc và có thể điều động, biệt phái từ công chức của tỉnh. Trong quá trình thực hiện, tùy theo nhu cầu, quy mô, tính chất công việc của từng cơ quan sẽ sắp xếp bố trí cho phù hợp.

### XIII. MỐI QUAN HỆ VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ HC- KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC

#### XIII.1. Mối quan hệ giữa Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc với tỉnh và Trung ương

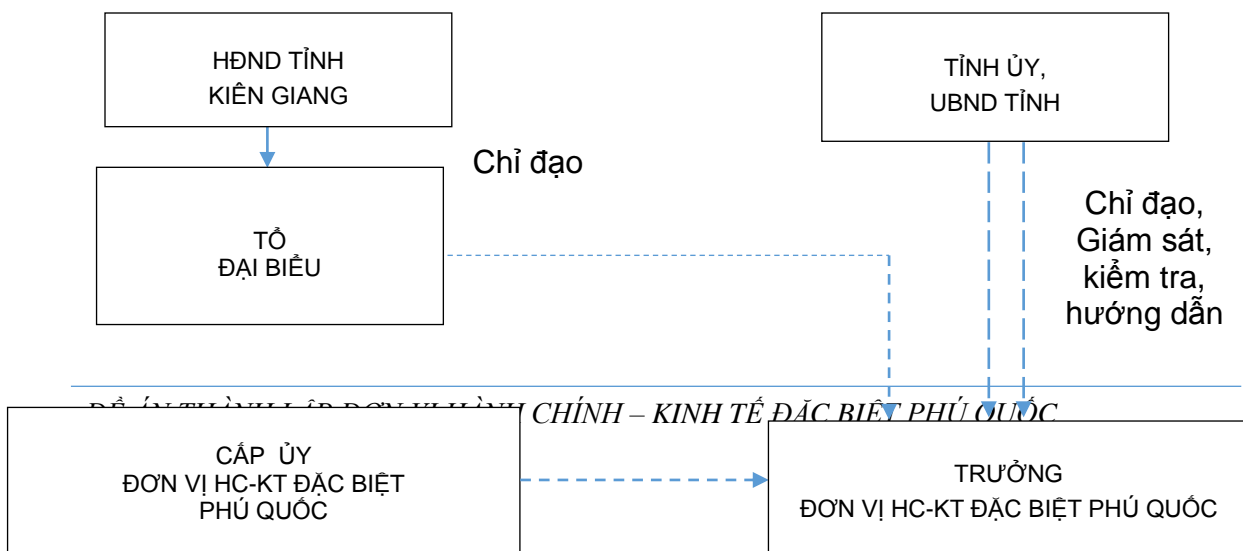
Ngoài những nội dung công việc được phân cấp, ủy quyền thì Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc là đơn vị chấp hành của Chính phủ, Bộ, ngành, Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Mối quan hệ giữa cơ quan hành chính cấp tỉnh (sở, ban, ngành, thành phố, huyện, thị xã) với chính quyền Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc là quan hệ phối hợp theo lĩnh vực địa bàn, lãnh thổ.
- Các cơ quan chuyên môn giúp việc Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc chịu sự kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan cấp trên (sở, ban, ngành cấp tỉnh) và chịu sự quản lý điều hành của Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

#### XIII.2. Giám sát, kiểm tra đối với Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc

- Nâng cao vai trò giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Tổ chức lại Tổ đại biểu HĐND tỉnh đối với Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ giám sát việc thực thi nhiệm vụ của Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc và Trưởng Khu hành chính.
  - + Cơ cấu tổ chức: Tăng số đại biểu của Tổ đại biểu từ 03 hiện nay lên 05 đại biểu. Tổ đại biểu gồm Tổ trưởng (có thể có Tổ phó do Tổ trưởng quyết định) và các đại biểu thành viên. Tổ trưởng do Tổ đại biểu bầu.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy và cấp ủy Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc và Trưởng Khu hành chính chịu sự giám sát của nhân dân thông qua hoạt động giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.
- Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và Trưởng Khu hành chính tổ chức thực

#### SƠ ĐỒ CƠ CHẾ GIÁM SÁT, KIỂM TRA



hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật.



### **XIII.3. Những ưu điểm, hạn chế**

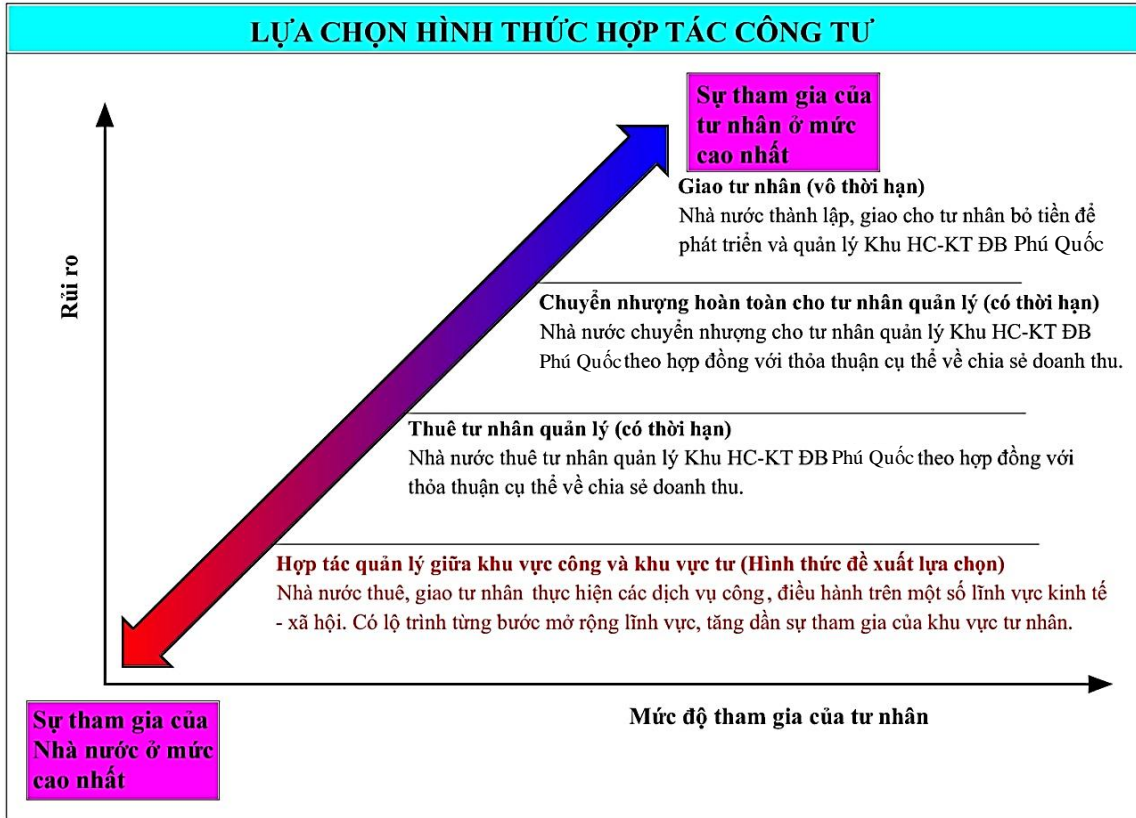
#### **XIII.3.1. Ưu điểm**

- Phương án này thể hiện được sự đổi mới căn bản, thay đổi bản chất mối quan hệ về quản lý của cơ chế trách nhiệm tập thể của HĐND và UBND
- Bảo đảm tổ chức bộ máy và nhân sự tinh gọn hiệu lực, hiệu quả, rõ trách nhiệm; đề cao trách nhiệm cá nhân.
- Kế thừa được những kết quả tích cực của việc thí điểm Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, kết quả thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân tại huyện Phú Quốc, mà tỉnh Kiên Giang đã triển khai, để áp dụng vào Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Bộ máy tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của chính quyền Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc tinh gọn, thống nhất, thông suốt trên địa bàn toàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, nhất thể hóa cơ quan tham mưu của cấp ủy Đảng với chính quyền; Mặt trận Tổ quốc và Các đoàn thể sử dụng chung một bộ máy giúp việc.
- Số lượng, quy mô và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc quy định linh hoạt tùy vào tình hình thực tế.
- Phù hợp với xu thế đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị của Đảng và Nhà nước; giảm được 9 đầu mối tổ chức (từ 20 đầu mối xuống còn 11 đầu mối), không còn khâu trung gian. Phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và hoạch định chính sách với chức năng dịch vụ hành chính và chức năng sự nghiệp.
- Lựa chọn được cán bộ công chức trẻ, có trình độ, được hợp đồng một số chuyên gia giỏi trong và ngoài nước.
- Giảm được quy mô cấp phòng, trụ sở làm việc so với hiện nay.

#### **XIII.3.2. Hạn chế**

- Mối quan hệ với chính quyền cấp tỉnh, với Trung ương và giữa các cơ quan, phòng, ban trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc có nhiều thay đổi, đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện qua thực tế hoạt động sau này.
- Thay đổi lớn về phương thức làm việc, quản lý giữa chính quyền với Đảng, với các tổ chức, doanh nghiệp và công dân, nên bước đầu đi vào thực hiện sẽ có những khó khăn, lúng túng không thể tránh khỏi.
- Tuy nhiên, phương án này cần phải có cơ chế giám sát quyền lực chặt chẽ và hiệu quả nếu không sẽ có nguy cơ dẫn tới lạm dụng quyền lực. Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc là chính quyền địa phương nhưng không phải là một cấp chính quyền địa phương (do không có HĐND và UBND) theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Hiến pháp.

### **XIII.4. Về điều hành: Áp dụng mô hình quản trị có sự tham gia của tư nhân**



Trên cơ sở phân tích các hình thức hợp tác công tư, đề án đề xuất theo hướng khuyến khích mở rộng tối đa sự tham gia của khu vực tư nhân và giảm thiểu sự tham gia quản lý, điều hành của khu vực Nhà nước; trên nguyên tắc phù hợp với khả năng kiểm soát rủi ro của Nhà nước và hiệu quả xã hội. Vai trò, vị trí của khu vực tư nhân đã được cụ thể hóa trong Luật Đơn vị HC-KT đặc biệt. Trước hết, tập trung vào các lĩnh vực: Cung cấp dịch vụ công, các lĩnh vực có thể áp dụng phương thức đối tác công - tư (PPP).

# PHẦN THỨ TƯ:

---

## GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VÀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ

## **PHẦN THỨ TƯ: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VÀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CỦA ĐƠN VỊ HC – KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC**

### **XIV. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN**

- Phát triển Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc trở thành trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí trình độ cao, trung tâm công nghệ, trung tâm tài chính, giao thương quốc tế lớn và hiện đại của cả nước, khu vực và quốc tế; phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước; bảo đảm hài hòa lợi ích quốc gia, lợi ích của nhà đầu tư, lợi ích của người dân địa phương; bảo vệ tài nguyên, môi trường; bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
- Phát triển Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc phải đặt trong quy hoạch tổng thể, mối liên kết phát triển của tỉnh Kiên Giang, với thành phố Hồ Chí Minh, vùng đồng bằng sông Cửu Long và quy hoạch phát triển du lịch của cả nước; trong mối quan hệ với khu vực Đông Nam Á, châu Á và thế giới.
- Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc cần phải có chính sách ưu đãi đặc biệt, vượt trội, đủ sức cạnh tranh quốc tế và được quy định bằng pháp luật. Bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu lực hiệu quả, thủ tục hành chính đơn giản, thuận lợi.
- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Thu hút mạnh đầu tư nước ngoài, trước hết là nhà đầu tư lớn, có kinh nghiệm đầu tư cơ sở vật chất và kinh doanh các loại hình dịch vụ du lịch.
- Phát triển một số ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng không làm ảnh hưởng đến môi trường du lịch sinh thái; phục vụ tham quan, du lịch và không làm phá vỡ cảnh quan, môi trường tự nhiên của Phú Quốc.
- Từng bước phát triển đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, trước hết là dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, thông tin, hàng không, hàng hải, thương mại, hội chợ, xuất nhập khẩu, nhà ở, văn phòng, hội nghị, biểu diễn văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí, du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng quốc tế, khu vực.
- Có cơ chế chính sách để huy động các nguồn lực từ ngân sách của Phú Quốc, của Kiên Giang, hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách trung ương, vốn ODA, vốn đầu tư xã hội để hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Xây dựng hệ thống các công trình phòng thủ bảo đảm vai trò tiền đồn, làm lá chắn vững chắc phía Tây Nam của Tổ quốc và đảm bảo cho phát triển kinh tế có hiệu quả. Bố trí phù hợp các lực lượng quốc phòng, an ninh để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia và trật tự an toàn xã hội, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân đáp ứng ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

**Việc thành lập Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, bên cạnh những thuận lợi sẽ có nhiều khó khăn thách thức và những vấn đề mới, Việt Nam chưa có kinh nghiệm, nên cần triển khai thực hiện với quyết tâm chính trị cao nhưng phải chặt chẽ, bảo đảm tính khả thi và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.**

## **XV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN**

### **XV.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về xây dựng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương và tỉnh Kiên Giang là thành viên Ban Chỉ đạo. Thành phần cụ thể do Thủ tướng Chính phủ quyết định.
- Thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh do Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban;
  - + Phó Trưởng ban thường trực: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;
  - + Phó Trưởng ban: Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách huyện Phú Quốc;
  - + Các thành viên gồm Thủ trưởng các cơ quan: Sở Nội vụ, Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Phú Quốc, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Công thương, Tài chính, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ...
- Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Tập trung lãnh đạo sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc và các phòng, ban trực thuộc. Tăng cường cán bộ, công chức của tỉnh, điều động hoặc biệt phái về công tác tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc để xây dựng, phát triển Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc ổn định trong giai đoạn đầu. Từng bước hoàn thiện thể chế áp dụng mô hình lãnh đạo công - quản trị tư tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng.

### **XV.2. Xây dựng thể chế và hành lang pháp lý**

Để xây dựng thành công Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, yếu tố quyết định là phải có Luật về Đơn vị HC - KT đặc biệt với những chính sách ưu đãi đặc biệt, vượt trội, đủ sức cạnh tranh quốc tế để thu hút mạnh các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư lớn. Trên cơ sở thực tiễn phát triển các khu kinh tế, các khu vui chơi giải trí có thưởng trong nước, tham khảo kinh nghiệm quốc tế và tham vấn các nhà đầu tư tiềm năng, kiến nghị Quốc hội ban hành Luật về Đơn vị HC - KT đặc biệt, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết hoặc Chính phủ ban hành Nghị định riêng cho Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, với nội dung chủ yếu sau:

#### **XV.2.1. Về cơ chế chính sách kinh tế, xã hội**

Quy định chính sách về thuế, tài chính, ngân hàng, đất đai, nhà ở, đầu tư, thương mại, thu hút nguồn nhân lực... ưu đãi hơn các luật hiện hành và đủ sức cạnh tranh quốc tế. Quy định các điều kiện cụ thể về hoạt động casino và cho người Việt Nam được tham gia.

#### **XV.2.2. Về bộ máy hành chính**

- Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được tổ chức thành các Khu hành chính. Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Trưởng Khu hành chính là người đại diện hành chính của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại địa bàn Khu hành chính.
- Chính phủ quy định rõ trong văn bản quy phạm pháp luật những quyền, thẩm quyền thuộc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn của tỉnh được giao cho chính quyền Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc và người đứng đầu chính quyền Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Các Bộ, cơ quan liên quan của Trung ương ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện.

#### **XV.2.3. Về di chuyển phương tiện vận tải và thể nhân**

Quy định cụ thể để thực hiện chính sách “bầu trời mở”, di chuyển phương tiện vận tải, di chuyển thể nhân bảo đảm thông thoáng, thuận lợi cho các hoạt động dịch vụ du lịch, đầu tư, kinh doanh, xuất nhập cảnh, cư trú, đi lại, làm việc, tham quan của người nước ngoài và người Việt Nam tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

#### **XV.2.4. Về quốc phòng và an ninh**

Có quy định riêng để bảo đảm quốc phòng và an ninh phù hợp với yêu cầu xây dựng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

#### **XV.2.5. Về hoạt động của các cơ quan Đảng:**

- Các ban Đảng Trung ương tham mưu ban hành quy định hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy, Bí thư cấp ủy, các cơ quan tham mưu cho cấp ủy khi thực hiện mô hình mới.
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang hướng dẫn xây dựng và ban hành quy chế phối hợp của các tổ chức Đảng trong hệ thống chính trị tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc phù hợp với mô hình mới.

### **XV.3. Chủ động rà soát thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, trung tâm dịch vụ hành chính công**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tập trung hướng dẫn xây dựng bộ thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, Trung tâm Dịch vụ Hành chính công trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc; xây dựng hình ảnh và bộ nhận dạng thương hiệu cho Phú Quốc.

- Rà soát loại bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp với mô hình mới. Xây dựng kế hoạch tổ chức thi tuyển công khai, rộng rãi một số chức danh quản lý (trưởng, phó ban chuyên môn thuộc Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc). Tăng cường phân cấp; xác định thẩm quyền, trách nhiệm cho cấp dưới và cá nhân.
- Dành nguồn lực thích đáng xây dựng và hoàn thành chính quyền điện tử, Trung tâm Dịch vụ hành chính công của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc. Thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch trực thuộc Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc để tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến, quảng cáo, tư vấn và hỗ trợ đầu tư...

#### **XV.4. Chính sách phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ**

- Đột phá đầu tư kết cấu hạ tầng (KCHT) giao thông theo hướng phát huy tối đa lợi thế vị trí và điều kiện tự nhiên của đảo Phú Quốc; phát triển hạ tầng đồng bộ kết nối giữa các phương thức vận tải, đặc biệt chú trọng tiềm năng đường biển, hàng không, đầu tư xây dựng và nâng cấp cảng biển, cảng hàng không quốc tế (CHKQT) đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch.
- Duy trì 04 tuyến vận tải từ bờ kết nối ra đảo Phú Quốc (Rạch Giá - Phú Quốc, Hà Tiên - Phú Quốc) và các tuyến kết nối đảo Phú Quốc và các đảo khác như (Phú Quốc - Thổ Chu, Phú Quốc - Hòn Thơm).
- Tăng cường phát triển các đường bay quốc tế nối Phú Quốc với các nước trong khu vực (Thái Lan, Malaysia, Indonesia..) và trên thế giới (Nhật bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp...).
- Phát triển, mở rộng khu vực phố đi bộ trên đảo. Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng (VTHKCC) đa phương thức phục vụ nhu cầu đi lại người dân và khách du lịch.
- Phát triển các cảng hàng hóa tổng hợp như: An Thới, Hòn Chông, Bãi Nò,... thành các trung tâm logistics nội vùng nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ hàng hóa phục vụ nhu cầu của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Phát triển phương tiện VTHKCC của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc theo hướng xanh, sạch, hiện đại đa dạng về sức chứa, chủng loại.
- Ưu tiên quỹ đất hợp lý để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là để phát triển VTHKCC, giao thông tĩnh (bến, bãi đỗ xe). Phấn đấu đến 2020 tỷ lệ đất dành cho giao thông đạt 18-20% diện tích đất xây dựng đô thị; diện tích đất dành cho giao thông tĩnh chiếm 1-3% diện tích đất xây dựng đô thị.

#### **XV.5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao**

- Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý xây dựng và phát triển Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc cần có phương án chuẩn bị đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực làm việc trong môi trường cạnh tranh quốc tế. Ngoài cơ chế chính sách lựa chọn, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn khởi đầu, cần có kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức tại chỗ, cơ bản, lâu dài.

- Xây dựng Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc giai đoạn 2018-2025.
- Xây dựng chính sách ưu đãi, đãi ngộ để thu hút lao động có trình độ, tay nghề cao từ các nơi khác về làm việc tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Liên kết với các địa phương khác trong vùng hình thành hệ thống thông tin thị trường lao động, cơ sở dữ liệu vùng về thị trường lao động.
- Xây dựng cơ chế chính sách tiền lương tự chủ, tạo môi trường sống, làm việc, hỗ trợ về nhà ở, đất ở để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Hàng năm, cân đối, bố trí khoảng 1-1,5% tổng chi thường xuyên ngân sách, kết hợp với huy động các nguồn lực của xã hội, doanh nghiệp để thực hiện đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Xác định cơ cấu ngành nghề.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ khoa học công nghệ.

#### **XV.6. Phát triển nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, làm chủ khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường**

##### **XV.6.1. Về phát triển khoa học và ứng dụng công nghệ:**

- Có cơ chế hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu Phú Quốc và sản phẩm của Phú Quốc.
- Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu và phát triển tại các doanh nghiệp.
- Chú trọng thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ nguồn.
- Tăng cường hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ.
- Được áp dụng cơ chế sử dụng nguồn vốn ngân sách để thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài.
- Phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ.

##### **XV.6.2. Về bảo vệ môi trường phục vụ phát triển nền kinh tế bền vững:**

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên thiên nhiên trên các đảo: Lập quy hoạch, kế hoạch cụ thể sử dụng tài nguyên thiên nhiên trên đảo Phú Quốc để vừa sử dụng, khai thác hợp lý vừa gắn với bảo vệ, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên bền vững.
- Bảo tồn và phát huy các giá trị biển và hải đảo hiện có, nhất là Vườn Quốc gia Phú Quốc: Tăng cường quản lý tốt các khu bảo tồn hiện có (gồm Vườn Quốc gia, rừng phòng hộ và khu bảo tồn biển). Đồng thời, thực hiện các chương trình bảo tồn kết hợp khai thác hợp lý các khu bảo tồn dựa vào cộng đồng.
- Xây dựng mô hình nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.
- Phát triển đô thị bền vững (đô thị xanh, đô thị sinh thái, công trình xanh, xanh hóa cảnh quan...): Để phát triển đô thị theo hướng bền vững, cần phải có hệ



thống kết cấu hạ tầng về cấp nước, thu gom và xử lý nước thải hoàn chỉnh (thông qua hệ thống thu gom và xử lý rác thải hoàn chỉnh). Trên cơ sở đó, triển khai quản lý chặt chẽ các nguồn chất thải, cũng như định hướng phát triển đô thị xanh, đô thị bền vững; quy hoạch và phát triển hệ thống cây xanh đô thị; quy hoạch xây dựng các nhà vệ sinh công cộng.

## **XVI. CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ HC- KT ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC**

Nghiên cứu về mô hình đặc khu kinh tế thành công tại các quốc gia khác cho thấy các chính sách ưu đãi không nên chỉ dựa vào chính sách thuế, mà cần được xây dựng theo các nhóm chính sách toàn diện để tạo môi trường đầu tư và kinh doanh cạnh tranh. Các nhóm chính sách đặc thù cho Phú Quốc bao gồm:

- Nhóm chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng nhằm tăng tính kết nối
- Nhóm chính sách quản lý và phát triển nguồn nhân lực
- Nhóm chính sách ưu đãi liên quan đến tài chính, bao gồm chính sách ưu đãi thuế, chính sách tài chính tiền tệ, chính sách đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, chính sách về đất đai và chính sách về xúc tiến đầu tư.
- Nhóm chính sách về phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội
- Nhóm chính sách đảm bảo an ninh quốc phòng

### **XVI.1. Nhóm chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng nhằm tăng tính kết nối và dự án trọng điểm**

a) Đối với dự án nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc và Cảng tàu khách quốc tế Dương Đông được áp dụng chính sách ưu đãi thuế cao nhất đối với các ngành nghề thuộc Ưu đãi Cấp 1. Đồng thời, được hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước đối với các chính sách hỗ trợ áp dụng cho các hãng hàng không (miễn, giảm phí cất hạ cánh, miễn, giảm chi phí sân đỗ máy bay, hỗ trợ tài chính tối đa bằng 30% tổng giá vé của chuyến bay trong 6 tháng đầu tiên cho các hãng hàng không mở các đường bay mới đến Phú Quốc). Các chính sách hỗ trợ này sẽ do Trường Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc quyết định.

b) Các dự án đầu tư khác vào cơ sở hạ tầng (đường sá, cao tốc) trong nội bộ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai và ưu đãi về thuế cao nhất áp dụng cho các ngành nghề thuộc Ưu đãi Cấp 1.

### **XVI.2. Nhóm chính sách quản lý và phát triển nguồn nhân lực**

a) Về đào tạo nghề:

- Các dự án đầu tư mới hoặc dự án mở rộng sản xuất trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo nghề ngắn hạn cho người lao động có quốc tịch Việt Nam làm việc cho dự án trong thời gian hai (02) năm đầu kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề thực hiện thông qua các cơ sở dạy nghề. Mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề ngắn hạn ban đầu (dạy nghề từ 03 tháng trở xuống)

bằng 50% mức lương tối thiểu/tháng. Trong trường hợp thời gian đào tạo trên 03 tháng thì mức hỗ trợ không quá 1,5 lần mức lương tối thiểu/khóa đào tạo.

- Các trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao trong các lĩnh vực được xác định là trọng điểm được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất, ưu đãi về thuế áp dụng cho các ngành nghề thuộc khuyến khích đầu tư.

b) Chính sách tiền lương: Xây dựng chính sách tiền lương tự chủ; Trường Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc ký hợp đồng làm việc với công chức (chuyển toàn bộ số công chức làm công tác tham mưu, giúp việc) và thuê chuyên gia nước ngoài trên cơ sở thỏa thuận mức lương và công việc được giao.

c) Chính sách nhà ở:

- Người nước ngoài được tự do mua, bán nhà ở tại các dự án phát triển nhà ở trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc: Tổ chức, cá nhân nước ngoài (không bị giới hạn về điều kiện cư trú) được tự do mua bán nhà ở tại các dự án phát triển nhà ở trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc (bao gồm nhà chung cư, nhà ở có sân vườn hoặc nhà liên kề) với thời hạn vĩnh viễn (đối với nhà ở riêng lẻ, biệt thự) hoặc thời hạn 99 năm đối với nhà chung cư.
- Các dự án xây dựng nhà ở được hưởng mức chính sách ưu đãi đất đai và thuế cao nhất đối với các ngành nghề thuộc Ưu đãi đầu tư.

d) Chính sách hỗ trợ tài chính nhằm thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao:

- Các đối tượng lao động là giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ, thạc sỹ, cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia giỏi,... được thu hút về làm việc tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc sẽ được hỗ trợ nhà ở và thu nhập.
- Lao động trong nước được hưởng mức lương tối thiểu vùng I (theo quy định hiện nay là 3.750.000 đồng/tháng) và phụ cấp thêm 50% mức lương tối thiểu vùng và các khoản phụ cấp khác như: phụ cấp đặc biệt, phụ cấp khu vực, biên giới, hải đảo...
- Lao động là người nước ngoài, ngoài việc hưởng lương theo thỏa thuận (đối với các doanh nghiệp) và được miễn thuế thu nhập cá nhân.
- Trường Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc ban hành tiêu chí xác định đối tượng nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao cần thu hút làm việc tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc theo khả năng cân đối ngân sách từng giai đoạn.

đ) Cấp giấy phép lao động: Lao động người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được miễn cấp giấy phép lao động.

e) Đối với cán bộ, công chức, viên chức:

- Cán bộ công chức, viên chức trong nước làm việc tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được hưởng mức lương cơ sở gấp 1,5 lần với mức lương cơ sở hiện tại.
- Đề nghị nâng mức phụ cấp khu vực lên 0,7 và phụ cấp đặc biệt lên 50% (trừ đảo Thổ Châu), so với quy định hiện nay là 0,5 và 30%.

- Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, không đảm bảo tiêu chuẩn nghiệp vụ, tiêu chuẩn chức danh, không đáp ứng nhu cầu công việc, sức khỏe kém... thì được hưởng chính sách tinh giản biên chế, không phải buộc phải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

### **XVI.3. Nhóm chính sách ưu đãi tài chính**

#### **XVI.3.1. Chính sách ưu đãi thuế**

**a) Thuế xuất nhập khẩu:** Công nhận Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc là khu phi thuế quan với các ưu đãi cụ thể:

- Hàng hóa có xuất xứ từ nội địa Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
- Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc khi xuất khẩu ra nước ngoài được miễn thuế xuất khẩu.
- Hàng hóa sản xuất phải gia công, tái chế, lắp ráp tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu cấu thành trong sản phẩm hàng hóa đó, trường hợp không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài, khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam thì không phải nộp thuế nhập khẩu.
- Đối với toàn bộ đặc khu: áp dụng miễn thuế miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn từ 5 đến 10 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của các Doanh nghiệp.

#### **b) Thuế giá trị gia tăng:**

- Đối với các ngành nghề thuộc ưu đãi khuyến khích đầu tư:
  - + Hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc; hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc và hàng hóa, dịch vụ từ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc xuất ra nước ngoài thuộc diện không chịu thuế giá tăng.
  - + Hàng hóa, dịch vụ từ nội địa Việt Nam đưa vào Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được áp mức thuế suất giá trị gia tăng 0%.
  - + Hàng hóa, dịch vụ từ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc đưa vào tiêu thụ trong nội địa Việt Nam phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định.
- Các lĩnh vực còn lại áp dụng theo thuế suất thuế GTGT hiện hành.
- Thực hiện thủ tục hoàn thuế GTGT cho cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài theo hình thức giảm số tiền hoàn thuế cho người mua hàng, người bán hàng hoàn thành thủ tục hoàn với cơ quan thuế quan.

#### **c) Thuế tiêu thụ đặc biệt:**

- Hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt sản xuất, tiêu thụ trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc hoặc nhập khẩu từ nước ngoài và từ nội địa vào Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xe ô tô dưới 24 chỗ).
- Hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc xuất khẩu ra nước ngoài không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc đưa vào tiêu thụ nội địa phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Với dịch vụ casino: Theo quy định của Pháp luật về casino

**d) Thuế thu nhập cá nhân:** Miễn thuế thu nhập cá nhân, đối với cá nhân cư trú và không cư trú theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân, làm việc tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc trong 05 năm đầu kể từ khi quyết định thành lập Đơn vị; từ năm thứ 6 trở đi được giảm 50% số thuế phải nộp. Đối với các cá nhân làm việc tại các lĩnh vực được xác định là trọng điểm thì từ năm thứ 6 trở đi được giảm 50% số thuế phải nộp nhưng mức thuế cao nhất phải nộp không vượt quá 15%. Riêng các khoản thu nhập từ nghiên cứu khoa học được miễn thuế thu nhập cá nhân.

**đ) Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm; miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.
- Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ cao hoặc mới cần đặc biệt thu hút đầu tư thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi 10% có thể kéo dài thêm nhưng tổng thời gian áp dụng thuế suất 10% không quá 30 năm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ căn cứ theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực: Giáo dục, y tế và bảo vệ môi trường (bao gồm: Sản xuất thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, thiết bị quan trắc và phân tích môi trường; xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn; tái chế, tái sử dụng chất thải; vệ sinh công cộng; phương tiện giao thông thân thiện môi trường, các dịch vụ về vui chơi, giải trí) được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm; miễn thuế thu nhập của doanh nghiệp 6 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 14 năm tiếp theo.

**e) Ưu đãi về tiền thuê đất và mặt nước:**

- Các dự án đầu tư vào Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc thuộc Danh mục các ngành nghề ưu đãi, ngoài việc được hưởng các ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định hiện hành, còn được áp dụng mức giá thuê đất, thuê mặt nước bằng 30% giá thuê đất, thuê mặt nước áp dụng tại huyện có mức giá thuê đất, thuê mặt nước thấp nhất trong địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tính từ năm nhà đầu tư hết thời gian được hưởng ưu đãi chung về miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường, giáo dục, y tế, thể thao, vui chơi, giải trí (không phân biệt ngành, nghề theo quy định của Phụ lục 1 Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ) được miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian thực hiện dự án.

### **XVI.3.2. Chính sách tài chính, tiền tệ, ngân hàng**

a) Thành lập Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chi nhánh Phú Quốc thực hiện chức năng quản lý tiền tệ, giám sát hoạt động ngân hàng và được NHNN Việt Nam ủy quyền xác nhận đăng ký các khoản giao dịch vốn cho người cư trú và người không cư trú theo qui định pháp luật về quản lý ngoại hối tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc.

b) Bên cạnh tiền đồng Việt Nam lưu hành chủ yếu trong Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc cho phép đồng USD được lưu hành tự do trong Đơn vị, các đồng tiền khác được phép chuyển đổi tự do sang USD.

c) Các tổ chức tài chính tín dụng, ngân hàng trong Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được thực hiện cơ chế bảo vệ bí mật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật quốc tế.

d) Được phát triển các định chế, tổ chức ngân hàng, tài chính và thị trường chứng khoán, công ty bảo hiểm tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc. Thành lập các ngân hàng đầu tư, thương mại tại Đơn vị HC – KT đặc biệt và có cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư vào ngân hàng trong Đơn vị.

đ) Được phép mở Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc.

e) Thành lập Công ty tài chính và Quỹ phát triển Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc.

g) Thực hiện việc đơn giản hóa các thủ tục đầu tư bằng ngoại tệ hoặc nội tệ vào Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc đáp ứng yêu cầu cấp độ 4;

h) Được bội chi ngân sách để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt bằng các nguồn vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật. Mức dư nợ vay được áp dụng như ngân sách cấp tỉnh và không bị khống chế trong tổng hạn mức vay của ngân sách tỉnh.

i) Các khoản thu nội địa phát sinh trên địa bàn Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được để lại 50% trong thời gian 10 năm kể từ khi thành lập.

### **XVI.3.3. Chính sách đối với hàng hoá xuất, nhập khẩu**

a) Nâng mức miễn thuế đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh bằng hộ chiếu hoặc giấy tờ thay thế hộ chiếu tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc lên gấp hai lần so với hiện nay.

b) Nâng mức ngoại tệ tiền mặt và đồng Việt Nam phải khai báo hải quan khi xuất cảnh, nhập cảnh tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc lên gấp ba lần so với hiện nay (tương đương 15.000 USD và 45.000.000 VNĐ).

c) Người chơi bài tại Dự án casino Phú Quốc được phép mang số tiền thắng bài ra nước ngoài hoặc ra khỏi Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc, sau khi nộp các khoản thuế theo quy định mà không cần giấy phép của Ngân hàng Nhà nước nhưng phải khai báo Hải quan (có xác nhận của người quản lý casino về số tiền thắng).

d) Hàng hóa xuất, nhập khẩu ra, vào Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được áp dụng giải quyết thủ tục hành chính tương tự đối với hàng hóa của doanh nghiệp ưu tiên theo quy định tại Điều 43 Luật Hải quan (được làm thủ tục bằng tờ khai chưa hoàn chỉnh hoặc chứng từ thay thế tờ khai hải quan, miễn kiểm tra hồ sơ, miễn kiểm tra thực tế hàng hóa trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng).

đ) Các doanh nghiệp có địa chỉ trụ sở chính tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được phép đăng ký tờ khai, làm thủ tục hải quan tại cơ quan Hải quan trực tiếp quản lý Đơn vị (kể cả chuyên cửa khẩu từ cửa khẩu nhập về làm thủ tục hải quan tại Đơn vị) đối với tất cả các loại hàng hóa xuất, nhập khẩu phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong Đơn vị.

e) Cho phép khách du lịch đến thăm quan du lịch tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được mua hàng hóa miễn thuế để mang vào nội địa trị giá hải quan không quá 10.000.000 VNĐ.

#### **XVI.3.4. Chính sách về đất đai**

a) Thời hạn sử dụng đất tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc: Đối với đất sản xuất kinh doanh do các nhà đầu tư đề xuất theo từng dự án đầu tư nhưng không quá 99 năm. Khi hết thời hạn, nếu nhà đầu tư có nhu cầu và thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai thì được gia hạn sử dụng theo thời hạn đã quy định trên.

b) Thế chấp quyền sử dụng đất: Nhà đầu tư được thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các tổ chức tín dụng nước ngoài để vay vốn đầu tư; khi xử lý tài sản thế chấp, bên nhận thế chấp chỉ được thực hiện quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho các đối tượng được phép nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật Việt Nam (ngoại trừ dự án động lực, trọng điểm về hạ tầng).

c) Đối với trường hợp nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án thì ngay sau khi lựa chọn được địa điểm đầu tư, chính quyền Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú quốc xác định và công bố giá đất và ổn định trong thời hạn 01 năm.

d) Các doanh nghiệp, tập đoàn lớn (thuộc nhóm 200 tập đoàn hàng đầu thế giới) đặt trụ sở, chi nhánh tại Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc được miễn tiền thuê mặt bằng hoặc tiền thuê đất xây dựng trụ sở .

đ) Cho phép chính quyền Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc cho thuê các đảo và khu vực biển mục đích du lịch, kinh doanh thương mại có thời hạn không quá 99

năm; và được gia hạn sử dụng nhiều lần nếu có nhu cầu và chấp hành đúng pháp luật của Việt Nam.

e) Được chuyển nhượng quyền sở hữu căn hộ nghỉ dưỡng (căn hộ trong khách sạn, căn hộ biệt lập) nhưng không hình thành khu ở.

g) Các dự án đầu tư lĩnh vực du lịch được quy hoạch khu nhà ở công nhân và hưởng chính sách như nhà ở xã hội.

h) Cho phép người nước ngoài vào làm việc tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc có thời gian hợp đồng từ 03 tháng trở lên, được mua nhà tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

### **XVI.3.5. Chính sách về khuyến khích và thu hút đầu tư**

a) Xây dựng Quỹ Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch (gọi tắt là Quỹ Xúc tiến) do Trưởng Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc quản lý để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm, tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu môi trường, chính sách, cơ hội hợp tác đầu tư của Đơn vị và chi thưởng cho các tổ chức, cá nhân... có công trực tiếp trong việc xúc tiến các công việc cần thiết, vận động, kêu gọi nhà đầu tư ngoài tỉnh hoặc nước ngoài triển khai thực hiện dự án đầu tư tại Đơn vị. Nguồn thu hàng năm của Quỹ Xúc tiến được hình thành từ ngân sách, nguồn hỗ trợ, nguồn đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc vận hành Quỹ sẽ theo quy chế do Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc ban hành.

b) Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp có tổng mức đầu tư trên 300 triệu USD được phép kinh doanh hoạt động vui chơi có thưởng (casino quy mô nhỏ); các dự án sản xuất công nghệ cao, công nghệ điện tử, sinh học được miễn tiền thuê đất.

c) Đối với các hợp đồng kinh tế có yếu tố nước ngoài phát sinh trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, trường hợp các bên có liên quan cùng thống nhất có thể lựa chọn bất kỳ hệ thống luật pháp của nước nào để giải quyết tranh chấp. Trường hợp trong hợp đồng kinh tế không quy định cụ thể thì áp dụng luật pháp Việt Nam để giải quyết khi có tranh chấp xảy ra.

### **XVI.4. Nhóm chính sách phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội**

Thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo với môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh theo thông lệ quốc tế nhằm tạo thuận lợi, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và tái khởi nghiệp trên cơ sở đổi mới sáng tạo và mô hình kinh doanh mới. Thực hiện quy trình đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc theo mô hình đăng ký doanh nghiệp của Singapore.

### **XVI.5. Nhóm chính sách đảm bảo an ninh – quốc phòng**

#### **XVI.5.1. Chính sách nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài**

— Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài sử dụng hộ chiếu nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh qua các cửa khẩu và cư trú, tạm trú, đi lại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc (nếu không thuộc diện được miễn thị thực (visa) mà Chính phủ Việt Nam đã ký Hiệp định, thỏa thuận miễn thị thực

nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh với các nước hoặc Việt Nam miễn thị thực đơn phương cho công dân các nước) thì được miễn thị thực với thời hạn tạm trú không quá 30 ngày (kể cả người nước ngoài nhập cảnh không phải qua cửa khẩu, cảng biển Phú Quốc, nếu vào Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc thì cũng được thụ hưởng chính sách này), nhưng phải xuất trình hộ chiếu cho: lực lượng Bộ đội biên phòng (đối với người nhập cảnh vào Phú Quốc bằng đường biển qua các cảng biển) hoặc lực lượng Công an (đối với trường hợp nhập cảnh vào Phú Quốc qua Cảng hàng không) tại các cửa khẩu để làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh theo quy định và chịu sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu.

- Trường hợp người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài sau khi đến lưu trú với thời gian lưu trú hơn 30 ngày hoặc khách muốn đi đến các địa phương khác, thì cơ quan quản lý xuất nhập cảnh xem xét cấp gia hạn tạm trú tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh
- Nhà đầu tư, thương nhân và gia đình người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (không còn quốc tịch Việt Nam) làm việc trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc có nhu cầu lưu trú dài hạn để làm việc cùng dự án thì được cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh xem xét, cấp thẻ tạm trú theo quy định.
- Cá nhân nhà đầu tư là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (không còn quốc tịch Việt Nam) có dự án đầu tư từ 5 triệu USD trở lên tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được công nhận và cấp thẻ công dân Việt Nam tại Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, được hưởng một số chính sách về kinh tế, xã hội tương đương như công dân Việt Nam (ngoại trừ một số quyền liên quan đến chính trị...) trong phạm vi Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nhân trong Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc được sử dụng thẻ ABTC (thẻ APEC)

#### **XVI.5.2. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và nâng cao hiệu quả đối ngoại**

- Có đề án hoặc phương án riêng thông qua Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phê duyệt, phù hợp với yêu cầu xây dựng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Tổ chức thể trận, sắp xếp và bố trí lực lượng vũ trang thường trực đứng chân trên địa bàn Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc cho phù hợp.
- Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trên biển; tập trung xây dựng các công trình, tuyến phòng thủ trên các đảo gắn với xây dựng và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.
- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác bảo vệ an ninh, trật tự, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên. Nâng cao chất lượng công tác nắm, đánh giá tình hình, chủ động ứng phó, xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp nảy sinh, không để đột xuất, bất ngờ, tạo môi trường thuận lợi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.



- Duy trì thực hiện các chương trình ký kết hợp tác toàn diện giữa các cấp chính quyền, lực lượng vũ trang tỉnh Kiên Giang – Việt Nam và các cấp chính quyền các tỉnh biên giới – Vương quốc Campuchia, đặc biệt là chủ động đàm phán phối hợp; xử lý kịp thời tình hình an ninh trật tự trên biên giới bộ, biển, vùng nước lịch sử (Việt Nam – Campuchia)
- Tăng cường đối ngoại với chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh, thành phố của Campuchia tiếp giáp, chủ động đàm phán ký kết các thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội, quốc phòng – an ninh đảm bảo hai bên cùng có lợi; thực hiện có hiệu quả các Hiệp định, Hiệp ước mà Chính phủ 02 nước đã ký kết
- Xây dựng kế hoạch phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các đặc khu kinh tế trên thế giới.

## **XVII. ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

### **XVII.1. Đánh giá tính khả thi**

- Sự quyết tâm chính trị cao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các Bộ, ngành Trung ương về mạnh dạn đổi mới; cộng với khát vọng vươn lên, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Kiên Giang.
- Phù hợp với đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là các chủ trương sau Đại hội XI.
- Mô hình được xây dựng trên cơ sở đòi hỏi của tình hình thực tế ở Việt Nam và phù hợp với xu thế phát triển các đặc khu kinh tế ở nhiều nước.
- Có thể chế đủ mạnh, cơ chế cạnh tranh toàn cầu để thu hút nguồn lực đầu tư nước ngoài.
- Có những tiềm năng từ vị trí địa lý đặc biệt, điều kiện tự nhiên thuận lợi (đất đai, mặt nước, rừng, đảo...) có thể khai thác hiệu quả nếu có cơ chế chính sách phù hợp, cạnh tranh.
- Có mô hình tổ chức bộ máy hành chính phù hợp với xu thế đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị ở cơ sở.
- Lộ trình phù hợp để huy động nguồn lực; dự báo những khó khăn, thách thức và có hướng giải quyết hiệu quả.
- Đặc biệt, Kiên Giang đã và đang có những đối tác lớn đến nghiên cứu đầu tư, lập báo cáo khả thi.

### **XVII.2. Tính khả thi huy động các nguồn lực tài chính**

- Để đầu tư, phát triển các lĩnh vực trên, nhằm tạo cho Phú Quốc phát triển nhanh, bền vững, yêu cầu vốn đầu tư phát triển là rất lớn, dự kiến cần ít nhất khoảng 39,88 tỷ USD (tương đương 890,867 ngàn tỷ đồng) tập trung ưu tiên đầu tư 5 nhóm công trình theo định hướng tại Quyết định số 178/2004/QĐ-TTg ngày 05/10/2004; Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, Quyết định số 868/QĐ-TTg

ngày 17 tháng 06 năm 2015 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030. Trong đó: Nguồn vốn huy động trong nước chiếm 58,90% (khoảng 23,49 tỷ USD); nguồn vốn huy động nước ngoài chiếm 41,10% (khoảng 16,39 tỷ USD). Nguồn vốn này dự kiến phân kỳ huy động theo hai giai đoạn, như sau:

- + Giai đoạn 2016-2020: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cần 20,38 tỷ USD (tương đương 455,27 ngàn tỷ đồng). Trong đó: Vốn trong nước khoảng 11,32 tỷ USD, chiếm 55,54%; vốn nước ngoài khoảng 9,06 tỷ USD, chiếm 44,46% (Tham chiếu chi tiết phụ lục 8 trang 141).
  - + Giai đoạn 2021-2030: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cần 19,5 tỷ USD (tương đương 435,6 ngàn tỷ đồng). Trong đó: Vốn trong nước khoảng 12,17 tỷ USD, chiếm 62,41%; vốn nước ngoài khoảng 7,33 tỷ USD chiếm 37,59% (Tham chiếu chi tiết phụ lục 8 trang 141).
- Để huy động được nguồn vốn trên cần thực hiện đồng bộ các giải pháp cụ thể, khả thi từ:
- + Đẩy mạnh công tác quảng bá, tuyên truyền về vị trí địa lý chiến lược của đảo Phú Quốc nhằm thu hút đầu tư mạnh mẽ lĩnh vực du lịch, dịch vụ và giải trí.
  - + Kiên trì đề xuất các cơ chế chính sách đặc thù để thúc đẩy, khơi dậy nguồn lực bên ngoài cho Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
  - + Cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại có hiệu quả; xây dựng các dự án và đề xuất chính sách cụ thể để thu hút đầu tư, nhất là các dự án đầu tư hạ tầng theo hình thức PPP, BT, BOT, ODA...
  - + Từ phát hành trái phiếu.
  - + Rà soát, xây dựng danh mục các dự án hạ tầng khả thi, có khả năng thu hồi vốn, xác định cơ chế đặc thù cho từng dự án để thu hút, huy động đầu tư.
  - + Ban hành cơ chế và quy định cụ thể điều kiện về đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

### **XVII.3. Những tác động tích cực và sức lan tỏa:**

- Góp phần tổ chức thực hiện và khẳng định chủ trương đường lối, chính sách đổi mới đúng đắn của Đảng, Nhà nước, nhất là thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng tái cấu trúc kinh tế chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh” trong tình hình hiện nay.
- Đóng góp, bổ sung quan trọng vào kinh nghiệm quản trị quốc gia.
- Tăng sức mạnh “mềm” để góp phần bảo đảm vững chắc độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ ở vùng biển, đảo Tây Nam của Tổ quốc.

- Có nguồn lực và điều kiện giải quyết các vấn đề xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.
- Do chủ động hội nhập sâu rộng nên góp phần quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa của Kiên Giang, Phú Quốc nói riêng, đất nước Việt Nam nói chung với thế giới.
- Góp phần tạo việc làm mới cho 57.600 lao động, trong đó tại tỉnh và Phú Quốc 39.600 lao động; thu hút ngoài tỉnh 18.000 lao động

## **XVIII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

### **XVIII.1. Giai đoạn đến 2018 (Giai đoạn khởi động):**

Xây dựng thể chế, các văn bản pháp luật; thực hiện đổi mới hoàn thiện hệ thống chính trị nhất là bộ máy hành chính. Xây dựng và xúc tiến đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng đồng bộ trước hết là hệ thống giao thông nội khu, cảng và bến tàu du lịch quốc tế, hệ thống cung cấp nước sạch, xử lý chất thải tập trung, hạ tầng y tế, giáo dục...

#### **XVIII.1.1. Hoàn thành thủ tục pháp lý, quy hoạch, sắp xếp tổ chức bộ máy Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc:**

- Quốc hội thông qua Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; Ban hành Nghị quyết thành lập Đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt Phú Quốc;
- Hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính; hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử và trung tâm hành chính công hiện đại;

#### **XVIII.1.2. Triển khai đầu tư một số công trình hạ tầng trọng điểm và cải cách thủ tục hành chính:**

- Hoàn thiện đúng tiến độ các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm như Dự án trục đường chính Nam – Bắc đảo Phú Quốc, hệ thống các tuyến đường vòng quanh đảo và Dự án cảng tàu biển hành khách quốc tế Dương Đông
- Thu hút và triển khai đầu tư Trung tâm Dịch vụ hành chính công (theo hình thức PPP); nâng cấp và hoàn thiện hệ thống điện lưới (kéo cáp ngầm vượt biển) theo định hướng phát triển của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc;
- Thu hút và triển khai đầu tư các dự án về xử lý nước thải, rác thải, bảo vệ môi trường như Dự án Nhà máy cấp nước Cửa Cạn, Suối Lớn, Rạch Cá; Nhà máy xử lý chất thải Phú Quốc.

### **XVIII.2. Giai đoạn từ 2018 đến 2025 (Giai đoạn tăng tốc):**

Hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ và hệ thống pháp luật, đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp giải trí, dịch vụ tài chính ngân hàng, kinh tế biển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Hình thành các khu du lịch sinh thái biển cao cấp: Gành Dầu, Bãi Dài, Cửa Cạn, Bãi Thơm, Rạch Tràm, Rạch Vẹm, Bãi Sao, Bãi Khem, Quần đảo Nam An Thới.;

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng đồng bộ Khu công nghiệp sạch – Khu chế xuất theo mô hình “4 trong 1” (Khu công nghiệp - khu đô thị - khu dịch vụ - khu nghiên cứu khoa học, vườn ươm công nghệ, trung tâm sáng tạo) và tiến hành thu hút các dự án thứ cấp vào Khu công nghiệp sạch – Khu chế xuất;
- Đầu tư hoàn thiện các dự án hạ tầng giao thông (đặc biệt là hệ thống tàu du lịch, tàu cao tốc chở khách nội thủy, hệ thống đường trên đảo và mở rộng Cảng hàng không);
- Xây dựng bệnh viện, khu công viên khoa học và hoàn thành việc đầu tư cơ sở hạ tầng và đưa vào hoạt động của Trung tâm thông tin, truyền thông quốc tế.

### **XVIII.3. Giai đoạn sau năm 2025 (Giai đoạn phát triển và lan tỏa):**

Tạo sức lan tỏa và động lực phát triển cho Kiên Giang và cả nước. Mở rộng việc thí điểm và hoàn thiện hệ thống chính trị cấp cơ sở và các chính sách mới với độ mở cao, để Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc đủ sức cạnh tranh quốc tế.

# **PHẦN THỨ NĂM**

---

## **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## PHẦN THỨ NĂM: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### XIX.KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

#### XIX.1. Đối với Bộ Chính trị

- Giao Ban Cán sự Đảng Chính phủ:
  - + Hoàn thiện Đề án thành lập Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc thông qua Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quốc hội.
  - + Lập và công bố Quy hoạch khu dịch vụ phức hợp, quy mô lớn, hiện đại, có casino theo quy hoạch của Chính phủ trong phạm vi cả nước. Khẩn trương xây dựng khung pháp lý cho các hoạt động casino, trong đó xác định rõ cơ quan quản lý nhà nước đối với các hoạt động này.
- Chỉ đạo xây dựng Luật về Đơn vị HC – KT đặc biệt để áp dụng cho các Đơn vị HC – KT đặc biệt và Phú Quốc.
- Đồng ý về nguyên tắc: Giao cho Chính phủ quy định rõ trong văn bản quy phạm pháp luật những quyền, thẩm quyền thuộc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn của tỉnh được giao cho chính quyền Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc và người đứng đầu chính quyền Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc. Chính quyền Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc có thể chế kinh tế đủ mạnh, đủ sức cạnh tranh toàn cầu và được ban hành một số chính sách kinh tế thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ban, ngành Trung ương, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; có thẩm quyền ban hành thể chế liên quan về: Đầu tư, đất đai, nhà ở, lao động và việc làm, giải phóng mặt bằng, cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý hành chính Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Được thí điểm xây dựng chính sách tiền lương bổ sung theo hướng tự chủ, Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc ký hợp đồng trực tiếp với cán bộ, công chức (trừ một số vị trí do bầu cử hoặc chỉ định), để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hội tụ nhân tài về Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc làm việc (theo khả năng cân đối của địa phương).
- Thí điểm tổ chức theo mô hình chính quyền Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc trực thuộc tỉnh, có quyền tự chủ và tự quyết cao không trái với quy định của pháp luật; Bí thư cấp ủy đồng thời là Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc; hình thành bộ máy quản lý hiện đại, tinh gọn; thực hiện chính quyền điện tử, chế độ dịch vụ công hiện đại (tách dịch vụ công ra khỏi quản lý nhà nước);
- Thực hiện nhất thể hóa các cơ quan Đảng và chính quyền, giảm số đầu mối, các cơ quan trung gian, thủ tục hành chính và số lượng cán bộ, công chức ở mức tối đa có thể; thống nhất một đầu mối quản lý Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc là chính quyền Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

#### XIX.2. Đối với Đảng đoàn Quốc hội

Giao Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo Quốc hội xem xét thông qua Luật về Đơn vị HC – KT đặc biệt.

### **XIX.3. Đối với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương**

Chính phủ, Thủ tướng và các Bộ, ngành chức năng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền về các vấn đề có liên quan đến cơ chế, chính sách ưu đãi; chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu hoàn thiện Luật về Đơn vị HC – KT đặc biệt tham mưu Chính phủ trình Quốc hội áp dụng cho các Đơn vị HC – KT đặc biệt.

### **XIX.4. Đối với các ban Đảng Trung ương**

Tham gia, thẩm định, bổ sung hoàn thiện theo những nội dung đề xuất cụ thể đã nêu trong Đề án và hướng dẫn triển khai kịp thời khi Đề án được phê duyệt, nhất là về cơ cấu tổ chức; quy định hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy, Bí thư cấp ủy, các cơ quan tham mưu cho cấp ủy để phù hợp với yêu cầu lãnh đạo theo mô hình mới.

## **XX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Tỉnh ủy Kiên Giang chỉ đạo UBND tỉnh Kiên Giang tham mưu Chính phủ hoàn thành Đề án, tóm tắt Đề án, lập Tờ trình trình Ban Cán sự đảng Chính phủ, Chính phủ.
- Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội ra nghị quyết thành lập Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc.
- Bí thư Tỉnh ủy Kiên Giang quyết định chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn giúp việc. Đồng thời quyết định bổ nhiệm Phó trưởng Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc, trưởng, phó các cơ quan chuyên môn trực thuộc, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý.
- Trưởng Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc chỉ định hoặc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp dưới cho phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy, chính quyền Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.
- Giải quyết việc tinh giản nhân sự dôi dư theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng các quy chế hoạt động, quy chế phối hợp...

# **PHẦN THỨ SÁU**

---

**PHỤ LỤC**



# PHỤ LỤC 1

---

## CƠ SỞ LÝ LUẬN, LÝ DO LỰA CHỌN PHÚ QUỐC

## PHẦN THỨ SÁU: PHỤ LỤC

### Phụ lục 1: Cơ sở lý luận, lý do lựa chọn Phú Quốc

**I.1.1** Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam (từ ngày 12 đến ngày 19/01/2011 xác định: “Thúc đẩy phát triển nhanh các vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời tạo điều kiện phát triển các vùng có nhiều khó khăn”.

**I.1.2** Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng (khóa VII) năm 1994 tại Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII (từ ngày 20-25/1/1994) đã xác định nhiệm vụ: "quy hoạch các khu chế xuất, khu kinh tế đặc biệt".

**I.1.3** Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ IX tại của Đảng (từ ngày 19 đến ngày 22/4/2001) đề ra: "Tiếp tục nghiên cứu đề án xây dựng khu kinh tế mở để đưa vào kế hoạch 5 năm".

**I.1.4** Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ X của Đảng (từ ngày 18 đến ngày 25/4/2006) tiếp tục khẳng định: "Phát triển một số khu kinh tế mở và đặc khu kinh tế, nâng cao hiệu quả của các khu công nghiệp và khu chế xuất".

**I.1.5** Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội đất nước (2011-2020) xác định: “...Lựa chọn một số địa bàn có lợi thế vượt trội, nhất là ở ven biển để xây dựng một số khu kinh tế làm đầu tàu phát triển,...”. “Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, tạo thành các trung tâm kinh tế biển mạnh, tạo thế tiến ra biển,... Phát triển kinh tế đảo phù hợp với vị trí, tiềm năng và lợi thế của từng đảo” (trích Văn kiện Đại hội XI của Đảng, tr.98, tr.119, tr.121).

**I.1.6** Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XII của Đảng tiếp tục xác định: “phát triển kinh tế tri thức, nâng cao trình độ khoa học, công nghệ của các ngành, lĩnh vực; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu” và “Xây dựng một số đặc khu kinh tế để tạo cực tăng trưởng và thử nghiệm thể chế phát triển vùng có tính đột phá”.

**I.1.7** Nghị quyết số 04 - NQ/HNTW, ngày 29/12/1997 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) tiếp tục khẳng định nhiệm vụ "nghiên cứu, xây dựng vài đặc khu kinh tế, khu kinh tế tự do ở những địa bàn ven biển có đủ điều kiện".

**I.1.8** Trên cơ sở kế thừa nội dung dự thảo “Đề án thành lập Đặc khu HC – KT Phú Quốc” trực thuộc Trung ương năm 2008 do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo theo Thông báo số 150/TB-VPCP ngày 14 tháng 8 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tiếp thu, điều chỉnh, lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương và thành lập Tổ biên tập để bổ sung, hoàn chỉnh Đề án”.

**I.1.9** Nghị quyết số 15 và số 17 - NQ/TW ngày 30/7/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị và đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, xác định: "...thí điểm việc đồng

chí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở các cấp không còn hội đồng nhân dân" và "Tiếp tục phân cấp mạnh và giao quyền chủ động hơn nữa cho chính quyền địa phương, nhất là trong việc quyết định về ngân sách, tài chính, đầu tư, nguồn nhân lực,...Thực hiện thí điểm việc không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường,...Người đứng đầu cơ quan hành chính có trách nhiệm đề xuất, giới thiệu cấp phó và các thành viên của cơ quan hành chính,...".

**I.1.10** Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong đó đề cập: “Sớm triển khai xây dựng một số khu hành chính- kinh tế đặc biệt”.

**I.1.11** Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đã xác định: “Xây dựng và triển khai Đề án cơ cấu lại ngành Du lịch theo hướng ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch; liên kết chuỗi giá trị đầu vào của các ngành; tập trung phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo, du lịch văn hoá, tâm linh, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng có sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh cao; kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch theo hướng hiện đại, khác biệt; đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến quảng bá gắn với sản phẩm và thị trường; bảo đảm môi trường du lịch an toàn, văn minh”.

**I.1.12** Kết luận số 64 - KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở nêu rõ: "Hoàn thiện cơ chế phân cấp theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương,... Hướng dẫn tổ chức đảng và chính quyền phù hợp đối với các địa phương có tính đặc thù, như đặc khu kinh tế, hải đảo,... thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp xã, cấp huyện đối với những nơi có đủ điều kiện,... Cần tăng cường kiêm nhiệm một số chức danh trong các tổ chức của hệ thống chính trị,...Tiếp tục thí điểm khoán kinh phí hành chính để khuyến khích giảm biên chế,...Thực hiện thi tuyển các chức danh quản lý ở địa phương (đến cấp giám đốc sở và tương đương)".

**I.1.13** Kết luận số 10 - KL/TW ngày 18/10/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về tình hình kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách nhà nước 5 năm năm 2006 - 2010 và năm 2011; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách nhà nước 5 năm năm 2011 - 2015 và năm 2012": “Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh;... Khắc phục tình trạng phát triển quá nhiều các khu kinh tế, khu công nghiệp, cum công nghiệp, khai thác quá mức tài nguyên, khoáng sản”.

**I.1.14** Căn cứ kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh tại Hội thảo khoa học về Đề án “Xây dựng khu HC – KT đặc biệt Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang” ngày 16 tháng 9 năm 2013, tại huyện Phú Quốc với sự tham dự của lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương, Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ, các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu

tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, lãnh đạo tỉnh Kiên Giang và một số nhà khoa học, nhà nghiên cứu, chuyên gia thuộc các viện nghiên cứu, trường đại học (Thông báo số 365/TB-VPCP ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ).

**I.1.15** Căn cứ Kết luận số 81-KL/TW ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010-2015 và một số chủ trương phát triển tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, trong đó giao cho Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự Đảng Chính phủ, các ban, Bộ, ngành Trung ương cần hỗ trợ Kiên Giang sớm hoàn chỉnh Đề án thành lập “Đặc khu Hành chính – Kinh tế Phú Quốc” để trình Bộ Chính trị trong quý II-2014.

**I.1.16** Công văn số 2904/VPCP-QHĐP ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Văn phòng chính phủ về việc xây dựng Luật Đơn vị HC – KT đặc biệt

**I.1.17** Sau khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang (cuộc họp ngày 31/12/2013); thông qua Tổ công tác nghiên cứu cơ chế, chính sách phát triển đảo Phú Quốc và Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ (cuộc họp ngày 08/01/2014) và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 402/BKHĐT-QLKKT ngày 19/9/2014 về việc hoàn thiện đề án xây dựng đặc khu kinh tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2014 kèm theo Đề án số 142/ĐA-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2014 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**I.1.18** Thực hiện Công văn số 544/BKHĐT-QLKKT ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giải trình bổ sung và hoàn thiện Đề án xây dựng Đặc khu Kinh tế Phú Quốc, ngày 24 tháng 12 năm 2014, Tỉnh ủy Kiên Giang đã hoàn chỉnh và ban hành Đề án số 05-ĐA/TU về Đề án xây dựng Đặc khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

**I.1.19** Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2016 về các đề án xây dựng Đơn vị HC – KT đặc biệt Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa) và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang).

**I.1.20** Thông báo số 16-TB/TW ngày 15/9/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về một số vấn đề quan trọng liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh casino tại Việt Nam, Bộ Chính trị đã thảo luận và kết luận trong đó có nội dung: “Cơ bản đồng ý việc thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino với những điều kiện về nhân thân, độ tuổi, năng lực hành vi, năng lực tài chính, vé vào cửa casino; các giải pháp quản lý người chơi khi vào chơi casino; thời gian thí điểm là 3 năm nêu trong Báo cáo. Đồng ý cho 2 dự án đã được Bộ Chính trị chấp thuận chủ trương là dự án tại Vân Đồn (Quảng Ninh) và Phú Quốc (Kiên Giang) thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino”.

**I.1.21** Tờ trình số 10/TTr-BCS ngày 24/01/2017 của Ban cán sự Đảng Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị về các Đề án xây dựng Đơn vị HC – KT đặc biệt Vân Đồn (Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (Khánh Hòa) và Phú Quốc (Kiên Giang) và báo cáo

bổ sung số 165/BCSD-QLKKT ngày 16/3/2017 của Ban cán sự đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**I.1.22** Thông báo số 21-TB/TW ngày 22/3/2017 Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về các Đề án xây dựng Đơn vị HC – KT đặc biệt Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa) và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang), đã kết luận: "...Đây là chủ trương lớn của Đảng đã được thông qua nhiều kỳ đại hội, do vậy cần quyết tâm triển khai thực hiện, làm từng bước vững chắc, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Đồng ý cho thành lập ba Đơn vị HC – KT đặc biệt: Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa) và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang) trực thuộc cấp tỉnh, nhằm khai thác tốt nhất các tiềm năng khu vực có lợi thế vượt trội, thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư, công nghệ cao, phương thức quản lý mới tiên tiến, hình thành khu vực tăng trưởng cao, tạo thêm nguồn lực và động lực, góp phần thúc đẩy nhanh phát triển và tái cơ cấu kinh tế cho tỉnh, vùng và cả nước. Cơ cấu, mô hình tổ chức chính quyền Đơn vị HC – KT đặc biệt do Luật Đơn vị HC – KT đặc biệt quy định".

**I.2.1** Hiến pháp năm 1992 sửa đổi năm 2001, Điều 84 quy định: "...Quốc hội được thành lập hoặc giải thể đơn vị HC – KT đặc biệt". Hiến pháp năm 2013, Điều 70 quy định "Quốc hội quyết định ... thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Đơn vị HC – KT đặc biệt";

**I.2.2** Luật Tổ chức Quốc hội (2001), Điều 2, khoản 8 quy định Quốc hội có quyền: "Quyết định thành lập hoặc giải thể đơn vị HC – KT đặc biệt". Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 tại Khoản 1, Điều 14 quy định: "Quốc hội quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ; thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị HC – KT đặc biệt theo đề nghị của Chính phủ".

**I.2.3** Luật Biển Việt Nam năm 2012 Điều 45, khoản 1 và 2 quy định: "Nhà nước có chính sách đầu tư xây dựng, phát triển các khu kinh tế, cụm công nghiệp ven biển, kinh tế các huyện đảo theo quy hoạch, bảo đảm hiệu quả, phát triển bền vững; Việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển được thực hiện theo quy định của Chính phủ" .

**I.2.4** Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19/6/2015 đã quy định về chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt. Trong đó đề cập: "Đơn vị HC – KT đặc biệt do Quốc hội quyết định thành lập (Điều 74); Chính quyền địa phương tại đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Điều 75); Trình tự, thủ tục quyết định thành lập Đơn vị HC – KT đặc biệt (Điều 76).

**I.2.5** Luật Đầu tư năm 2014 quy định: Chính phủ trình Quốc hội quyết định áp dụng các ưu đãi đầu tư khác với các ưu đãi đầu tư được quy định trong Luật này và các luật khác trong trường hợp cần khuyến khích phát triển một ngành đặc biệt quan trọng hoặc Đơn vị HC – KT đặc biệt (Điều 18)

**I.2.6** Nghị quyết số 470/NQ-UBTVQH13 ngày 27/02/2012 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về xây dựng và phát triển các khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu đã yêu cầu: "Chính phủ xem xét, lựa chọn một số khu kinh tế có tiềm năng và sức lan tỏa cho phát triển kinh tế- xã hội vùng, cả nước có nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên, hạ tầng xã hội tạo thế mạnh cạnh tranh với các quốc gia láng giềng báo cáo Quốc hội để tập trung nguồn lực đầu tư".

**I.2.7** Nghị quyết số 45/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, trong đó đã bổ sung dự án Luật Đơn vị HC – KT đặc biệt vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII;

**I.2.8** Nghị quyết số 142/2016/QH13 ngày 12/4/2016 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 đã quyết nghị: "Lựa chọn một số khu có lợi thế đặc biệt để xây dựng đặc khu kinh tế với cơ chế đặc thù, hiệu lực, hiệu quả, có sức lan tỏa lớn đến chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lao động và cả nền kinh tế";

**I.2.9** Nghị quyết số 1211/2016/UBNVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính quy định về Đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính (Điều 29);

**I.2.10** Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, trong đó xác định: "Nghiên cứu xây dựng thể chế vượt trội cho những địa phương, vùng kinh tế động lực, khu hành chính- kinh tế đặc biệt để thực hiện tốt vai trò đầu tàu, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội."

**I.2.11** Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế đã xác định Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền thành lập, mở rộng khu công nghiệp, khu kinh tế.

**I.2.12** Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

**I.2.13** Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino.

**I.2.14** Ngày 05/10/2004, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 178/2004/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển tổng thể đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 nhằm phát triển Phú Quốc thành "Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái chất lượng cao có tầm cỡ khu vực và thế giới, từng bước hình thành Trung tâm thương mại, dịch vụ cao cấp và giao thương lớn của cả nước, khu vực và thế giới".

**I.2.15** Ngày 14/02/2006, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 38/2006/QĐ-TTg ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đảo Phú Quốc. Theo đó, tất cả các dự án đầu tư vào Phú Quốc được hưởng các ưu đãi đối với địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch tại Phú Quốc là dự án thuộc ngành nghề, lĩnh vực khuyến khích đầu tư; cùng với chính sách ưu đãi đối với lao động có trình độ cao đến làm việc tại Phú Quốc; chính sách huy động vốn; chính sách nhập cảnh, xuất cảnh thuận lợi đối với người nước ngoài... Tuy nhiên, trong thực hiện còn vướng mắc do quy định của pháp luật, nên Quyết định số 38/2006/QĐ-TTg trên không thực hiện được. Sau đó, ngày 03/3/2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 20/2010/QĐ-TTg thay thế Quyết định số 38/2006/QĐ-TTg quy định các chính sách ưu đãi tại Phú Quốc giống các vùng ưu đãi của cả nước.

**I.2.16** Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020”

**I.2.17** Để tổ chức bộ máy thực hiện Đề án phát triển tổng thể đảo Phú Quốc, ngày 29/3/2007, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 42/2007/QĐ-TTg thành lập Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc với nhiệm vụ, quyền hạn tương đương cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền tỉnh Kiên Giang và có mối quan hệ phối hợp quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn lãnh thổ với chính quyền huyện Phú Quốc. Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi phát triển đảo; để báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc phải trải qua hàng loạt các khâu trình, xin ý kiến các ngành, các cấp trong tỉnh. Do đó, Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc, chính quyền huyện Phú Quốc và chính quyền tỉnh Kiên Giang không phát huy được tính chủ động, không đáp ứng được nhanh nhất các yêu cầu của đối tác đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài khi giao dịch, tìm kiếm cơ hội làm ăn tại Phú Quốc”.

**I.2.18** Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 17 tháng 06 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.

**I.2.19** Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước (2011-2020) xác định: “... lựa chọn được một số địa bàn có lợi thế vượt trội, nhất là ở ven biển để xây dựng một số khu kinh tế làm đầu tàu phát triển”... “tạo thành các trung tâm kinh tế biển mạnh... phát triển kinh tế đảo phù hợp, với vị trí, tiềm năng và lợi thế của từng đảo”.

**I.2.20** Tờ trình số 78/TTr-CP ngày 10/3/2017 của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018; điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017, trong đó Chính phủ đề nghị Quốc hội cho phép bổ sung dự án Luật Đơn vị HC-KT đặc biệt vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017 để tạo cơ sở triển khai

các hoạt động nghiên cứu; đồng thời đưa ra lộ trình đề nghị bổ sung vào Chương trình cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 4, thông qua tại Kỳ họp thứ 5.

**I.2.21** Công văn số 3328/VPCP-QHĐP ngày 05/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Đơn vị HC – KT đặc biệt Vân Đồn (Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (Khánh Hoà), Phú Quốc (Kiên Giang), trong đó Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hoà Bình yêu cầu: “Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Ninh, Khánh Hoà, Kiên Giang trong thời gian chuẩn bị xây dựng Luật Đơn vị HC – KT đặc biệt trình Quốc hội, với chủ trương đã có chủ động xây dựng quy hoạch, đề án, định hướng phát triển, định hướng đầu tư, tập trung phát triển những ngành, nghề, lĩnh vực chủ đạo phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới, tiềm năng, lợi thế so sánh và điều kiện thực tế của từng địa phương, chuẩn bị tốt công tác cán bộ để khi Luật ban hành là triển khai thực hiện được ngay”.

**I.3.1** Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về quy luật phát triển, theo đó lực lượng sản xuất càng phát triển thì sẽ thúc đẩy ra đời các quan hệ sản xuất phù hợp. Trong quá trình phát triển, nước ta đang đứng trước những mâu thuẫn có tính chất phổ biến, khách quan cần giải quyết, đó là:

- Mâu thuẫn giữa nhu cầu nguồn lực đầu tư tái thiết đất nước rất lớn với một nền kinh tế có quy mô nhỏ, ít tích lũy.
- Mâu thuẫn giữa việc thu hút các nguồn lực từ bên ngoài với giữ vững nền độc lập, tự chủ.
- Qua thực tế điều hành, lãnh đạo, Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin về quy luật phát triển vào điều kiện cụ thể để xây dựng và tổ chức thực hiện các mô hình kinh tế theo lãnh thổ và hướng ngoại như khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế,...

**I.3.2** Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một nền kinh tế mở: Được thể hiện trong Văn kiện “Lời kêu gọi Liên hợp quốc” (12/1946) của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Đại Anh Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và các nước thành viên khác của Liên hợp quốc, với những nội dung có tính nguyên tắc: “Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực: Nước Việt Nam dành thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình. Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế. Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc,...” (Hồ Chí Minh Toàn tập - NXB CTQG - HN - 1995 (3) Sdd - T 5-Tr 567-578.).

**I.3.3** Tổng kết lý luận của Đảng sau 25 năm đổi mới, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ ra cần đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết các mối quan hệ lớn là: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN; giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa



xây dựng chủ nghĩa xã hội với bảo vệ Tổ quốc XHCN; giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

### I.3.4 Các lý thuyết phát triển kinh tế:

- Lý thuyết “Cực phát triển” của Francois Perroux (Pháp 1950) chỉ ra: Sự phát triển vùng phụ thuộc vào sự khác biệt về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, lãnh thổ và điều kiện kinh tế- xã hội,... Sự khác biệt này tạo ra sự phát triển không đồng đều giữa các vùng; vùng có điều kiện thuận lợi cần được ưu tiên phát triển trước, phát triển nhanh hơn để tạo sức lan tỏa tác động lôi kéo những vùng khó khăn, chưa có điều kiện phát triển và ngược lại phải chấp nhận có vùng phát triển sau, phát triển chậm.
- Lý thuyết về “lực hấp dẫn” trong phát triển vùng của William Reilly khẳng định: Những trung tâm (đô thị) lớn, không chỉ “lan tỏa” mà còn có “lực hấp dẫn” rất mạnh; vì vậy việc tạo ra các trung tâm đô thị lớn sẽ kéo theo sức hút về lao động, tài nguyên,... để phát triển công nghiệp, dịch vụ và tiếp tục quá trình đô thị hóa;
- Lý thuyết “lan tỏa không gian và cân bằng vùng” đã chỉ ra rằng: quy luật phát triển kinh tế bao giờ cũng có sự “tích tụ” và “lan tỏa”, từ đó dẫn đến sự cân bằng và giảm dần mức chênh lệch giữa các vùng. Vì vậy, ban đầu phải đầu tư vốn và nguồn lực vào các vùng thuận lợi, có tiềm năng để phát triển nhanh, nhằm tạo ra sự tích tụ về của cải, vật chất và tài chính, rồi từ đó tạo ra sự lan tỏa cho các vùng khó khăn hơn.
- Thuyết “địa lý kinh tế mới” của Paul Krugman (Mỹ - 1991), đưa ra cách lý giải chủ yếu về sự tập trung sản xuất và người lao động theo vùng. Thuyết này bổ sung cho kinh tế học chính thống trong việc hình thức hoá các hoạt động kinh tế học địa lý thành các mô hình. (Học thuyết này được Trung Quốc ứng dụng rất phổ biến trong việc xây dựng các vùng, các đặc khu kinh tế của họ).

**I.3.5** Mô hình Charter City của Paul Romer (tạm dịch là Thành phố văn minh, sống theo luật): Vào đầu thập kỷ 1990, Paul Romer đã đưa ra học thuyết mới về phát triển (New Growth Theory), nhấn mạnh vai trò của thể chế nhằm tạo nên tăng trưởng bền vững, dựa trên tiến bộ công nghệ và tổ chức. Theo Romer, có hai nguyên tắc chính cho việc tái cấu trúc thể chế, mà hội được sự đồng thuận xã hội. Đó là:

- Giữ gìn quyền lợi của người dân
- Tạo dựng dần thể chế, thông qua việc nhân rộng các thông lệ, chuẩn mực tích cực (charter), mà nó thúc đẩy sự tăng trưởng dựa trên tiến bộ công nghệ, trình độ tổ chức, và tính hiệu quả về quy mô. Giữ gìn lợi ích của người dân sẽ làm dễ dàng cho tiến trình tái cấu trúc lại thể chế - hệ thống luật, thông lệ, ý thức hệ và niềm tin - theo hướng kích thích sáng tạo, thúc đẩy sự lan truyền công nghệ, kéo theo sự phát triển bền vững. Nếu vậy, thì cần phải có những mẫu hình tốt về thể chế (charter), nhằm làm thay đổi những quan niệm, cách làm lạc hậu, mà nó gây cản trở cho tiến bộ công nghệ; làm cô lập một quốc gia khỏi sự phát triển của tri thức nhân loại.

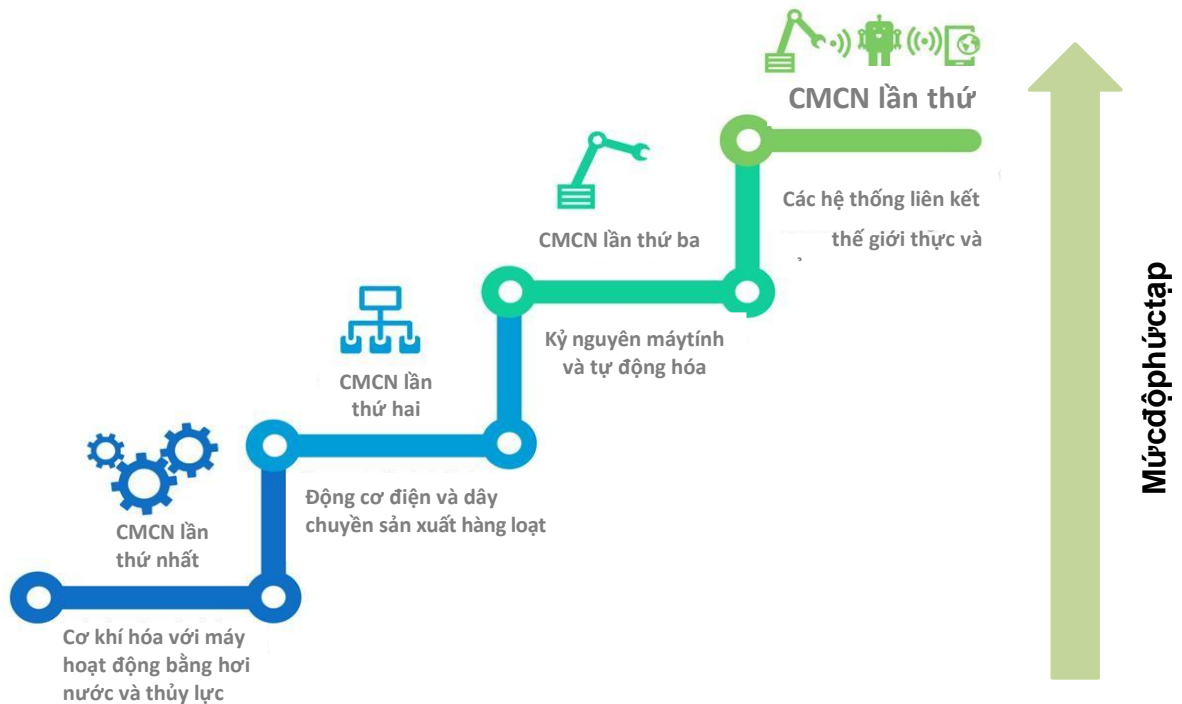
**I.3.6** "Nhà nước kiến tạo" hay "Chính phủ kiến tạo" không phải là khái niệm hay mô hình mới. Giới nghiên cứu đã chỉ ra nguyên tắc, những dấu hiệu đặc trưng của Nhà nước (Chính phủ) kiến tạo và mô hình này đã được vận dụng ở nhiều quốc gia phát triển. Có nhiều định nghĩa khác nhau nhưng tựu trung lại có thể hiểu, Nhà nước kiến tạo là:

- Nhà nước bảo đảm cho các cá nhân, tổ chức có thể tham gia vào quy trình sản xuất kinh doanh một cách công bằng mà không bị ảnh hưởng bởi các rào cản chính sách và độc quyền;
- Nhà nước bảo đảm cho việc phân phối một cách tương đối công bằng những thành quả của phát triển kinh tế - xã hội, cũng như xây dựng và hiện thực hóa cơ chế để cho người dân có thể giám sát chính quyền thông qua việc tăng cường sự công khai, minh bạch, đồng thời có trách nhiệm giải trình những vấn đề dư luận cần làm rõ...
- Nhà nước tập trung xây dựng những chính sách kinh tế - xã hội để thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, kinh doanh hiệu quả, sáng tạo, đổi mới công nghệ. Các cơ chế, chính sách của Nhà nước tạo ra một khuôn khổ pháp lý để giảm sự bất công bằng trong thu nhập, từ đó kích thích mọi công dân và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế - xã hội cùng tham gia khởi nghiệp, làm giàu chính đáng và đóng góp cho sự thịnh vượng chung của quốc gia.

**I.3.7** Industry 4.0 hay Cuộc cách mạng công nghiệp thứ 4 (Fourth Industrial Revolution - FIR), là một thuật ngữ là một thuật ngữ với nội hàm bao gồm một loạt các công nghệ tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo đi cùng với các hệ thống vật lý trong không gian ảo, internet của vạn vật và internet của các dịch vụ tương tác với nhau và với con người theo thời gian thật. Đặc trưng phổ biến của cách mạng công nghiệp thứ 4 đó là:

- Xu hướng kết hợp công nghệ cảm biến mới, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây và kết nối Internet vạn vật đang thúc đẩy phát triển máy móc tự động hóa và hệ thống sản xuất thông minh.
- Công nghệ in 3D cho phép sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh nhờ nhất thể hóa các dây chuyền sản xuất không phải qua giai đoạn lắp ráp các thiết bị phụ trợ. Công nghệ này cho phép in ra sản phẩm bằng những phương pháp phi truyền thống nhờ đó loại bỏ các khâu sản xuất trung gian và giảm chi phí sản xuất.
- Công nghệ nano và vật liệu mới cho phép tạo ra các cấu trúc vật liệu mới ứng dụng rộng rãi trong hầu hết các lĩnh vực.

- Trí tuệ nhân tạo và điều khiển học có bước phát triển vượt bậc cho phép con người kiểm soát từ xa mọi thứ, không giới hạn về không gian, thời gian; tương tác nhanh hơn, tốt hơn và chính xác hơn.



**I.4.1** Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo với nhiệm vụ trung tâm là phát triển công tác dịch vụ phục vụ công nghiệp dầu khí, phát triển công nghiệp hải sản, phát triển du lịch gắn với bảo vệ an ninh – quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống chính quyền đặc khu gồm 2 cấp là cấp đặc khu và cấp quận. Cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Đặc khu bao gồm 4 khối cơ quan: (i) khối cơ quan tổng hợp; (ii) khối cơ quan quản lý hành chính kinh tế; (iii) khối cơ quan quản lý sự nghiệp và (iv) khối các cơ quan khác

**I.4.2** Giai đoạn 1 (từ 1991 - 1994) gắn với việc hình thành khu chế xuất: Mô hình khu chế xuất được thể chế hoá như một trong những hình thức thu hút đầu tư nước ngoài theo tinh thần của Luật Đầu tư nước ngoài năm 1987 và việc áp dụng mô hình này là mang tính thử nghiệm theo quy định tại Nghị định số 322-HĐBT ngày 18/10/1991 về ban hành quy chế khu chế xuất. Năm 1991 mô hình khu chế xuất Tân Thuận đầu tiên của cả nước được thành lập và đi vào hoạt động với mục tiêu thu hút và tập trung các doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng xuất khẩu và thực hiện các dịch vụ sản xuất hàng xuất khẩu và xuất khẩu. Năm 1992 nước ta thành lập thêm khu chế xuất Linh Trung tại TP. Hồ Chí Minh. Sau khi triển khai thí điểm 02 khu chế xuất ở TP. Hồ Chí Minh, mô hình khu chế xuất đã được đề cập trong Luật Đầu tư nước ngoài năm 1992, theo đó tầm quan trọng của khu chế xuất được khẳng định. Sau đó 02 KCX khác cũng được thành lập tại thành phố Hà Nội, Đà Nẵng.

**I.4.3** Giai đoạn 2 (từ 1994 - 1997): gắn với việc hình thành khu công nghiệp và chuyển đổi một số khu chế xuất thành khu công nghiệp: Ngày 28/12/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 192-CP về quy chế khu công nghiệp, theo đó mô hình khu công nghiệp được thành lập để khắc phục những hạn chế về phạm vi hoạt động

của các doanh nghiệp trong khu chế xuất, tăng cường thu hút đầu tư đối với cả hoạt động đầu tư trong nước và nước ngoài, nhằm mục tiêu sản xuất công nghiệp và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp. Giai đoạn này gắn với việc thành lập các khu công nghiệp thuộc nhiều tỉnh, thành phố như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Phú Thọ, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Tháp, Cần Thơ, Tiền Giang. Đồng thời, 03 khu chế xuất tại Đà Nẵng, Hà Nội và Cần Thơ được thành lập trước đó cũng chuyển đổi sang mô hình khu công nghiệp.

**I.4.4** Giai đoạn 3 (từ 1997 – 2003) gắn với việc phát triển lan tỏa khu công nghiệp, hình thành khu công nghệ cao, thí điểm và thành lập KKT cửa khẩu.

Ngày 24/4/1997, Chính phủ ban hành Nghị định số 36/CP về quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, theo đó, mô hình khu công nghệ cao là một loại mô hình khu kinh tế hiện đại, chính thức được thể chế hóa nhằm thu hút và tập trung các doanh nghiệp công nghệ kỹ thuật cao và các đơn vị hoạt động phục vụ cho phát triển công nghệ cao. Đây là loại mô hình khu kinh tế - kỹ thuật đa chức năng và được mở rộng hơn so với khu chế xuất, khu công nghiệp. Mô hình này không chỉ thuần túy có chức năng sản xuất công nghiệp và dịch vụ sản xuất công mà còn bao gồm cả các hoạt động nghiên cứu - phát triển, ứng dụng công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, đào tạo nhân lực công nghệ cao và cả khu nhà ở. Năm 1998, Khu công nghệ cao Hòa Lạc là khu công nghệ cao đầu tiên của cả nước được thành lập và đi vào hoạt động.

Đối với các khu công nghiệp, trong giai đoạn này, việc thành lập và phát triển các khu công nghiệp không chỉ còn tập trung vào các khu vực kinh tế trọng điểm như giai đoạn trước mà bắt đầu còn phát triển lan tỏa ra nhiều khu vực đồng bằng khác trên cả nước và một số tỉnh trung du phía Bắc và Tây Nguyên.

Đối với các khu kinh tế cửa khẩu, chính sách thí điểm lần đầu tiên áp dụng tại cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (năm 1996); Lạng Sơn (năm 1997); sau đó các khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài – Tây Ninh và các khu kinh tế cửa khẩu khác bắt đầu được thành lập. Việc hình thành khu kinh tế cửa khẩu nhằm tận dụng và thúc đẩy đầu tư, thương mại với các nước bạn có các cửa khẩu quốc tế hoặc cửa khẩu chính với nước ta đồng thời gắn chặt mục tiêu phát triển kinh tế với quốc phòng.

**I.4.5** Giai đoạn 4 (từ 2003 – nay): gắn với việc thí điểm thực hiện khu kinh tế mở và phát triển khu kinh tế ven biển.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (tháng 12/1997), ngay từ đầu năm 1998, Chính phủ đã chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai nghiên cứu hình thành đặc khu kinh tế tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, 11 tỉnh, thành phố đã nghiên cứu, lập đề án và đề nghị Chính phủ cho xây dựng đặc khu kinh tế ((i1). Khu vực Đông Nam (thành phố Hải Phòng); (i2). Khu vực Nghi Sơn (tỉnh Thanh Hóa); (i3). Khu vực Chân Mây (tỉnh Thừa Thiên – Huế); (i4). Thành phố Đà Nẵng; (i5). Khu vực Chu Lai (tỉnh Quảng Nam); (i6). Khu vực Dung Quất (tỉnh Quảng Ngãi); (i7). Khu vực Nhơn Hội (tỉnh Bình Định); (i8). Khu vực Cần Giờ (thành phố Hồ Chí Minh); (i9). Khu vực Long Sơn (tỉnh Bà Rịa – Vũng

Tàu); (i10). Huyện đảo Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang); (i11). Khu vực Năm Căn (tỉnh Cà Mau)), trên cơ sở đề nghị của các địa phương và căn cứ vào yêu cầu đối với địa điểm lựa chọn để xây dựng thí điểm đặc khu kinh tế, Thường trực Chính phủ đã đồng ý về chủ trương nghiên cứu thành lập đặc khu kinh tế tại 03 địa điểm là: khu vực Đông Nam (thành phố Hải Phòng), khu vực Chu Lai (tỉnh Quảng Nam) và khu vực Cần Giờ (thành phố Hồ Chí Minh) và thống nhất tên gọi là khu kinh tế mở. Từ nội dung của Đề án nghiên cứu hình thành đặc khu kinh tế tại Việt Nam do Ban cán sự Đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị tại Tờ trình số 30/BCS ngày 17/4/1999, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương triển khai xây dựng thí điểm mô hình Khu kinh tế mở tại Chu Lai tỉnh Quảng Nam tại Thông báo số 232-TB/TW ngày 10/7/1999. Đến năm 2003 Khu kinh tế mở Chu Lai được thí điểm thành lập là khu kinh tế ven biển đầu tiên của cả nước (tại Quyết định số 108/2003/QĐ-TTg ngày 5/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

Năm liền kề KKT mở Chu Lai là Khu công nghiệp Dung Quất được thành lập năm 1996 với quy mô 14.000 ha (trải dọc trên địa bàn 2 tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi) và có mục tiêu thu hút và tập trung các ngành công nghiệp quy mô lớn (lọc hóa dầu, đóng tàu, luyện cán thép, nhiệt điện,...), gắn với việc khai thác cảng biển nước sâu Dung Quất và sân bay quốc tế Chu Lai, phát triển thành phố mới Vạn Tường. Tuy nhiên, do quy mô, tính chất và định hướng phát triển của KCN Dung Quất đòi hỏi phải kết hợp đan xen các yếu tố kinh tế với xã hội và phát triển các khu công nghiệp phải gắn liền với quá trình xây dựng đô thị mới, bố trí lại dân cư. Do vậy, để khắc phục được những hạn chế này, năm 2005 Khu công nghiệp Dung Quất được chuyển đổi sang mô hình khu kinh tế với các chức năng đa dạng và phong phú hơn và được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi hấp dẫn hơn tương tự như Khu kinh tế mở Chu Lai. Mô hình khu kinh tế mới này đã tạo ra động lực và sức phát triển mới cho KKT Dung Quất và đã góp phần quan trọng làm chuyển biến cơ bản cơ cấu kinh tế của tỉnh Quảng Ngãi theo hướng công nghiệp hiện đại.

Sau giai đoạn thí điểm thành lập Khu kinh tế mở Chu Lai và chuyển đổi Khu công nghiệp Dung Quất thành Khu kinh tế Dung Quất, mô hình khu kinh tế được thể chế hoá trong Luật Đầu tư năm 2005 và Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế để tạo ra một khu vực có không gian kinh tế riêng biệt với môi trường đầu tư và kinh doanh đặc biệt thuận lợi cho các nhà đầu tư, có cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù hơn mô hình khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm tạo bước đột phá trong phát triển các vùng kinh tế. Theo đó, các khu kinh tế được quy hoạch và thành lập tại các khu vực ven biển và biên giới đất liền có lợi thế so sánh về vị trí địa lý và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế khu vực nhằm khai thác tối đa tiềm năng và điều kiện phát triển kinh tế biển và kinh tế khu vực biên giới đất liền ở Việt Nam.

**I.4.6** Thực tế cho thấy xu hướng thành lập và phát triển các loại hình đặc khu kinh tế, khu kinh tế tự do ngày càng gia tăng: Mô hình đặc khu kinh tế đầu tiên được thành lập tại Puerto Rico năm 1942 và phát triển nhanh qua các thời kỳ, từ 09 khu tại 09 quốc gia vào những năm 60, đến năm 1975 có 665 khu ở 19 quốc gia và đến nay đã có hơn 3.500 khu ở trên 135 quốc gia. Sự phát triển của các đặc khu

kinh tế đã góp phần quan trọng thúc đẩy thương mại toàn cầu, thu hút được hàng nghìn tỷ USD vốn đầu tư, tạo được trên 70 triệu việc làm trực tiếp và hơn 500 tỷ USD doanh thu thông qua hoạt động thương mại. Từ cuối thập kỷ 60 đặc khu kinh tế đã được phát triển mạnh ở nhiều quốc gia châu Á. Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia, Singapore, UAE.... là những nước đã thực hiện thành công mô hình đặc khu kinh tế, trong đó Trung Quốc được coi là quốc gia thành công nhất với mô hình đặc khu kinh tế Thâm Quyển. Hiện nay, nhiều quốc gia vẫn chọn mô hình này như là một đòn bẩy nhằm đạt được sự phát triển đột phá về kinh tế, đồng thời liên tục thành lập và phát triển nhiều loại hình đặc khu kinh tế.

a) **Trung Quốc** có 3 loại hình đặc khu kinh tế và 3 cấp quyết định thành lập khác nhau:

- **Đặc khu kinh tế trực thuộc Trung ương:** Đặc khu kinh tế Hải Nam do **Quốc hội thành lập** trên cơ sở đề nghị của Chính phủ.
- **Đặc khu kinh tế thuộc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:** Các Đặc khu kinh tế: Thâm Quyển, Sán Đầu, Chu Hải (trực thuộc tỉnh Quảng Đông); Hạ Môn (trực thuộc tỉnh Phúc Kiến) do **Ủy ban thường vụ Quốc hội ra nghị quyết thành lập** trên cơ sở đề nghị của Chính phủ.
- **Đặc khu kinh tế trực thuộc đơn vị hành chính cấp dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:** Đặc khu kinh tế Kashgar thuộc thành phố Kashi (trực thuộc Khu tự trị Tân Cương); khu khai phát mở trọng điểm quốc gia Đông Hưng thuộc thành phố cảng Phòng Thành (trực thuộc Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây) do **Chính phủ quyết định thành lập** trên cơ sở đề xuất Ủy ban phụ trách Đặc khu kinh tế của Chính phủ.

Ngày 29/9/2013, Trung Quốc chính thức khai trương Khu thí điểm thương mại tự do Thượng Hải (diện tích 28,78km<sup>2</sup>) do **Chính phủ quyết định thành lập** trong đó trọng tâm triển khai 06 lĩnh vực:

- + Cải cách cơ chế quản lý hành chính,
- + Mở cửa rộng rãi các lĩnh vực đầu tư,
- + Thúc đẩy chuyển đổi phương thức phát triển thương mại,
- + Nâng cao khả năng của ngành dịch vụ vận tải quốc tế,
- + Mở cửa sâu lĩnh vực tài chính tiền tệ,
- + Hoàn thiện hệ thống pháp chế.

Gần đây nhất ngày 01/4/2017, Quốc vụ viện Trung Quốc đã phê chuẩn thành lập 07 khu thương mại tự do (FTZ) mới tại các tỉnh Liêu Ninh, Chiết Giang, Hà Nam, Hồ Bắc, Tứ Xuyên, Thiểm Tây và thành phố Trùng Khánh.

**b) Indonesia** hiện có 2 loại hình đặc khu kinh tế:

- Đặc khu kinh tế thuộc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Đặc khu kinh tế Batam thuộc tỉnh đảo Riau.
- **Đặc khu kinh tế trực thuộc đơn vị hành chính cấp dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:** Đặc khu kinh tế Sei Mangkei (nằm ở huyện Simalungun, phía Bắc tỉnh Sumatera); Đặc khu kinh tế Tanjung Lesung (nằm ở huyện Pandeglang, tỉnh Banten).

**c) Hàn Quốc** hiện có 2 loại hình **khu kinh tế tự do**:

- **Khu kinh tế tự do thuộc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:** Khu kinh tế tự do Incheon và Busan-Jinhae thuộc thành phố Incheon; Khu kinh tế tự do Yellow Sea thuộc 2 tỉnh Gyeonggi và Cheongnam; Khu kinh tế tự do Gwangyang thuộc tỉnh Jeolla.
- **Khu kinh tế trực thuộc đơn vị hành chính cấp dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:** Daegu-Gyeongbuk thuộc thành phố Daegu và thành phố Gyeongbuk trực thuộc tỉnh Gyeongsangbuk-do; Luật đặc biệt về thành lập và quản lý các khu kinh tế tự do Hàn Quốc, tất cả các khu kinh tế tự do đều do **Bộ trưởng Bộ Kinh tế tri thức quyết định thành lập** trên cơ sở đề xuất của Ủy ban Phát triển khu kinh tế tự do trực thuộc Thủ tướng Chính phủ.

**d) Myanmar** hiện đã thành lập 03 Đặc khu kinh tế bao gồm Đặc khu kinh tế Dawei, Đặc khu kinh tế Thilawa, Đặc khu kinh tế Kyaukphyu và có Luật Đặc khu kinh tế Dawei ban hành năm 2011. Ngày 23/01/2014, Quốc hội liên bang Myanmar đã ban hành Luật đặc khu kinh tế Myanmar năm 2014, theo quy định tại luật các Đặc khu kinh tế do **Tổng thống quyết định thành lập** trên cơ sở đề xuất của Ủy ban quản lý Đặc khu kinh tế trung ương.

**e) Malaysia:** hiện có 20 khu công nghiệp tự do và 15 khu thương mại tự do được Bộ trưởng Tài chính thẩm định trình Chính phủ thành lập; ban hành Luật về Khu tự do từ năm 1990. Năm 1996, thành lập Hành lang siêu truyền thông (Multimedia Super Corridor – MSC) là một đặc khu kinh tế nhằm mục đích tạo đòn bẩy cho Malaysia bước vào thời đại thông tin và tri thức. Năm 2007, thành lập Khu kinh tế tự do tại Johor (Iskandar Malaysia) có diện tích 2.217 km<sup>2</sup>, cảng Pasir Gudang và Tanjung Pelepas nối liền với Singapore với ục tiêu trở thành trung tâm của các ngành công nghiệp sinh học, IT, du lịch, giáo dục và y tế.

**f) Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất** có 12 Khu kinh tế tự do trực thuộc các cấp hành chính (trung ương, tỉnh và dưới tỉnh), trong đó có 11 Khu được đặt tại Dubai. Tất cả các khu tự do đều do **Chính phủ quyết định thành lập**. Các khu kinh tế tự do có điểm nổi bật là tất cả đều có quy hoạch phát triển rất chi tiết theo hướng chuyên môn hóa cao. Có thể kể đến như:

- Thành phố học thuật quốc tế Dubai (tập trung 40 trường đại học và viện nghiên cứu)
- Thành phố mạng Dubai (nơi tập trung phát triển ngành công nghệ thông tin)



- Làng tri thức Dubai (Khu kinh doanh giáo dục, đào tạo tự do 100% vốn nước ngoài)
- Trung tâm tài chính quốc tế Dubai (tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế khu vực)

**g) Nhật Bản** là một trong những quốc gia quyết định thành lập Đặc khu gần đây nhất với 6 vùng Đặc khu chiến lược quốc gia (NSSZ) dựa trên 3 trụ cột:

- Phát triển đầu tư tư nhân, bao gồm cả thu hút mạnh đầu tư nước ngoài;
- Đổi mới và thuận lợi hóa về lao động;
- Tập trung phát triển các ngành kinh tế chủ lực trong mỗi vùng Đặc khu.

**h) Thái Lan** bắt đầu thí điểm triển khai xây dựng 05 đặc khu kinh tế vào năm 2014 và phát triển thêm 05 đặc khu kinh tế khác vào cuối năm 2016. Các đặc khu kinh tế này nằm ở các khu vực cửa khẩu và thuộc các tỉnh có chung biên giới với Myanmar, Lào Campuchia và Malaysia. Mục đích của việc xây dựng và phát triển các đặc khu kinh tế này là tạo ra các động lực phát triển kinh tế vùng và phát triển một số ngành, lĩnh vực then chốt để đưa nền kinh tế Thái Lan chuyển dịch theo hướng tích cực. Mỗi đặc khu kinh tế được quyết định tập trung phát triển một số ngành, lĩnh vực đặc thù phù hợp với đặc điểm, tiềm năng và lợi thế của từng khu vực.

#### **I.4.7 Mô hình đặc khu hành chính tại các quốc gia trên thế giới**

Trung Quốc xây dựng mô hình này với 02 đặc khu hành chính gồm: Đặc khu hành chính Hồng Kông và Đặc khu hành chính Macau (mô hình này phát triển dựa trên yếu tố lịch sử của Trung Quốc). Ngoài mô hình đặc khu hành chính ở Trung Quốc, còn có mô hình **tỉnh tự trị đặc biệt Jeju, Hàn Quốc** với trung tâm phát triển là **Thành phố quốc tế tự do Jeju và tỉnh tự trị Trento, Italia**. Các thành phố tự do này được áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính, xuất nhập khẩu để tạo điều kiện tối đa cho các hoạt động kinh doanh.

Chính quyền thành phố được giao toàn quyền trong tất cả các lĩnh vực ngoại trừ quốc phòng, ngoại giao. Các dự án đầu tư trong thành phố được hưởng các chính sách ưu đãi đặc biệt về thuế thu nhập doanh nghiệp, thời hạn sử dụng đất, thuế bất động sản, tiền thuê đất, thuế xuất nhập khẩu và các hỗ trợ khác.

Ngoài ra, các quốc gia cũng thay đổi phương thức phát triển đặc khu kinh tế bằng cách đàm phán, thỏa thuận và giao cho nhà đầu tư chiến lược có năng lực để xây dựng cơ chế, chính sách, mục tiêu và định hướng phát triển đặc thù, có tính cạnh tranh quốc tế theo yêu cầu của nhà đầu tư thay cho phương thức Nhà nước tự chủ động xây dựng cơ chế, chính sách, định hướng và mục tiêu phát triển áp dụng cho các khu này. Phương thức này đã được thực hiện tại một số đặc khu kinh tế trên thế giới như tại Dubai, Quần đảo British Virgin Islands, Khu thương mại tự do Thượng Hải, Trung Quốc và ngay cả tại Cu Ba (ĐKKT Mariel với thể chế do một công ty tư vấn của Pháp xây dựng).

#### **I.4.8 Ví dụ thực tiễn về việc lựa chọn đúng địa điểm**

Hầu hết đặc khu kinh tế thành công trên thế giới được bắt đầu xây dựng ở khu vực ven biển. **Ví dụ:**

- Các đặc khu kinh tế đầu tiên của Trung Quốc được thành lập ở 4 địa phương cấp huyện nghèo, khó ven biển, gồm Thâm Quyển, Sán Đầu, Hạ Môn và Chu Hải đều là những nơi hoang sơ nhưng có cơ hội giao thương quốc tế.
- Dubai (UAE), Incheon (Hàn Quốc) đều là những làng chài nghèo ven biển.
- Malaysia lựa chọn xây dựng cảng tự do Klang vì cảng này nằm cạnh eo biển Malacca, cửa ngõ mở ra Đông Nam Á;
- ĐKKT Batam (Indonesia) gần Singapo và nằm trong tuyến trung chuyển hàng hóa lớn nhất khu vực;
- KKT tự do Incheon nằm ở bờ biển phía Tây Bắc Hàn Quốc, trong khu vực trung chuyển hàng hải và hàng không quan trọng của Đông Bắc Á.

#### **I.4.9 Ví dụ thực tiễn về việc lựa chọn chiến lược phát triển ngành nghề phù hợp với tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của địa điểm xây dựng ĐKKT**

Thực tiễn cho thấy, xác định đúng chiến lược phát triển ngành nghề với lộ trình, bước đi phù hợp là nhân tố quan trọng góp phần đạt được mục tiêu phát triển của ĐKKT:

- **Trung Quốc:** Các ĐKKT ban đầu được thành lập đều tận dụng lợi thế ven biển, nhân công giá rẻ, gần các trung tâm kinh tế lớn (Hồng Kông, Ma Cao,...) để phát triển công nghiệp chế biến, gia công xuất khẩu. Cho đến nay, các ĐKKT này cùng với các ĐKKT mới thành lập tại Thượng Hải, Tô Châu, Thiên Tân, Tân Cương, Đông Hưng - Phòng Thành,... lại phát triển mạnh các ngành dịch vụ ngân hàng, tài chính, khoa học công nghệ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao từ hoạt động công nghiệp và phát triển dịch vụ.
- **Hàn Quốc:** KKT tự do Incheon ra đời sau nên lựa chọn phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tri thức; Jeju với lợi thế về Di sản - Kỳ quan thiên nhiên thế giới, khí hậu ôn hòa nên lựa chọn phát triển du lịch, vui chơi giải trí.
- **UAE:** Dubai tận dụng lợi thế nằm ở trung tâm giao thương quốc tế nên ban đầu lựa chọn dịch vụ vận tải cảng biển, sau đó là hàng không và hiện nay phát huy lợi thế về văn hóa, tiềm lực tài chính dồi dào để xây dựng các công trình kiến trúc độc đáo, phát triển thị trường bất động sản, du lịch mua sắm...
- **Singapore,** với lợi thế nằm trên điểm giao nhau của con đường hàng hải huyết mạch giữa Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương và eo biển Malacca cùng với môi trường trong sạch nên đã lựa chọn lĩnh vực ưu tiên là hậu cần cảng biển và sau này phát triển du lịch và dịch vụ giải trí, giáo dục, y tế.
- **Indonesia:** ĐKKTBatam tận dụng lợi thế về cảng biển, nhân công giá rẻ để phát triển KCN, khu chế xuất, vận tải biển,...

#### I.4.10 Ví dụ thực tiễn về cơ chế, chính sách ưu đãi cạnh tranh toàn cầu ở mức cao nhất

Thực tiễn cho thấy, hầu hết các ĐKKT trên thế giới đều đưa ra những cơ chế, chính sách ưu đãi đồng bộ:

- **Về đất đai, nhà ở:** Ưu đãi cao nhất về tiền thuê đất và thời hạn sử dụng đất (thường là 99 năm và được gia hạn theo vòng đời của dự án), được thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các tổ chức tín dụng nước ngoài để vay vốn (Malaysia, Indonesia, Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ và UAE,...); người nước ngoài được tự do mua bán, kinh doanh nhà ở (UAE, Singapo, Hàn Quốc và Mỹ,...);
- **Về tài chính, tiền tệ, ngân hàng:** Thiết lập thể chế tài chính, tiền tệ riêng, đa dạng hóa các loại hình giao dịch phù hợp với thông lệ quốc tế; tự do hóa luồng vốn (ở hầu hết các ĐKKT trên thế giới);
- **Về thuế:** Thực hiện nguyên tắc giảm trước thu sau; giảm thuế và tăng thu phí: Miễn giảm thuế xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế tiêu thụ đặc biệt (Hàn Quốc, Ấn Độ, Myanmar, Trung Quốc,...); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân nhưng tăng thu phí (UAE );
- **Về di chuyển thể nhân, hàng hóa và điều kiện cư trú, đi lại:** Xuất nhập cảnh trong thời hạn nhất định không cần visa; đơn giản hóa quy trình kiểm tra đối với người, hàng hóa và phương tiện qua lại cửa khẩu; Nhà đầu tư và gia đình được cấp thị thực theo thời hạn dự án đầu tư (được thực hiện ở hầu hết các ĐKKT trên thế giới).
- **Về phát triển nguồn nhân lực và tiền lương:** Nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, kinh phí thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên nguồn ngân sách để xây dựng các trường đào tạo nghề, đại học. Chính sách lao động và tiền lương tự chủ, ký hợp đồng làm việc với công chức hoặc thuê chuyên gia nước ngoài trên cơ sở thỏa thuận mức lương và các hỗ trợ khác (được thực hiện ở hầu hết các ĐKKT trên thế giới);
- **Về giải quyết tranh chấp:** Các hợp đồng kinh tế, thương mại có yếu tố nước ngoài có thể tùy chọn hệ thống luật pháp để giải quyết tranh chấp (UAE, Singapo, Myanmar, Malaysia,...).

#### I.4.11 Ví dụ thực tế về việc có thể chế đủ mạnh và ổn định; được trao quyền tự chủ cao

Hầu hết các ĐKKT trên thế giới (Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Philipines, Myanma, Singapo, Nhật Bản, Malaysia, Indonesia, UAE,...) đều có luật hoặc nghị quyết của quốc hội về ĐKKT. Bộ máy quản lý ĐKKT được trao quyền tự chủ, tự quyết cao (trên nguyên tắc được làm những gì luật pháp không cấm). **Ví dụ:**

- Thể chế của các ĐKKT Trung Quốc thể hiện tư tưởng và nguyên tắc chung là: "chính quyền nhỏ, xã hội lớn"; "hiệu quả cao, pháp chế hoá"; "tinh giản, thống nhất và hiệu quả"... Chính phủ Trung Quốc cho phép các ĐKKT có

quyền tự chủ cao về cả lập pháp và hành pháp, tự định ra các chính sách mà Trung ương không cấm hoặc chưa có (điển hình là Thâm Quyển).

- Hàn Quốc trao quyền cho các Ban quản lý khu kinh tế có quyền hạn cao hơn cả bộ trưởng và chủ tịch tỉnh; được tự xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển, quyết định cấp phép đầu tư, xây dựng ĐKKT; Khu tự trị Jeju được trao toàn quyền trong tất cả các lĩnh vực ngoại trừ quốc phòng, ngoại giao.

#### **I.4.12 Ví dụ thực tế về nền hành chính hiện đại, bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả; thủ tục hành chính đơn giản, minh bạch và công khai**

Hầu hết các ĐKKT thành công đều có bộ phận một cửa được ủy quyền của chính phủ và có trụ sở tại khu để giải quyết các thủ tục một cách nhanh gọn, hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp. Nhà nước chỉ can thiệp ở mức độ thấp nhất khi cần thiết để đảm bảo ổn định, lành mạnh. Mô hình quản lý ĐKKT ở các quốc gia có sự khác nhau, đa dạng, linh hoạt và tùy thuộc vào thể chế chính trị để đưa ra mô hình quản lý gọn nhẹ, phù hợp trong từng giai đoạn:

- Cơ quan nhà nước trung ương hoặc chính quyền địa phương trực tiếp quản lý, vận hành các ĐKKT với bộ máy tinh gọn, hiệu quả.
- Chính phủ, quốc hội hoặc tổng thống thành lập các ĐKKT nhưng giao cho tư nhân điều hành, quản lý theo mô hình “lãnh đạo công, quản trị tư”.
- Một số quốc gia lại áp dụng mô hình hỗn hợp nhà nước và tư nhân.

#### **Một số ví dụ mô hình tổ chức bộ máy tại các quốc gia:**

- **Trung Quốc:** Giai đoạn mới thành lập, ĐKKT Thâm Quyển ngoài hệ thống Đảng được nhất thể hóa để cầm quyền lãnh đạo, các cơ quan chuyên môn chỉ có 4 cơ quan quản lý kinh tế (Cục phát triển kinh tế, Cục phát triển thương mại, Cục vận tải và Cục nông nghiệp). Chính quyền ĐKKT không có chức năng kinh doanh trực tiếp, tăng cường chức năng xây dựng cơ sở hạ tầng, môi trường đô thị với tư tưởng cải cách: "Quy hoạch đi đầu, đất đai là trung tâm, nắm khâu điều tiết không chế vĩ mô, bỏ quản lý vi mô". Bỏ chế độ "cán bộ nhà nước" thay bằng chế độ "công vụ viên", thi tuyển cạnh tranh công khai, đề bạt căn cứ vào thành tích công tác, đãi ngộ xứng đáng. Ngoài ra, còn có mô hình hợp tác liên chính phủ trong phát triển KCN, điển hình là hai KCN Tô Châu, Thiên Tân (hợp tác giữa chính phủ Singapore và Trung Quốc).
- **UAE,** các khu tự do được thành lập và hoạt động theo luật do các tiểu vương quốc ban hành. Các tập đoàn Chính phủ có quyền sở hữu hợp pháp các khu tự do. Ban quản lý Khu tự do do Chính phủ thành lập và có thẩm quyền ban hành Quy chế quản lý, điều hành các hoạt động trong khu, như: Cấp giấy phép kinh doanh, giấy phép xây dựng, an toàn, môi trường, lao động, bảo hiểm, thị thực (lên đến 5 năm), kiểm định hàng hóa,... Ngoài ra, Ban quản lý khu còn cho thuê mặt bằng, thuê nhà xưởng, nhà ở công nhân, kiểm tra, giám sát, xử phạt theo quy chế, đặc biệt là có thẩm quyền đề ra các mức phí, mức phạt.

- **Hàn Quốc** thành lập Ủy ban Phát triển KKT trực thuộc Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban có nhiệm vụ xây dựng quy hoạch, chính sách, kế hoạch phát triển các KKT tự do, quyết định những vấn đề lớn ngoài thẩm quyền của chính quyền tỉnh. Giúp việc cho Ủy ban có Văn phòng Xây dựng Kế hoạch KKT tự do, gồm các bộ, ngành và địa phương. Ban quản lý KKT tự do được thành lập tại các địa phương có KKT tự do, trực thuộc chính quyền cấp tỉnh. Một số Ban quản lý KKT có thẩm quyền rộng, được thực hiện các quyền của chính quyền tỉnh.
- **Indonesia**: tổ chức ĐKKT gồm 3 cấp:
  - + Hội đồng nhà nước (cấp quốc gia) quản lý các ĐKKT trên cả nước, đưa ra chiến lược, chính sách cho ĐKKT;
  - + Hội đồng Đặc khu (cấp tỉnh, khu vực) quản lý ĐKKT trong phạm vi tỉnh;
  - + Ban quản lý ĐKKT là cơ quan trực thuộc Hội đồng tỉnh, huyện, thành phố có thẩm quyền: Cấp giấy phép kinh doanh; giám sát kiểm tra quá trình hoạt động của ĐKKT...
- **Malaysia**: việc phát triển các mô hình khu được phân cấp cho các cơ quan phát triển kinh tế địa phương, những cơ quan này hoạt động dưới sự điều phối của Ban Phát triển Công nghiệp Malaysia (gọi tắt là MIDA). Vai trò của MIDA là điều phối tất cả các tổ chức có liên quan và điều tiết lĩnh vực công nghiệp; phê duyệt các ưu đãi và cấp giấy phép sản xuất.

#### **I.4.13 Ví dụ thực tiễn về việc cần có quyết tâm chính trị của cấp cao và khát vọng vươn lên của chính quyền và nhân dân địa phương**

Xây dựng ĐKKT đòi hỏi phải có một thể chế kinh tế mở, tự do; được trao quyền tự chủ cao và áp dụng những thể chế mới nhất, hiện đại nhất, vượt trội so với hiện hành; đầu tư kinh phí lớn cho phát triển hạ tầng, nguồn nhân lực. Vì vậy, phải có quyết tâm chính trị mạnh mẽ của lãnh đạo cấp cao. **Ví dụ:**

- **Hàn Quốc** mạnh dạn thử nghiệm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm để hoàn thiện với quyết tâm chính trị cao của Tổng thống và Thủ tướng Chính phủ, ưu tiên đầu tư nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực.
- **Chính phủ UAE** đưa ra tư tưởng dù có thể thất bại cũng quyết tâm thực hiện nên Dubai đã nỗ lực chuyển đổi phương thức phát triển từ dựa vào khai thác dầu khí chuyển sang phát triển dịch vụ tổng hợp, cảng biển, hàng không, du lịch mua sắm để từ đó có bước phát triển vượt bậc và toàn diện như ngày nay.

#### **I.4.14 Ví dụ thực tiễn về sự hỗ trợ ban đầu của Chính phủ cho phát triển hạ tầng và nguồn nhân lực**

Thực tiễn thế giới cho thấy, ngoài việc ưu đãi về cơ chế, chính sách; trao quyền; xây dựng luật; các quốc gia đều hỗ trợ đầu tư cho ĐKKT trong giai đoạn đầu, đặc biệt là phát triển hạ tầng đồng bộ. **Ví dụ:**

- Ở **Trung Quốc**, Khu thí điểm khai phát trọng điểm kinh tế quốc gia Đông Hưng - Phòng Thành (Quảng Tây) giáp với Quảng Ninh, chính phủ hỗ trợ 3,2

tỷ USD (năm 2012), đồng thời tăng cường, hỗ trợ nguồn nhân lực từ Trung ương và từ các ĐKKT đã thành công.

- Chính phủ **Indonesia** ưu tiên đầu tư ban đầu cho các ĐKKT, như Khu kinh tế tự do Batam, Chính phủ hỗ trợ đến hơn 3 tỷ USD để đầu tư hạ tầng kỹ thuật, sân bay, bến cảng.
- Ở **UAE**, Chính phủ đầu tư đồng bộ hạ tầng trong và ngoài ĐKKT từ ngân sách nhà nước.
- Trong hợp tác xây dựng ĐKKT Dawei giữa hai chính phủ **Thái Lan và Myanmar**, Chính phủ Thái Lan cam kết chịu trách nhiệm thực hiện phát triển hạ tầng như xây dựng đường giao thông, cảng biển nước sâu, khu công nghiệp, nhà máy điện, hệ thống xử lý và cung cấp nước, thông tin và đường sắt cao tốc tại ĐKKT này.
- Ở **Hàn Quốc**, Chính phủ hỗ trợ 50% tổng chi phí cho đầu tư hạ tầng khu KTTD Incheon (kể cả đầu tư cho việc lấp biển).

#### **I.4.15 Quy mô và lộ trình phát triển phù hợp**

- Ở **Trung Quốc**, các ĐKKT đều được phát triển từ quy mô nhỏ đến lớn, từ trình độ thấp đến cao: ĐKKT Thâm Quyển, Sán Đầu, Chu Hải (Quảng Đông), Hạ Môn (Phúc Kiến), Phố Đông (Thượng Hải) đều được phát triển từ một địa bàn thuộc cấp huyện có trình độ phát triển thấp trở thành các thành phố có tiềm lực kinh tế; đặc biệt, Thâm Quyển và Phố Đông (Thượng Hải) hiện nay là hai thành phố hiện đại nhất Trung Quốc.
- Ở **Dubai (UAE)**, chuyển từ chủ yếu dựa vào khai thác dầu mỏ sang phát triển các ngành du lịch, dịch vụ, thương mại và trở thành điểm đến hấp dẫn hàng đầu thế giới với các khách sạn hiện đại, các trung tâm mua sắm, công trình kiến trúc độc đáo, là nơi tổ chức các sự kiện về giải trí và thể thao đẳng cấp quốc tế.
- **Incheon (Hàn Quốc)** quy hoạch xây dựng KKT tự do diện tích chỉ có 169,5km<sup>2</sup> và có lộ trình mở rộng khi thành công.

ĐKKT **Batam (Indonesia)** được thành lập năm 2007 có tổng diện tích là 415 km<sup>2</sup>, sau đó được mở rộng diện tích lên 715 km<sup>2</sup>.

#### **I.4.16 Có sự chỉ đạo, điều hành, quản lý xuyên suốt từ Chính phủ đến địa phương với mô hình Ban Chỉ đạo quốc gia về ĐKKT**

Nhiều quốc gia đã thành lập các Ban Chỉ đạo cấp quốc gia về ĐKKT:

- **Trung Quốc**, trước khi thành lập ĐKKT Thâm Quyển, đã thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về ĐKKT do Phó Thủ tướng làm trưởng ban.
- **Hàn Quốc** thành lập Ủy ban quốc gia về KKT tự do do Bộ trưởng Bộ Kinh tế tri thức làm Trưởng ban với 10 thành viên đại diện các bộ ngành liên quan;
- **Lào** thành lập Ủy ban quốc gia về ĐKKT do Phó Thủ tướng làm trưởng ban và 19 thành viên là bộ trưởng và thứ trưởng các bộ liên quan. Ủy ban này có

nhiệm vụ xem xét và phê duyệt việc thành lập ĐKKT và chỉ định việc thành lập Ban Quản lý tại các ĐKKT.

- **Indonesia** có Hội đồng nhà nước (cấp quốc gia) quản lý các ĐKKT trên cả nước, đưa ra chiến lược, chính sách cho ĐKKT.

#### **I.4.17 Ví dụ về ĐKKT không thành công trên thế giới**

**ĐKKT của Nam Phi** thất bại là do:

- Thiếu sự vào cuộc tích cực của chính phủ trung ương (các ưu đãi về thuế và đơn giản hóa thủ tục hành chính mới chỉ dừng ở cam kết; các quy định về vấn đề xã hội, lao động và môi trường áp dụng trong các ĐKKT không có gì khác với các khu vực còn lại của Nam Phi).
- Thiếu khuôn khổ chính sách toàn diện dẫn đến những yếu kém trong công tác quản trị, lập quy hoạch, quản lý và vận hành các ĐKKT.

Hay **ĐKKT của Ấn Độ** thất bại vì:

- Thành lập tràn lan, chính sách dàn trải (tính đến năm 2010, Ấn Độ đã có 600 ĐKKT được cấp phép, hiện tại chỉ còn 124 ĐKKT đang hoạt động).
- Trong chính sách ưu đãi, chính phủ áp dụng mức ưu đãi thuế dài hạn và tỷ lệ ưu đãi lớn, điều này đã gây thất thu cho ngân sách quốc gia và cũng không thu hút được những nhà đầu tư lớn.
- Thể chế kinh tế và hành chính của các ĐKKTs Ấn Độ về cơ bản không có sự vượt trội.

#### **II.2.2.1**

**Vườn quốc gia Phú Quốc** có 1.164 loài thực vật, nhiều loại gỗ quý tạo cảnh quan sinh thái và sinh cảnh sống cho hệ động vật hoang dã khá phong phú, trong đó có 42 loài quý hiếm có tên trong sách đỏ Việt Nam và Sách đỏ Thế giới như không cát sọc, sọc đỏ Phú Quốc. Hệ sinh thái biển ở Phú Quốc cũng hết sức phong phú, với 206 loài san hô, 135 loài cá san hô, 3 loài cá di cư, 132 loài thân mềm lớn, 9 loài giáp sít, 32 loài da gai và 6 loài thú biển. Dãi san hô thuộc quần đảo An Thới, Nam đảo Phú Quốc được xếp hàng đầu ở Việt Nam về mức độ phong phú về các loài sinh vật biển. Đặc biệt, Phú Quốc là một trong hai vùng biển duy nhất của Việt Nam còn tồn tại loài bò biển (dugong), số lượng ước tính có khoảng 120 con. Loài bò biển cũng đang nằm trong danh mục bị đe dọa tuyệt chủng cùng với rùa biển và cá heo ở vùng biển này.

## **PHỤ LỤC 2**

---

### **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHÚ QUỐC**



## Phụ lục 2: Lịch sử hình thành của Phú Quốc

Trước năm 1708, vùng đất Hà Tiên là một vùng đất hoang vu giáp với vịnh Thái Lan, được Mạc Cửu là một người Hoa bỏ nước đến đây lập nghiệp (cuối thế kỷ XVII). Ông tổ chức lại bộ máy quản lý; thành lập 7 xã, thôn, trong đó có Phú Quốc. Tháng 8 năm 1708, Mạc Cửu dâng biểu đầu phục chúa Nguyễn Phúc Chu, chính thức sáp nhập vùng đất này vào Việt Nam, trở thành một trấn thuộc quyền cai trị của chính quyền phong kiến Đàng Trong. Chúa Nguyễn phong cho Mạc Cửu là Tổng binh trấn Hà Tiên và đặc cách cho con cháu họ Mạc được tập truyền 7 đời.

Địa danh “Phú Quốc” có từ lâu đời, trước khi Mạc Cửu đặt chân tới đây, có nghĩa là ”đất nước giàu có”. Theo sách “Lịch triều hiến chương loại chí ”của Quốc sử quán triều Nguyễn, vào năm 1780, Nguyễn Ánh đến đây chỉ thấy có các ngư phủ gốc Bình Thuận, Bình Định và một số người Phúc Kiến, Hải Nam (Trung Quốc) ra tiếp đón ông. Từ đó về sau, Nguyễn Ánh trở lại đảo này hai lần nữa, một lần vào năm 1782 và một lần vào năm 1785. Sau đó (1797), có một đợt di dân lần thứ nhất lên đảo Phú Quốc. Năm 1908, đợt di dân thứ hai, do Giăng Lớn (Grand Jean) người Pháp, mộ phu từ Nam Định, Thái Bình đưa vào khai phá phía nam đảo, mở đồn điền trồng dừa 12.000 ha. Đợt di dân thứ ba vào năm 1918, do người Pháp tên Pôn (Paul) đưa nhiều phu đến mở đồn điền trồng cao su, lập xưởng xẻ gỗ, khai thác dây mây tại Khu Tượng và Ông Lang.

Phú Quốc phát triển mạnh kể từ khi Nguyễn Ánh lên ngôi hoàng đế (1802) với nhiều chính sách ưu đãi cho Phú Quốc, có nhiều tàu thuyền Campuchia, Thái Lan, Hải Nam, Hội An, Đồng Nai đến đây mua hương liệu, tôm khô, cá, khô, mắm... Phú Quốc bấy giờ có một đội thương thuyền chở thổ sản ra Huế, Vinh buôn bán. Nguyễn Ánh còn đặt nền hành chính riêng cho Phú Quốc với một quan chức phó cơ, trợ giúp có hai vị chánh tổng (tổng Phú Quốc và tổng Hòa Thuận). Lục quân có 3 đội, hải quân có 2 đội, mỗi đội 100 người đóng tại Phú Quốc.

Phú Quốc còn lưu giữ nhiều dấu tích lịch sử của cư dân cổ đại, thời Gia Long tẩu quốc, hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ... Năm 1953, thực dân Pháp cho xây dựng 1 trại giam để giam giữ tù binh chống Pháp gọi là “Cảng Cây Dừa”. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, chính quyền ngụy Sài Gòn cho xây dựng lại để giam giữ binh gọi là “Trại giam tù binh Cộng sản Việt Nam/Phú Quốc”. Trại giam này có lúc giam đến 40.000 tù binh, là một trại giam tù binh lớn nhất Châu á lúc bấy giờ. Năm 2014, trại giam này được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt Trại giam Phú Quốc.

Tổ chức hành chính của Phú Quốc trong lịch sử có nhiều thay đổi :

- + Năm 1820, dưới triều Vua Minh Mạng, Phú Quốc là một tổng thuộc trấn Hà Tiên.
- + Năm 1825, nhà Nguyễn đặt ra phủ An Biên gồm 03 huyện: Hà Tiên, Rạch Giá và Long Xuyên (bao gồm cả Cà Mau). Phú Quốc là một tổng thuộc huyện Hà Tiên.
- + Năm 1836, tổng Phú Quốc thuộc huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên với 9 thôn: An

- Thới, Hàm Ninh, Phú Đông, Thới Thạnh, Cẩm Sơn, Mỹ Thạnh, Phước Lộc, Dương Đông, Tiên Tinh.
- + Năm 1867, Phú Quốc là một tổng có 05 thôn thuộc hạt Hà Tiên.
  - + Ngày 25/5/1873, thực dân Pháp quyết định tách Phú Quốc và những vùng đảo trong khu vực từ 1000 đến 1020 kinh đông và 9 đến 11030' vĩ độ bắc ra khỏi Hà Tiên, lập thành một Khu hành chính riêng biệt về mặt hành chính.
  - + Từ năm 1874 đến 1875, đảo Phú Quốc đã trở thành hạt biệt lập thuộc tỉnh Hà Tiên.
  - + Năm 1910, tổng Phú Quốc có 4 làng: Dương Đông, Hàm Ninh, Phú Dự, Lạc Phú (năm 1914 giải thể).
  - + Năm 1921, thực dân Pháp thành lập 04 quận của tỉnh Hà Tiên, trong đó có quận Phú Quốc.
  - + Ngày 31/01/1939, Toàn quyền Đông Dương Brévie có Thư số 867-API mô tả đường phân chia thẩm quyền về hành chính và cảnh sát đối với khu vực Phú Quốc của Nam Kỳ - Việt Nam và Cao Miên.
  - + Năm 1946, Chính phủ lâm thời Trần Trọng Kim chuyển quận Phú Quốc từ tỉnh Hà Tiên về tỉnh Rạch Giá.
  - + Năm 1955, chính quyền Ngô Đình Diệm tái nhập quận Phú Quốc về tỉnh Hà Tiên.
  - + Năm 1956, ngụy quyền Sài Gòn đổi tên tỉnh Rạch Giá thành tỉnh Kiên Giang, giải thể tỉnh Hà Tiên thành một quận thuộc tỉnh Kiên Giang, Phú Quốc là một quận có 02 xã thuộc Kiên Giang, trụ sở đặt tại xã Dương Đông. Nhiều lần chính quyền Sài Gòn có khảo sát, muốn nâng quận Phú Quốc lên thành tỉnh nhưng không thực hiện được.
  - + Năm 1975, chính quyền Cách Mạng tiếp quản, giữ nguyên hiện trạng hành chính đến nay, Phú Quốc trở thành một huyện thuộc tỉnh Kiên Giang.

## **PHỤ LỤC 3**

---

### **TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA PHÚ QUỐC**

### **Phụ lục 3: Tình hình kinh tế - xã hội của Phú Quốc**

#### **III.1.**

Nền kinh tế phát triển khá toàn diện, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng thương mại - du lịch - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng cơ bản, tỷ trọng nông - lâm - thủy sản tăng, giảm bất thường do ảnh hưởng chủ yếu từ vốn đầu tư xây dựng cơ bản bị ảnh hưởng do Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ. Mặt khác do giá trị sản lượng ngành khai thác thủy sản vẫn còn chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng giá trị sản xuất toàn huyện và vẫn là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện với lao động và dân cư sinh sống ngành này chiếm nhiều nhất.

#### **III.2.**

Đã có nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển các trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái chất lượng cao, đã có trên 245 dự án của các nhà đầu tư với tổng diện tích hơn 11.000ha, tổng vốn đăng ký 301 ngàn tỷ đồng. Đến nay đã cấp phép đầu tư cho 179 dự án, tổng vốn lên đến 210 ngàn tỷ đồng; những tập đoàn kinh tế lớn như: Vingroup, Sungroup, BIMgroup, CEOgroup, Thaingroup,... đã và đang đầu tư tại Phú Quốc.

#### **III.3.**

Thương hiệu nước mắm Phú Quốc đã được cấp chứng nhận xuất xứ của Cộng đồng châu Âu, bước đầu tạo thuận lợi cho sản phẩm truyền thống này phát triển trên thương trường. Thương mại nông thôn được hình thành rộng khắp và phát triển khá tốt. Hiện nay, nhiều xã có chợ, có nơi trao đổi mua bán hàng hóa hai chiều, góp phần tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của nhân dân.

#### **III.4.**

Các ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp như: Công nghiệp điện, sửa chữa tàu thuyền, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến thủy sản,... Xây dựng được một số cơ sở công nghiệp quy mô lớn như Nhà máy chế biến nước mắm masan, nhiều xưởng sản xuất gạch không nung. Đặc biệt, ngành chế biến nước mắm đầu tư phát triển khá, nâng sản lượng từ 6,5 triệu lít năm 2001 (quy 30° đậm) lên 11,5 triệu lít năm 2015.

#### **III.5.**

Số lượng tàu thuyền tăng bình quân hàng năm là 2,07%, công suất bình quân là 56 cv/phương tiện. Sản lượng khai thác thủy sản năm 2010 đạt 122.018 tấn, năm 2015 đạt 191.362 tấn, tăng bình quân hàng năm 7,18%. Sản lượng cá cơm hàng năm tăng, giảm theo tình hình thời tiết, mùa vụ, nhưng vẫn còn đủ cho chế biến nước mắm trên địa bàn huyện. Kết cấu hạ tầng và các dịch vụ hậu cần nghề cá được đầu tư, nhất là các cảng cá, bước đầu phát huy tác dụng. Công tác quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản được quan tâm và bước đầu có chuyển biến.

#### **III.6.**

Những năm gần đây do giá hạt tiêu tăng ổn định nên nông dân mở rộng diện tích tăng dần nhưng sản lượng tăng dần tùy theo thời tiết: Năm 2004 diện tích cây tiêu có khoảng 375 ha, năm 2015 chỉ còn khoảng 502 ha, sản lượng 1.230 tấn. Diện tích cây trồng các loại năm 2010 là 2.145 ha, đến năm 2015 là 2.995 ha, tăng bình quân hàng năm là 7% (trong đó, diện tích cây ăn trái các loại năm 2010 là 960 ha, đến năm 2015 không tăng, không giảm với sản lượng 3.575 tấn, tăng bình quân 7,42%).

### III.7.

Tuy nhiên, đàn bò và heo giảm số lượng, do thiếu đồng cỏ cho bò và giá thực phẩm gia súc tăng cao trong khi giá heo hơi giảm; toàn huyện hiện còn khoảng 3.350 con bò, 5.600 con heo, 175.000 con gia cầm. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các ngành thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là kiểm soát chặt chẽ gia súc, gia cầm và sản phẩm gia cầm từ bên ngoài nhập vào huyện.

### III.8.

Công tác bảo vệ phòng, chống chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng, chống cháy rừng trong mùa khô và giao khoán đất trồng rừng phòng hộ đã được quan tâm và có nhiều tiến bộ. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật bảo vệ rừng, ý thức người dân về chấp hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng từng bước được nâng lên. Toàn huyện hiện 37.430 ha (trong đó đất rừng phòng hộ là 6.666ha) diện tích đất rừng tự nhiên trên đảo theo Quyết định 868/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của thủ tướng Chính phủ.

### III.9.

Từ năm 2006 - 2010 đã huy động từ nhiều nguồn vốn đầu tư được trên 5.402 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước trên 3.000 tỷ đồng, vốn nhân dân 2.402 tỷ đồng. Thời kỳ 2010 - 2015 tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 37.179 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước ước đạt trên 19.000 tỷ đồng. Đã tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng về đường giao thông, sân bay, bến cảng, điện, nước sạch, trường học, bệnh viện, trạm y tế, chợ xã... Một số công trình có quy mô đầu tư lớn hoàn thành đưa vào sử dụng như Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cảng quốc tế An Thới, hồ nước Dương Đông, đường cơ động Bắc - Nam, đường Đông - Tây đảo, Đường áp 2 Cửa Cạn - Suối Cái Gành Dầu, các tuyến đường Trung tâm đoạn 1,2 khu Bãi Trường, Cảng du lịch Bãi Vòng, nhà máy cấp nước,... Các loại tài nguyên, khoáng sản trên huyện đảo được quy hoạch và quản lý khá tốt. Một số dự án lớn cũng đang triển khai như: Khu phức hợp, khu vui chơi - giải trí (trong đó có casino, dự kiến cuối năm 2016 đưa vào khai thác); dự án quần thể cáp treo phía nam đảo với chiều dài 8 km (là dự án cáp treo trên biển dài nhất thế giới), dự kiến năm 2017 đưa vào khai thác.

### III.10.

Những nhu cầu thiết yếu về đời sống đáp ứng tốt hơn, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tiếp tục đầu tư xây dựng và đổi mới khá hơn. Thông qua các chương trình, dự án, ngành nghề được mở rộng, đã thu hút, giải quyết nhiều việc làm cho người lao động. Cách nghĩ, cách làm, tính năng động của người dân có chuyển biến thích ứng với cơ chế mới.

**III.11.**

Các chính sách xã hội, nhất là chính sách đền ơn đáp nghĩa, người có công quan tâm thực hiện tốt với nhiều lực lượng tham gia, bằng nhiều nguồn. Các hoạt động từ thiện, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng được nhân rộng. Thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo đạt nhiều kết quả, đã giảm hộ nghèo từ 2,9% năm 2010 xuống còn 1,3% năm 2015.

**III.12.**

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư, có nhiều tiến bộ. Chất lượng giảng dạy và học tập càng được nâng lên. Huy động trẻ em từ 6-14 tuổi đến trường năm học 2015 - 2016 đạt 99,81%. Huy động trẻ em từ 3-5 tuổi đến trường từ 28,35% năm 2010 đến năm 2015 đạt 70%. Bằng nhiều nguồn vốn đã đầu tư xây dựng hệ thống phòng học kiên cố, bán kiên cố, không còn lớp học ca 3. Việc đào tạo, bổ sung, chuẩn hóa giáo viên được quan tâm, thu hút lực lượng giáo viên tại chỗ ngày càng đông.

**III.1.4.**

Các chương trình y tế quốc gia thực hiện khá tốt. Công tác dân số - Kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em được quan tâm hơn, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 13,55% năm 2011 nay còn 13,42%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 4,80%.

**III.15.**

Hoạt động văn hóa, thông tin thể thao hình thức tổ chức đa dạng, tiến bộ hơn. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường. Đã xây dựng, tôn tạo một số công trình văn hóa lịch sử mang ý nghĩa giáo dục truyền thống. Cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 đạt kết quả khá. Sách báo, sóng truyền thanh, truyền hình mạng cấp quang, viễn thông đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhân dân.

**III.16.**

Trong thời gian qua Phú Quốc được chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm cho áp dụng một số cơ chế chính sách đặc thù nhưng việc áp dụng vào thực tế có một số mặt còn chưa khả thi. Bởi, những văn bản của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương là văn bản dưới luật, nên dẫn đến một số cơ chế đặc biệt không thể áp dụng được mà phải điều chỉnh sửa đổi cho phù hợp với luật như: chính sách về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Theo Quyết định số 38/2006/QĐ-TTg ngày 14/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ và thông tư số 10/2007/TT-BTC ngày 05/2/2007 của Bộ Tài chính...Để khắc phục các khiếm khuyết bất cập về các cơ chế, chính sách, khung pháp lý hỗ trợ phát triển đảo, UBND tỉnh đã phối hợp với tổ công tác của Chính phủ tham mưu đề xuất Chính phủ ban hành Quyết định số 80/2013/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (gọi tắt là Quyết định số 80)...Theo đó, đã quy định về xuất nhập cảnh, cư trú, đi lại, cơ chế tài chính, vốn đầu tư, đặc biệt là đầu tư phát triển hạ tầng thiết yếu, cơ chế thu hút

manh mẽ đầu tư tư nhân; công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch và quản lý quy hoạch; đền bù giải phóng mặt bằng,...

### III.17.

Do Phú Quốc trong những năm qua đã phát triển mạnh và tăng trưởng cao, từ đó tổng số phương tiện vận tải tại huyện tăng lên trong nhiều năm liên tục (năm 2010 là 1.150 phương tiện; năm 2011 là 1.298 phương tiện; năm 2012 là 1.317 phương tiện; năm 2013 là 1.397 phương tiện; năm 2014 là 1.452 phương tiện; năm 2015 có trên 1.600 phương tiện; ước năm 2016 có trên 3.000 phương tiện). Hiện nay Phú Quốc đã có Sân bay Quốc tế, Cảng biển Quốc tế, Cảng biển Hành khách Quốc tế Dương Đông với quy mô tàu chở từ 4.000 – 5.000 khách cập bến, dự kiến đầu năm 2017 đưa vào khai thác; Sân bay Quốc tế đang đầu tư mở rộng nâng công suất lên 5 triệu khách vào năm 2020, dự kiến hoàn thành giữa năm 2017; đã mở một số đường bay quốc tế và trong nước như: Nga, Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thụy Điển, Campuchia, Hà Nội, Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh,... mỗi một ngày bình quân có từ 30-35 chuyến bay và có hơn 25 chuyến tàu cao tốc, tàu phà đưa đến Phú Quốc.

### III.18.

Xăng và dầu DO chủ yếu sử dụng làm nhiên liệu cho các phương tiện giao thông vận tải, phương tiện đánh bắt hải sản và các máy phát điện diesel. Dầu HFO chủ yếu sử dụng chạy các máy phát điện lớn của Phân xưởng phát điện Phú Quốc (xem lại hiện tại đã có điện lưới). LPG sử dụng phổ biến trong vài năm gần đây phục vụ cho nhu cầu chất đốt tại các khu dân cư. Một bộ phận dân cư nông thôn vẫn tiếp tục sử dụng củi hoặc than hầm để đun nấu.

Điện năng của đảo trong giai đoạn 2001-2005 tăng trưởng ở mức cao, bình quân 32,5%; giai đoạn 2006-2009 tăng trưởng chậm (15,5%) do khó khăn về nguồn nên nhu cầu bị hạn chế. Giai đoạn 2011-2015: Trong các năm từ 2011 –2013 điện năng tăng trưởng tiếp tục có xu hướng giảm dần, bình quân dưới 12,5%/năm. Tuy nhiên, sau khi được cấp điện từ lưới điện quốc gia điện năng đã tăng trưởng rất cao, năm 2014 trên 45%; đã góp phần tăng trưởng điện năng của giai đoạn từ 2011-2015 trên 25%.

Tốc độ tăng trưởng thành phần điện tiêu dùng dân cư tăng cao trong giai đoạn 2001-2005 với mức tăng trưởng bình quân 28,8%, nguyên nhân chủ yếu là do việc phát triển lưới điện cung cấp cho các xã mới (Cửa Cạn, Hàm Ninh), việc gia tăng tỉ lệ hộ sử dụng điện lưới tại các khu vực đã có điện và nhu cầu ngày càng tăng của các hộ đang sử dụng điện. Giai đoạn 2006-2009 tăng trưởng chậm lại chỉ còn 11,8% một phần do nguồn điện không đủ khả năng đáp ứng và đầu tư điện khí hóa còn hạn chế, vẫn còn hai xã Gành Dầu và Bãi Thơm chưa có điện. Giai đoạn 2011-2015, cùng với các xã khác, các hộ dân thuộc xã Gành Dầu, Bãi Thơm cũng đã sớm có điện lưới quốc gia trong năm 2014, qua đó đã góp phần tăng trưởng điện thương phẩm trên 18%/năm.

### III.19.

Tăng trưởng giai đoạn 2006-2008 có phần chậm lại một phần do còn hạn chế về nguồn điện và phát triển du lịch huyện đảo chưa được đầu tư đúng tầm. Giai đoạn 2011-2015, sau khi được cấp điện lưới quốc gia, đã có rất nhiều nhà đầu tư lớn đã chọn Phú Quốc làm điểm đến kinh doanh lý tưởng và là nguyên nhân chính làm điện năng tăng mạnh trong năm 2014, dự kiến thành phần phụ tải cho khối kinh doanh-dịch vụ tăng trên 90% và góp phần tăng trưởng điện thương phẩm của giai đoạn 2011-2015 trên 36%/năm.

### III.20.

Chú trọng giáo dục kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt, đảng viên, công chức. Nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng thường trực; quan tâm xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đến nay lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,40% dân số. Phối hợp các lực lượng trên địa bàn kịp thời ngăn chặn, giải quyết các vụ việc phát sinh trên biên giới vùng biển. Công tác tuyển quân, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu hàng năm đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Tích cực tham gia phòng, chống thiên tai, bão lụt, cháy rừng. Thực hiện tốt việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh, nhất là trong xây dựng các công trình phòng thủ, các dự án phát triển kinh tế trên địa bàn.

### III.21.

Địa phương đã chủ động ngăn chặn kịp thời các hoạt động xâm nhập, vi phạm quy chế biên giới, xuất nhập cảnh trái phép. Các cơ quan nội chính, tư pháp có nhiều cố gắng thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; giải quyết các tệ nạn xã hội, tranh chấp khiếu kiện trong nhân dân, giữ gìn trật tự an toàn giao thông. Qua đó đã kìm chế sự phát sinh một số tội phạm, tệ nạn xã hội.

### III.22.

Bên cạnh đó cần đẩy mạnh công tác kêu gọi thu hút đầu tư trong và ngoài nước liên doanh, liên kết với một số tỉnh trong khu vực, nhất là với thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay đã thu hút trên 40 dự án đầu tư vào Phú Quốc, một số dự án đã triển khai thực hiện đưa vào khai thác sử dụng và trên 100 dự án Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận chủ trương đầu tư.

### III.23.

Huyện Phú Quốc có 10 đơn vị hành chính cấp xã (2 thị trấn và 8 xã), với 51 ấp, khu phố, cụ thể:

- |                       |               |
|-----------------------|---------------|
| + Thị trấn Dương Đông | : 10 khu phố. |
| + Thị trấn An Thới    | : 08 khu phố. |
| + Xã Dương Tơ         | : 06 ấp.      |
| + Xã Hàm Ninh         | : 04 ấp.      |
| + Xã Cửa Dương        | : 08 ấp.      |
| + Xã Cửa Cạn          | : 04 ấp.      |



+ Xã Gành Dầu	: 03 ấp.
+ Xã Bãi Thơm	: 04 ấp.
+ Xã Thổ Châu	: 01 ấp.
+ Xã Hòn Thơm	: 03 ấp.

### III.23.1

#### 1. Cơ cấu tổ chức HĐND và UBND các cấp huyện Phú Quốc

##### a) Cấp huyện

— Hội đồng nhân dân (nhiệm kỳ 2016 - 2021)	
+ Tổng số đại biểu HĐND:	39 đại biểu.
+ Thường trực HĐND:	05 người.
+ Chủ tịch HĐND:	01 người.
+ Phó Chủ tịch HĐND:	02 người.
+ Trưởng Ban HĐND:	02 người.
+ Các ban của HĐND:	02 ban.
— Ủy ban nhân dân (nhiệm kỳ 2016 - 2021)	
+ Tổng số thành viên UBND:	17 người.
+ Chủ tịch UBND:	01 người.
+ Phó Chủ tịch UBND:	02 người.
+ Ủy viên UBND:	14 người.

##### b) Cấp xã, thị trấn (10 đơn vị)

— Hội đồng nhân dân xã, thị trấn (2016 - 2021)	
+ Tổng số đại biểu HĐND:	279 đại biểu.
+ Chủ tịch HĐND:	10 người.
+ Phó Chủ tịch HĐND:	10 người.
— Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (2016 - 2021)	
+ Tổng số thành viên UBND:	47 người (thiếu 03 người).
+ Chủ tịch UBND:	10 người.
+ Phó Chủ tịch UBND:	18 người (thiếu 02 người).
+ Ủy viên UBND:	19 người (thiếu 01 người).

#### 2. Cơ cấu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện

##### a) Quản lý nhà nước

— Văn phòng HĐND và UBND:	22 biên chế.
— Phòng Tài chính - Kế hoạch:	11 biên chế.
— Phòng Nội vụ:	11 biên chế.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: 11 biên chế.
- Phòng Quản lý đô thị: 08 biên chế.
- Phòng Y tế 03 biên chế.
- Phòng Văn hóa, Thông tin, Truyền thông: 07 biên chế.
- Phòng Tư pháp: 04 biên chế.
- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 08 biên chế.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo: 09 biên chế.
- Phòng Kinh tế: 08 biên chế.
- Thanh tra huyện: 10 biên chế.

**b) Các tổ chức sự nghiệp (ngân sách trả lương)**

- Đài Truyền thanh - Truyền hình: 15 biên chế.
- Trung tâm Văn hóa - thể thao: 15 biên chế.
- Hội Chữ thập đỏ: 03 biên chế.
- Trung tâm Y tế huyện: 117 biên chế.
- Bệnh viện Đa khoa huyện: 266 biên chế.
- 32 đơn vị sự nghiệp giáo dục: 1.128 biên chế.
- Ban Quản lý di tích: 08 biên chế.
- Hội Người cao tuổi: 02 biên chế.
- Đội Kiểm tra Trật tự Đô thị huyện: 28 biên chế.

**c) Các tổ chức sự nghiệp có thu**

- Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng: 25 biên chế.
- Ban Quản lý bến cảng: 15 biên chế.
- Ban Quản lý công trình công cộng: 16 biên chế.
- Đoàn Quản lý đường bộ: 16 biên chế.
- Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư: 28 biên chế.
- Trung tâm Tư vấn dịch vụ xây dựng: 11 biên chế.

**3. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc: 34 biên chế.**

- Lãnh đạo Ban: 03 người.
- Văn phòng: 10 người.
- Phòng Xây dựng cơ bản: 06 người.
- Phòng Đầu tư: 06 người.
- Phòng Quy hoạch: 09 người.

**III.24.**

Bình quân hàng năm cao hơn 1,9 lần so với tăng trưởng kinh tế của tỉnh, cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân của cả nước; thu nhập bình quân đầu người năm 2013 là 70,3 triệu đồng/năm (gấp 8,1 lần so với năm 2004). Nhiều chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều đạt khá và tăng so với năm trước, như du lịch, dịch vụ, thương mại, khai thác và nuôi trồng thủy hải sản... (lượt khách du lịch tăng bình quân hàng năm trên 16,59%, năm 2012 khách du lịch đạt 362.281 lượt, bằng 2,7 lần so với năm 2004. Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm trên 36% năm 2012 đạt 681,1 tỷ đồng, tăng gấp 15,5 lần so với năm 2004. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội tăng 11 lần so với năm 2004).

### III.25.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đạt kết quả thiết thực. Công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội có nhiều tiến bộ; giữ được ổn định tình hình tôn giáo, dân tộc trên địa bàn. Hệ thống các trường học, bệnh viện, trạm y tế, trụ sở, đường giao thông liên xã được đầu tư xây dựng kiên cố, đáp ứng được các nhu cầu về học, chăm sóc sức khỏe đi lại của nhân dân và hoạt động của hệ thống chính trị huyện, xã, thị trấn.

### III.26.

Ví dụ như xây dựng khung pháp lý liên quan đến đầu tư phát triển đảo Phú Quốc; ban hành các nghị quyết, kế hoạch và chương trình hành động; tuyên truyền, quán triệt, tiếp thu Đề án tổng thể phát triển đảo Phú Quốc.

### III.27.

Trong đó một số quy hoạch đã được phê duyệt quy hoạch như Quy hoạch chung xây dựng (Quyết định số 1197/QĐ-TTg ngày 09/11/2005 và Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ) và các quy hoạch chuyên ngành: giao thông, du lịch, cấp điện, thủy sản, thương mại công nghiệp, thủy lợi, bưu chính viễn thông, Đề án tổng thể bảo vệ môi trường, quy hoạch hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thu gom và các khu xử lý nước thải tập trung đang được xúc tiến triển khai. Để khai thác được những tiềm năng, thế mạnh và vị thế đặc biệt của Phú Quốc đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với tình hình thực tế đặt ra, nhằm tạo bước đột phá huy động có hiệu quả các nguồn lực để phát triển Phú Quốc đến năm 2020 và thu hút đầu tư đa ngành, đa lĩnh vực cho Phú Quốc, nhất là thu hút được các nhà đầu tư chiến lược có tiềm lực kinh tế mạnh để phát triển du lịch, dịch vụ, tạo đòn bẩy cho các dự án triển khai, thúc đẩy phát triển nhanh - bền vững đảo Phú Quốc. Qua thực hiện rà soát, đánh giá thực hiện Quyết định số 633/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc đến năm 2030, thì cần phải điều chỉnh quy hoạch.

### III.28.

Theo đó, đã điều chỉnh diện tích đất du lịch khoảng 4.003ha (tăng so với Quyết định 633 là 142ha); đất khu phức hợp du lịch, dịch vụ dân cư khoảng 3.325 ha (tăng so với Quyết định 633 là 2.090ha); đất lâm nghiệp khoảng 37.430ha (giảm so với Quyết định 633 là 372ha); đất nông nghiệp khoảng 2.719ha (giảm so với Quyết

định 633 là 3.094ha); đất ở nông thôn làng nghề khoảng 1.234ha (giảm so với Quyết định 633 là 402 ha); đồng thời điều chỉnh bổ sung xây dựng cảng hành khách quốc tế tại thị trấn Dương Đông; cảng tổng hợp tại Vịnh Đất Đỏ; quảng trường và cụm tượng đài Bác Hồ tại Thị trấn Dương Đông; cáp treo từ thị trấn An Thới sang đảo Hòn Thơm, xã Hòn Thơm; chuyển vị trí khu phức hợp nghỉ dưỡng có casino từ Bãi Đá Chồng về khu vực Bãi Dài... đến nay đã thẩm định, phê duyệt 36 đề án quy hoạch phân khu với tổng diện tích 10.092,36 đạt 78,10% trên tổng diện tích đất đưa vào lập quy hoạch phân khu (bao gồm: đất du lịch 3.104,40ha, đất đô thị là 3.540,90ha, đất khác là 3.447,06ha); phê duyệt được 220 đề án quy hoạch chi tiết 1/500, với tổng số diện tích là 6.279,21 ha đạt 41,34% trên tổng diện tích đưa vào lập quy hoạch (trong đó đất du lịch 2.389,28ha, đất khu phức hợp du lịch, dịch vụ, dân cư là 1.298,14ha, đất xây dựng đô thị là 590,97ha, đất khác là 2.000,82ha). Trong đó tổng số phòng của các cơ sở lưu trú đã được phê duyệt quy hoạch là 92.598 phòng. (trong đó, số lượng phòng các dự án trong khu vực đô thị và đất rừng là 10.965 phòng)

### III.29.

So với năm 2004, đến nay số lượng doanh nghiệp gấp 9,1 lần và số vốn đăng ký gấp 168 lần. Đến nay Phú Quốc có 268 cơ sở lưu trú với 10.260 phòng, trong đó 38 khách sạn tiêu chuẩn 1 sao, 24 khách sạn tiêu chuẩn 2 sao, 04 khách sạn tiêu chuẩn 3 sao (262phòng), 05 khách sạn tiêu chuẩn 4 sao (519 phòng), 05 khách sạn tiêu chuẩn 5 sao (2.858 phòng), 115 cơ sở đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch. Trong đó có 77 cơ sở chưa phân loại xếp hạng theo tổng số cơ sở Phú Quốc.

### III.30.

Cảng biển quốc tế An Thới, vốn đầu tư 150 tỷ đồng; Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, vốn đầu tư 3.000 tỷ đồng; Dự án Điện cáp ngầm 110 KV xuyên biển Hà Tiên - Phú Quốc, vốn đầu tư 2.345,139 tỷ đồng; Đê chắn sóng và nạo vét luồng cửa sông Dương Đông có tổng mức đầu tư 129,206 tỷ đồng; Nâng cấp hồ nước Dương Đông và cấp nước Phú Quốc, tổng mức đầu tư 357 tỷ đồng. Ngoài ra, một vài công trình đang triển khai thi công sắp hoàn thành như đường trục chính Nam - Bắc đảo Phú Quốc có chiều dài 51,5 km, tổng mức đầu tư 2.468,630 tỷ đồng, giá trị khối lượng thực hiện đến nay là 2.307,884 tỷ đồng, đạt 99,8% so với tổng mức đầu tư; Đường vòng quanh đảo Phú Quốc có chiều dài 99,5 km, tổng mức đầu tư là 3.011,79 tỷ đồng (gồm 8 tuyến đường và 1 cầu) hiện nay đang triển khai 5 tuyến đường và 1 cầu có chiều dài 47,84 km, 2.201,783 tỷ đồng, giá trị khối lượng thực hiện đến nay là 1.525,112 tỷ đồng, đạt 69% so với tổng mức đầu tư; Dự án Cảng tàu biển hành khách quốc tế với tổng mức đầu tư 1.600 tỷ đồng, có thể tiếp nhận tàu trọng tải lên tới 225.000 GT, tàu khách có sức chở 5.000-6.000 người (dự án hoàn thành vào năm 2017); Cảng tổng hợp tại Vịnh Đất Đỏ.

### III.31.

Việc quản lý ngư trường và phương tiện khai thác hải sản thiếu chặt chẽ, phương tiện hành nghề khai thác, đánh bắt thủy hải sản mang tính chất hủy diệt nguồn lợi có chiều hướng gia tăng làm cho nguồn lợi tự nhiên bị cạn kiệt, nguồn nguyên liệu cho

công nghiệp chế biến sản phẩm biển bị thu hẹp. Trong nông nghiệp chậm chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi. Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, ngư dân vi phạm vùng biển Campuchia, phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông còn nhiều chưa có biện pháp ngăn chặn hữu hiệu. Việc đấu tranh ngăn chặn tình trạng cướp, cưỡng đoạt tài sản của ngư dân trên vùng nước lịch sử chưa kịp thời.

**III.32.** Tổng thể là hòa bình song cục bộ vẫn có chiến tranh; tổng thể là hòa hoãn, cục bộ vẫn có căng thẳng; tổng thể là ổn định, cục bộ vẫn có xung đột. Giữa các nước lớn vừa có hợp tác, vừa có đấu tranh, vừa có hòa hoãn, vừa có kiềm chế lẫn nhau. Hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh và sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước, nhất là giữa các nước lớn ngày càng tăng. Những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền áp đặt, chủ nghĩa thực dụng ngày càng nổi lên trong quan hệ quốc tế. Các thể chế đa phương đứng trước những thách thức lớn. Thế giới đang chứng kiến sự phát triển nhanh, mạnh của KHCN, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới,...

**III.33.** Do xu thế hội nhập, toàn cầu hóa trên tất cả các mặt đời sống văn hóa, chính trị, kinh tế - xã hội...; hơn nữa, do kinh tế ngày càng phát triển, thu nhập ngày càng cao, phương tiện đi lại thuận lợi... thúc đẩy nhu cầu giao lưu con người, mong muốn được trải nghiệm, khám phá, tìm hiểu di sản thiên nhiên, di sản văn hóa và những thành tựu của nhân loại. Hơn nữa, bản năng con người luôn luôn muốn hưởng thụ (ăn, chơi, ngủ, nghỉ) từ đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao về phát triển du lịch, công nghiệp giải trí với sự đa dạng và phong phú về loại hình, dịch vụ, sản phẩm (casino, các khu nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch chữa bệnh, du lịch khám phá, du lịch tâm linh,...)

### **III.34.** Bối cảnh quốc tế

— Cạnh tranh kinh tế - thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, năng lượng, thị trường giữa các nước vẫn còn gay gắt. Các quốc gia tham gia ngày càng sâu vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Biến động của giá cả thế giới, sự bất ổn về tài chính, tiền tệ và vấn đề nợ công tiếp tục gây ra những hiệu ứng bất lợi đối với nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên, các thành viên ASEAN và các nền kinh tế khác của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vẫn tăng cường hợp tác, xúc tiến thương mại với các thị trường lớn khác. Hầu hết các nước trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới thể chế kinh tế, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ để phát triển. Cạnh tranh kinh tế, thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng gay gắt. Xuất hiện nhiều hình thức liên kết kinh tế mới, các định chế tài chính quốc tế, khu vực, các hiệp định kinh tế song phương, đa phương thế hệ mới. Hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng sâu rộng, nhất là hội nhập kinh tế. Việc thực hiện các hiệp định thương mại tự do đã có và tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, cùng với việc hình thành Cộng đồng ASEAN trong năm 2015 mở ra nhiều cơ hội thuận lợi cho phát triển nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức.

- Vấn đề biến đổi khí hậu và nước biển dâng; ô nhiễm môi trường - dịch bệnh; cạn kiệt tài nguyên là những vấn đề mang tính toàn cầu, tác động trực tiếp đến các quốc gia, nhất là các quốc gia có biển; đòi hỏi cộng đồng quốc tế phải chung tay đối phó ngày càng quyết liệt hơn.

### **III.35. Tác động và khó khăn**

a) Kinh tế thế giới hiện đang ở thời kỳ biến đổi theo chu kỳ với những khó khăn, thách thức. Nền kinh tế Hoa Kỳ và khu vực EU phục hồi chậm có thể gây cản trở đối với các nhà đầu tư khi họ muốn thâm nhập những thị trường mới nổi; dòng vốn trở nên khan hiếm và cuộc chạy đua giành FDI cũng trở nên gay gắt hơn. Các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, cải cách mở cửa nhằm cạnh tranh thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài (trong đó có những đối tác cạnh tranh chủ yếu với Việt Nam là các nước ASEAN và Trung Quốc).

b) Trung Quốc tiếp tục đà phát triển ấn tượng và đã vượt Nhật Bản để trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới và dự báo sẽ đứng đầu thế giới trong vòng một thập kỷ tiếp theo. Hiện Trung Quốc đang triển khai xây dựng Khu thí điểm khai phát mở trọng điểm quốc gia Đông Hưng - Phòng Thành để góp phần thúc đẩy Chiến lược đại khai phát Miền Tây. Ngoài ra, do chi phí lao động tại Trung Quốc đang tăng nhanh nên hiện nay các nhà đầu tư nước ngoài có xu hướng chuyển dịch một phần đầu tư của mình tại Trung Quốc sang các quốc gia lân cận, trong đó có Việt Nam.

**III.36.** Nhiều nước trên thế giới coi phát triển ĐKKT là động lực mạnh mẽ thúc đẩy tiến trình cải cách kinh tế và hội nhập; hình thành các "cực tăng trưởng - cực phát triển"; thực tế nhiều quốc gia đang tiếp tục phát triển các ĐKKT và coi đó là một công cụ quan trọng giúp kích thích tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân và đóng vai trò là "động lực" thúc đẩy nền kinh tế trong điều kiện khó khăn. Vốn, nhà đầu tư và vận hành tư nhân sẽ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc triển khai các dự án cơ sở hạ tầng lớn thông qua hình thức hợp tác nhà nước - tư nhân (PPP).

**III.37.** Việc sửa đổi Hiến pháp năm 2013 đã góp phần tạo nền tảng pháp lý cao nhất cho chặng đường phát triển tiếp theo, trong đó có việc triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, là thành viên tích cực và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**III.38.** Sau 30 năm đổi mới, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, song vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém trên nhiều lĩnh vực chưa thể khắc phục ngay trong thời gian ngắn. Trong khi nhu cầu về đầu tư phát triển ngày càng lớn, nhưng khả năng đáp ứng từ ngân sách Nhà nước lại hạn hẹp, mâu thuẫn này đòi hỏi phải có cơ chế, chính sách đột phá nhằm thu hút nguồn vốn từ bên ngoài. Việc phát triển nóng các KKT, KCN trong hơn 25 năm qua đã được Trung ương rút kinh nghiệm và đang điều chỉnh theo hướng lựa chọn những khu vực có lợi thế đặc biệt hơn để ưu tiên chính sách và nguồn lực đầu tư phát triển.

Các hiệp định đã được ký kết như:

- + Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia do Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký ngày 18/02/1979;
- + Hiệp ước về Vùng nước lịch sử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch ký ngày 07/7/1982;
- + Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch ký ngày 20/7/1983;
- + Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch ký ngày 27/12/1985;
- + Thông cáo báo chí Việt Nam – Campuchia ngày 17 tháng 01 năm 1995;
- + Hiệp ước Bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia Việt Nam – Campuchia năm 1985 ký tại Hà Nội ngày 10 tháng 10 năm 2005...

## **PHỤ LỤC 4**

---

### **QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH – KINH TẾ ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC**



**Phụ lục 4: Quy hoạch phát triển Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc****XI.3.2.1**

Trước mắt phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra theo Quyết định số 01/2007/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đảo Phú Quốc tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2006-2020 là 3.200.000 lượt khách, trong đó: khách qua cơ sở kinh doanh du lịch: 2.450.000 lượt; khách quốc tế: 857.000 lượt; cơ sở lưu trú du lịch: 250 cơ sở với 10.000 phòng; nâng tỷ lệ du lịch được qua đào tạo giai đoạn 2016-2020 từ 60 - 70% tổng số lao động.

**XI.3.2.2**

Các tuyến du lịch trong Vườn quốc gia theo Dự án “Tổ chức các khu vực, điểm, tuyến tham quan hệ sinh thái rừng đặc hữu và thực hiện các dịch vụ du lịch sinh thái trong Vườn Quốc gia Phú Quốc; tuyến du lịch liên vùng, quốc tế kết nối du lịch Phú Quốc với các vùng trọng điểm du lịch quốc gia và quốc tế.

**XI.3.2.3** Mục tiêu đến năm 2020, lao động nông nghiệp chiếm 20%, lao động công nghiệp, xây dựng là 25% và dịch vụ chiếm 55% tổng số lao động; lao động qua đào tạo đạt 60%.

**XI.3.2.4** Đặc khu HC – KT Phú Quốc sẽ là nơi đầu tiên trong cả nước áp dụng mô hình phát triển mới trong ba địa phương được chọn áp dụng mô hình đơn vị HC – KT đặc biệt theo phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo chủ chốt tỉnh Kiên Giang ngày 14/04/2017.

**XI.4.1** Các Khu hành chính được hình thành trên cơ sở 10 đơn vị hành chính cấp xã hiện nay và phân khu chức năng sau Quy hoạch chung bao gồm 10 Khu hành chính: Thị trấn Dương Đông, Thị trấn An Thới, Dương Tơ, Hàm Ninh, Cửa Dương, Cửa Cạn, Gành Dầu, Bãi Thơm, Hòn Thơm.

**XI.6** Chi tiết các cấp ưu đãi cho các ngành nghề trong chuỗi giá trị của 3 lĩnh vực tập trung phát triển

<b>LĨNH VỰC TRỌNG TÂM</b>	<b>NGÀNH NGHỀ ƯU TIÊN</b>
Dịch vụ vui chơi giải trí cao cấp; vui chơi giải trí cộng đồng có quy mô lớn (tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên)	
Dịch vụ	Quản lý tài sản
	Dịch vụ giao thông công cộng thân thiện với môi trường
	Dịch vụ y tế, giáo dục cao cấp
Đầu tư xây dựng trung tâm thương mại – dịch vụ cao cấp; trung tâm hội nghị và triển lãm quốc tế	
Công nghệ kỹ thuật số và khởi nghiệp	
Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ	
Nghiên cứu và phát triển đa dạng sinh học; khoa học công nghệ cao; công nghệ sinh học.	
Đầu tư phát triển hạ tầng (trọng tâm: Thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng nước thải, rác thải; sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo).	

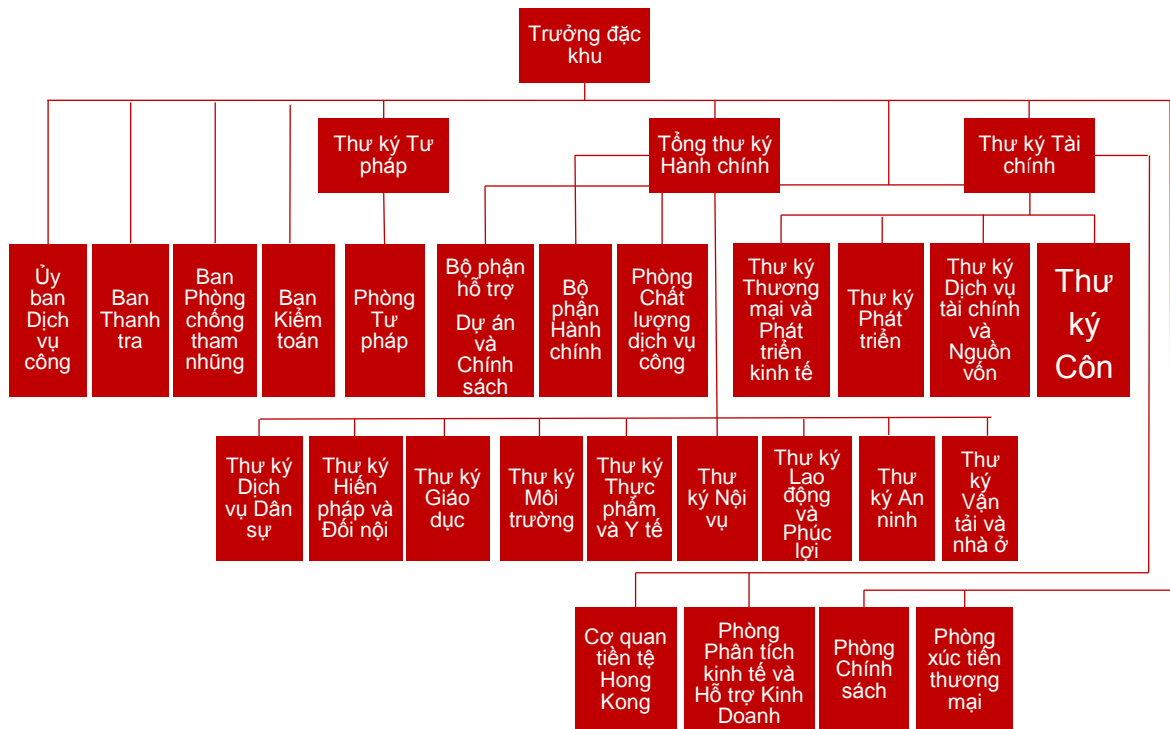
## **PHỤ LỤC 5**

---

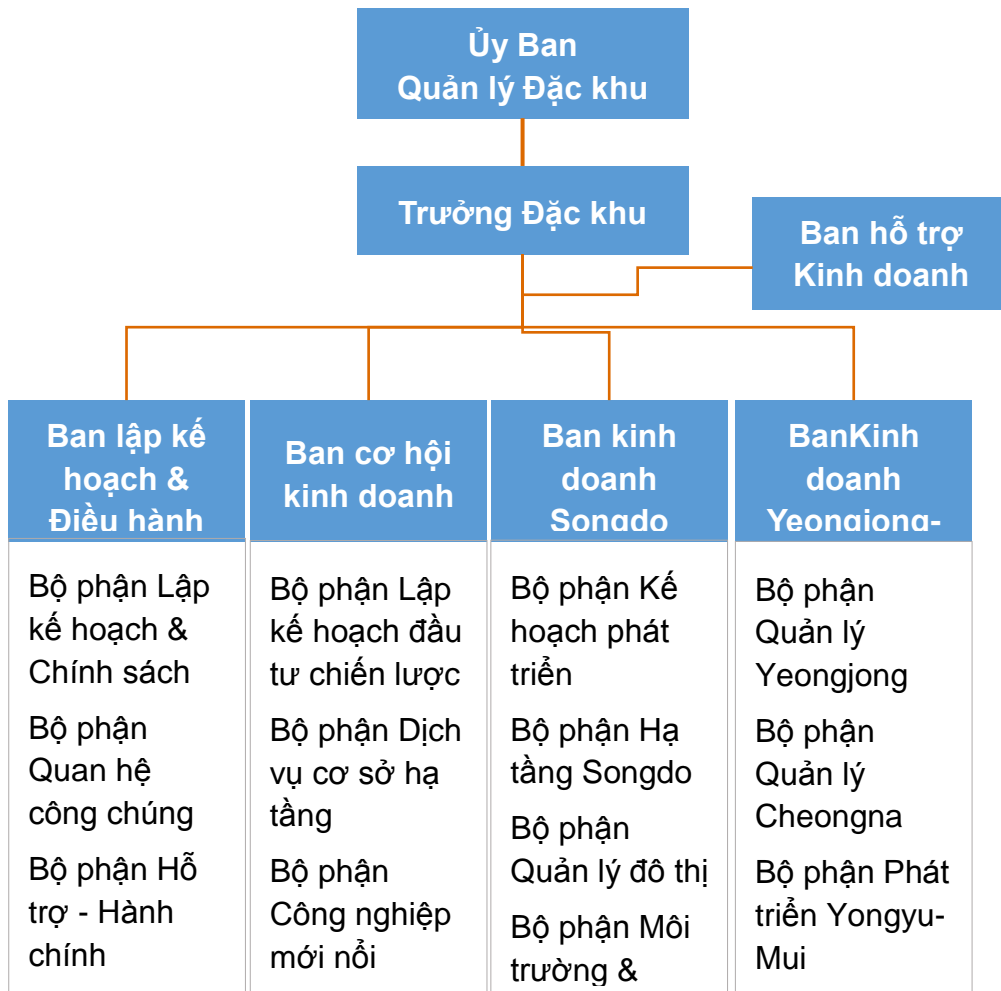
### **MÔ HÌNH BỘ MÁY HÀNH CHÍNH ĐẶC KHU CỦA CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI**

## Phụ lục 5: Mô hình bộ máy hành chính của các nước trên thế giới

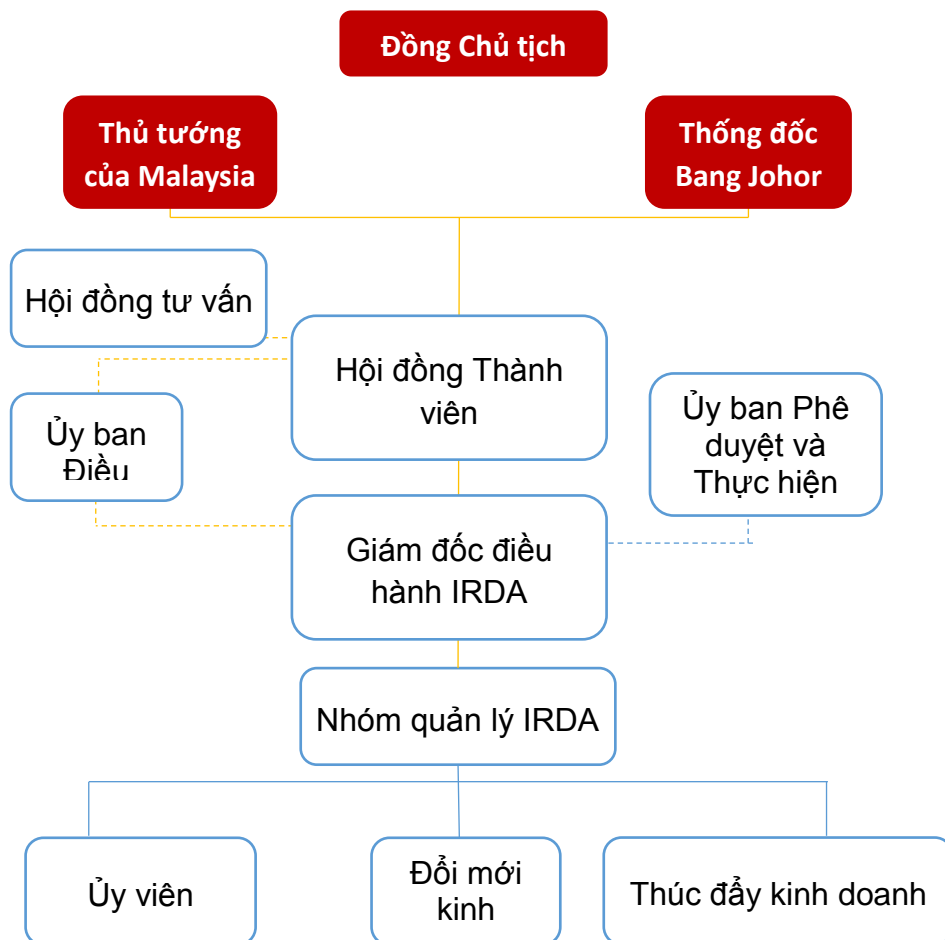
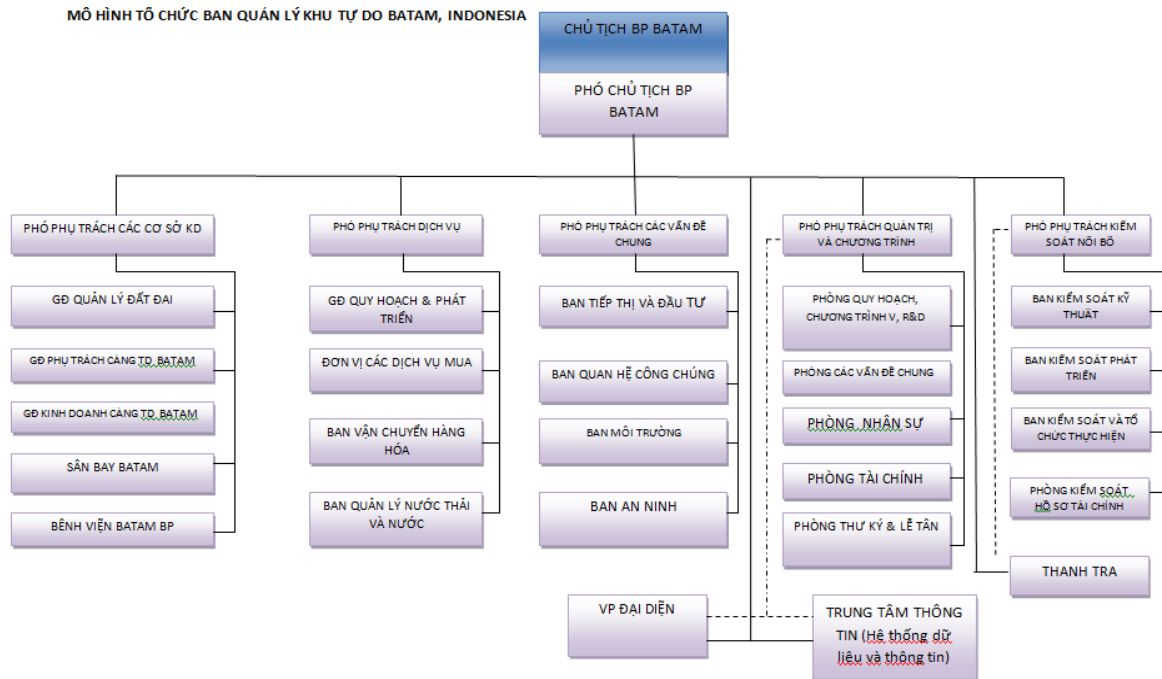
### (1) Mô hình tổ chức chính quyền đặc khu kinh tế tại Trung Quốc



### (2) Mô hình Ban quản lý Khu kinh tế Incheon – Hàn Quốc



(3) Mô hình tổ chức ban quản lý khu tự do Batam, Indonesia



(4) Mô hình tổ chức chính quyền đặc khu Iskandar – Malays

## **PHỤ LỤC 6**

---

### **GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH – KINH TẾ ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC**

## **Phụ lục 6: Giải pháp phát triển đối với Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc**

**XIV.1** Trong đó đặc biệt là phát triển đồng bộ hệ thống giao thông (đường bộ, đường sắt trên cao, cáp treo, đường không, đường thủy, cảng hàng không và cảng biển quốc tế, các phương tiện vận tải hàng hóa, hành khách chất lượng cao), hệ thống thông tin liên lạc, truyền hình, phát thanh, đảm bảo nguồn năng lượng, đặc biệt là nguồn điện năng, cấp nước, thoát nước, nhà ở, các công trình công cộng khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

### **XV.4.1**

Theo số liệu dự báo, đến năm 2020 cảng hành khách quốc tế đường biển công suất đạt 9,6 triệu lượt hành khách; CHKQT Phú Quốc đạt 2,65 triệu lượt hành khách.

### **XV.4.2**

Ví dụ như:

- + Phát triển mạng lưới tuyến VTHKCC khối lượng lớn (buýt nhanh BRT, buýt thường) kết nối các đầu mối vận tải cảng quốc tế đường biển và CHKQT Phú Quốc với khu vực trung tâm của Phú Quốc.
- + Phát triển các loại hình VTHKCC hỗ trợ khác như: dịch vụ xe đạp công cộng; VTHK bằng xe taxi; VTHK bằng xe điện 4 bánh; VTHK bằng cable car (cáp treo). Cụ thể: đến năm 2020 phát triển các loại hình xe đạp công cộng, xe taxi sử dụng nhiên liệu sạch CNG, LPG, năng lượng điện, xe điện 4 bánh.

### **XV.4.3**

Ví dụ như:

- + Phát triển đa dạng các loại buýt: mini buýt, xe buýt hai tầng, xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch CNG, LPG mang đặc trưng của Phú Quốc. Đến 2020, phần đầu đạt 20% phương tiện xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch CNG, LPG, đến 2030 đạt 50 %.
- + Phát triển các phương tiện VTHKCC hỗ trợ mới như: xe đạp trợ lực; xe taxi sử dụng nhiên liệu sạch CNG, LPG, năng lượng điện..., cáp treo (cable car).

### **XVI.5.1.1**

Trường hợp xem xét cấp gia hạn tạm trú tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh buộc phải có ý kiến của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an. Để tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư, du lịch đối với Đơn vị HC – KT đặc biệt Phú Quốc, đề nghị giao quyền cấp gia hạn tạm trú cho Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an tỉnh thực hiện, để rút ngắn thời gian gia hạn tạm trú.

### **XVI.5.1.2**

Việc cấp thẻ ABTC (Thẻ APEC) cho doanh nhân theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC và Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.

#### **XVI.5.2.1**

Đẩy mạnh giáo dục kiến thức quốc phòng cho cán bộ chủ chốt, Đảng viên, công chức; nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng thường trực; quan tâm xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phối hợp với các lực lượng trên địa bàn kịp thời ngăn chặn giải quyết các vụ việc phát sinh trên vùng biển. Kết hợp phát triển kinh tế gắn với quốc phòng an ninh, trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm sự thống nhất quốc phòng với kinh tế ngay từ ban đầu, không làm phá vỡ những quy hoạch lớn về lĩnh vực Quốc phòng – An ninh, xây dựng các công trình phòng thủ, các dự án phát triển kinh tế trên địa bàn.

#### **XVI.5.2.2**

Đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng, văn hóa, an ninh kinh tế, an ninh thông tin và an ninh xã hội. Đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Chú trọng công tác phòng, chống nội gián, thu thập thông tin tình báo, hoạt động khủng bố, bảo vệ bí mật Nhà nước và bảo vệ các công trình, dự án kinh tế trọng điểm. Tập trung phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm có tổ chức, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm kinh tế, tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm môi trường, tội phạm về ma túy và các tệ nạn xã hội.

#### **XVI.5.2.3**

Đồng thời mỗi bên có chính sách và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân hai nước làm ăn sinh sống ổn định lâu dài trên các đảo có điều kiện, tăng cường quan hệ đoàn kết, hữu nghị hợp tác truyền thống bền vững vì lợi ích của nhân dân, quốc gia dân tộc; tham gia phân định vùng nước lịch sử giữa của hai nước Việt nam và Campuchia, đảm bảo độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế, văn hóa, - xã hội, ổn định an ninh quốc phòng và đối ngoại.

#### **XVI.5.2.4**

Giải quyết kịp thời tình hình an ninh trật tự trên biển, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân hai nước giao lưu, qua lại biên giới, thăm thân, du lịch, làm ăn, buôn bán, hỗ trợ nhau trong sản xuất phát triển kinh tế; sau khi hoàn thành phần cắm mốc trên đất liền, đề nghị Chính phủ hai nước đàm phán phân định đường biên giới quốc gia trên biển.



## **PHỤ LỤC 7**

---

### **DANH MỤC ĐẦU TƯ DỰ ÁN TRÊN ĐẢO PHÚ QUỐC NĂM 2030**

**Phụ lục 7: Danh mục đầu tư dự án trên đảo Phú Quốc năm 2030**

Dự kiến danh mục công trình đầu tư trên đảo Phú Quốc năm 2030

ST T	Danh mục	Tổng số	2016-2020							2021-2030						
			Tổng	NST W	NSDP	Doanh nghiệp			Dân	Tổng	NST W	NSDP	Doanh nghiệp			Dân
						Tổng	DDI	FDI					Tổng	DDI	FDI	
1	Cơ sở hạ tầng đô thị	60,509	40,000	1,500	500	30,000	20,000	10,000	8,000	20,509	1,000	509	15,000	10,000	5,000	4,000
2	Du lịch sinh thái	139,369	49,369			45,000	30,000	15,000	4,369	90,000			80,000	50,000	30,000	10,000
3	Du lịch hỗn hợp	71,066	40,000			40,000	25,000	15,000		31,066			31,066	20,000	11,066	
4	Dự án nông nghiệp	255,098	150,098			140,000	90,000	50,000	10,098	105,000			100,000	50,000	50,000	5,000
5	Công viên chuyên đề	1,100	500		500	-				600		600	-			
6	Trung tâm hành chính	500	300	200	100	-				200	150	50	-			
7	Trung tâm tài chính	20,000	8,000		1,000	7,000	5,000	2,000		12,000			12,000	5,000	7,000	
8	Khu phi thuế quan sân bay	500	500			500	500			-			-			
9	Khu phi thuế quan cảng biển An Thới	400	400			400	400			-			-			
10	Công nghiệp công nghệ cao	10,560	5,000			5,000	2,000	3,000		5,560			5,560	2,000	3,560	
11	Xây dựng cảng biển 11 cảng (trong đó: có 01 cảng Quốc tế)	15,000	5,000	4,000	1,000	-				10,000	8,000	2,000	-			

ST T	Danh mục	Tổng số	2016-2020						2021-2030							
			Tổng	NST W	NSDP	Doanh nghiệp			Dân	Tổng	NST W	NSDP	Doanh nghiệp			Dân
						Tổng	DDI	FDI					Tổng	DDI	FDI	
12	Trung tâm thương mại Dương Đông, Dương Tơ, An Thới	360	360			360	130	230		-			-			
13	Trung tâm y khoa quốc tế	1,000	1,000			1,000		1,000		-			-			
14	Trung tâm y tế vùng (03 trung tâm)	100	20	20		-				80	60	20	-			
15	Trường học phổ thông	500	200	150	50	-				300	200	100	-			
16	Khu bảo tồn văn hóa, lịch sử	50	30	20	10	-				20	10	10	-			
17	Trung tâm huấn luyện thể thao quốc tế - trường đua	1,500	1,000	70	30	900	400	500		500	50	50	400	200	200	
18	Khu phức hợp Casino	150,000	100,000			100,000		100,000		50,000			50,000		50,000	
19	Hệ thống đường trên đảo (đường trục Bắc Nam đảo, đường quanh đảo, đường nhánh)	25,000	20,000	15,000	5,000	-				5,000	3,500	1,500	-			
20	Đường không (sân bay quốc tế giai đoạn 2)	3,000	-			-				3,000	3,000		-			

ST T	Danh mục	Tổng số	2016-2020						2021-2030							
			Tổng	NST W	NSDP	Doanh nghiệp			Dân	Tổng	NST W	NSDP	Doanh nghiệp			Dân
						Tổng	DDI	FDI					Tổng	DDI	FDI	
21	Hệ thống xe điện	25,000	-			-				25,000	25,000		-			
22	Cáp treo	2,000	2,000			2,000		2,000		-			-			
23	Tàu du lịch (tuyến Việt Nam - Campuchia - Thái Lan - Malaysia)	12,000	4,000			4,000	2,000	2,000		8,000			6,000		6,000	2,000
24	Tàu cao tốc chở khách nội thủy	500	200			200	200			300			-			300
25	Hệ thống thông tin liên lạc, cáp quang truyền dẫn	10,000	3,000			3,000	3,000			7,000			7,000	7,000		
26	Cáp điện, kéo cáp ngầm vượt biển, lưới điện	10,000	3,000	2,000	1,000	-				7,000		7,000	-			
27	Hồ chứa nước (Cửa Cạn, Suối Lớn, Rạch Cá)	2,133	711	711		-				1,422	1,422		-			
28	Nhà máy cấp nước Cửa Cạn, Suối Lớn, Rạch Cá	2,007	669			669	280	389		1,338			1,338	560	778	
29	Cấp nước, xây dựng các hồ nước, trạm xử lý, đường	7,000	2,000	2,000		-				5,000	5,000		-			

Phần 6: Phụ lục 8

ST T	Danh mục	Tổng số	2016-2020						2021-2030							
			Tổng	NST W	NSDP	Doanh nghiệp			Dân	Tổng	NST W	NSDP	Doanh nghiệp			Dân
						Tổng	DDI	FDI					Tổng	DDI	FDI	
	Đông khác															
30	Nhà máy xử lý nước thải	2,689	2,689	1,572		1,117	617	500		-			-			
31	Công trình quốc phòng	10,000	4,000	2,000	2,000	-				6,000	3,000	3,000	-			
32	Nhà ở dân cư	50,000	10,000			-			10,000	40,000			-		40,000	
33	Các nhà máy bia, nước giải khát, bao bì, chai nhựa, bê tông, gạch...	150	150			150	150			-			-			
34	Nhà máy xử lý rác Phú Quốc (Cửa Dương, Hàm Ninh)	1,500	800			800		800		700			700	700		
35	Đầu tư bảo vệ phát triển bền vững Vườn Quốc gia Phú Quốc giai đoạn 2016-2020.	90	90	90												
36	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Mũi Gành Dầu	120	120	120												
37	Nâng cấp mở rộng cảng cá	41	41	41												

ST T	Danh mục	Tổng số	2016-2020							2021-2030						
			Tổng	NST W	NSDP	Doanh nghiệp			Dân	Tổng	NST W	NSDP	Doanh nghiệp			Dân
						Tổng	DDI	FDI					Tổng	DDI	FDI	
	An Thới															
38	Đê chắn sóng và nạo vét luồng cửa sông Dương Đông.	25	25	25												
	<b>Tổng cộng (tỷ)</b>	890,86 7	455,27 2	29,519	11,19 0	382,09 6	179,67 7	202,41 9	32,46 7	435,59 5	50,392	14,83 9	309,06 4	145,46 0	163,60 4	61,30 0
	<b>Quy ra USD (tỷ USD)</b>	39.88	20.38	1.32	0.50	17.11	8.04	9.06	1.45	19.50	2.26	0.66	13.84	6.51	7.33	2.74

# PHỤ LỤC 8

---

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT, VIẾT GỌN TRONG ĐỀ ÁN

**Phụ lục 8: Danh mục từ viết tắt viết gọn trong đề án**

<b>TỪ VIẾT TẮT</b>	<b>Ý NGHĨA</b>
BCH	Ban chấp hành
BCT	Bộ Chính Trị
BTV	Ban Thường vụ
BOT	Xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (viết tắt của Build – Operation – Transfer)
BT	Xây dựng – Chuyển giao (Build – Transfer)
Chi ĐTPT	Chi đầu tư phát triển
CHKQT	Cảng hàng không quốc tế
CNH – HĐH	Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
ĐKKT	Đặc khu kinh tế
ĐKHC	Đặc khu hành chính
Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc	Đơn vị Hành chính – Kinh tế đặc biệt Phú Quốc
FDI	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
GTTT	Giá trị tăng thêm
GTSX	Giá trị sản xuất
HĐND	Hội đồng nhân dân
KCHT	Kết cấu hạ tầng
KCN	Khu công nghiệp
KCX	Khu chế xuất
KCNC	Khu công nghệ cao
KHCN	Khoa học công nghệ
KKT	Khu kinh tế
KKTCK	Khu kinh tế cửa khẩu
KKTTD	Khu kinh tế tự do
KL	Kết luận
KT – XH	Kinh tế - Xã hội
Luật NSNN	Luật Ngân sách nhà nước
NGOs	Tổ chức phi chính phủ
NQ	Nghị quyết
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức (viết tắt của: Official Development Assistance)
PPP	Hợp tác công tư (viết tắt của Public Private Partnerships – PPP)



TW	Trung ương
UAE	Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất
USD	Đô la Mỹ
UBND	Ủy ban nhân dân
VTHKCC	Vận tải hành khách công cộng
Vùng KTTD	Vùng kinh tế trọng điểm
WTO	Tổ chức thương mại thế giới

## **PHỤ LỤC 9**

---

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC ĐẢNG ĐẶC KHU**

## **Phụ lục 9: Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy tổ chức Đảng**

Đảng bộ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc và các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ cơ bản như sau:

### **1. Chức năng:**

Là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

### **2. Nhiệm vụ:**

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân; Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao; Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh.

Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng.

Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ.

Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát.

Xây dựng tổ chức đảng.

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

### **3. Về mối quan hệ của tổ chức đảng:**

Đối với Trường Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc: Cấp ủy lãnh đạo Trường Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc bằng chủ trương, nghị quyết, bằng công tác cán bộ và công tác kiểm tra. Trực tiếp cho ý kiến quyết định trong các vấn đề quan trọng. Thường xuyên kiểm tra Trường Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kịp thời phát hiện, khắc phục những việc chưa đúng, nếu có sai phạm nghiêm trọng, cấp uy yêu cầu tạm dừng thực hiện và kiến nghị với cấp ủy, chính quyền cấp trên giải quyết.

Định kỳ (hàng tháng, quý, 6 tháng, năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Trường Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc báo cáo với cấp ủy đảng về tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng hoặc những chuyên đề công tác được phân công.

Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội: Cấp ủy lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội bằng nghị quyết, chương trình hành động, bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra và vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong các tổ chức đó.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội có trách nhiệm cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của tổ chức đảng, thực hiện nghiêm chế độ

báo cáo về tình hình hoạt động và đề xuất, kiến nghị về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uy và tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền theo quy định.

**4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể** Tổ chức lại theo hướng hợp nhất tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu giúp việc của Mặt trận Tổ quốc Việt nam với các đoàn thể chính trị - xã hội (Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân) thành một cơ quan duy nhất và lấy tên gọi là Cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc. Cụ thể như sau:

#### **4.1. Về tổ chức, bộ máy cơ quan:**

- Lãnh đạo Cơ quan:

Trưởng Cơ quan: Thủ trưởng cơ quan là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc. Phó Thủ trưởng cơ quan là trưởng các đoàn thể.

Phó Trưởng Cơ quan: Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban MTTQ và Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc (Hội Cựu chiến binh; Hội Liên hiệp phụ nữ; Đoàn Thanh niên; Liên đoàn Lao động; Hội nông dân).

- Các bộ phận giúp việc:

+ Bộ phận văn phòng.

+ Tiểu Ban Tuyên truyền, Vận động.

+ Tiểu Ban Kiểm tra, Giám sát.

+ Tiểu Ban Dân chủ, Pháp luật.

#### **4.2. Về chức năng:**

Là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung cho khối mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai các hoạt động của từng tổ chức; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định của Luật, Pháp lệnh và Điều lệ của mỗi tổ chức.

**4.3. Nhiệm vụ:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nội dung chỉ đạo hàng năm của ngành dọc cấp trên; bám sát nhiệm vụ chính trị của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc; nhiệm vụ cụ thể cho từng đối tượng để tổng hợp xây dựng chương trình, kế hoạch thống nhất triển khai thực hiện nhiệm vụ chung của Cơ quan; phân công trách nhiệm cụ thể (bao gồm cả nhiệm vụ chung và chuyên biệt) để chỉ đạo, triển khai thực hiện:

Nghiên cứu, đề xuất: Các chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp và thống nhất hành động, kế hoạch công tác của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ và Ban Thường vụ, Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã

hội, Ủy ban MTTQ theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc và chỉ đạo của hệ thống ngành dọc cấp trên. Tham gia kiểm tra, thực hiện quy chế dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, các hoạt động đối ngoại nhân dân; Các chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, Nhà nước liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, hội viên và nhiệm vụ của Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội; chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan tham mưu, giúp việc chung; Sơ, tổng kết công tác của MTTQ, công tác đoàn, hội và phong trào thi đua của các đoàn thể chính trị - xã hội, các chương trình, chuyên đề có liên quan có tính chất tương đồng theo phân công, phân cấp.

Hướng dẫn, thực hiện kiểm tra, giám sát: Các chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp và thống nhất hành động, kế hoạch công tác của Ủy ban và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ; Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập hợp đoàn viên, hội viên, xây dựng tổ chức, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Giúp Thủ trưởng Cơ quan đồng thời giúp Ban Thường trực và Ủy ban MTTQ, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội quản lý, điều hành, đảm bảo điều kiện hoạt động của Cơ quan, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, bao gồm nhiệm vụ chuyên biệt của từng tổ chức; nhiệm vụ cấp ủy giao; nhiệm vụ phối hợp; thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo.

#### **4.3.1. Nhiệm vụ của Trưởng, Phó Trưởng Cơ quan và các bộ phận giúp việc:**

Trưởng Cơ quan: Phụ trách điều hành, thống nhất, triển khai nội dung, chương trình, nhiệm vụ chung toàn Cơ quan; chịu trách nhiệm chung về công tác định hướng, lãnh đạo điều hành hoạt động chung của cả Cơ quan; là chủ tài khoản thứ nhất của Cơ quan hoặc ủy quyền cho Phó trưởng Cơ quan - Phó chủ tịch thường trực Ủy ban MTTQ làm chủ tài khoản thứ nhất; điều hành chỉ đạo các nội dung chương trình phối hợp chung của MTTQ và các tổ chức đoàn thể - chính trị xã hội; phân công và chủ trì đánh giá thực hiện nhiệm vụ đối với các đồng chí Phó trưởng Cơ quan; Chủ trì kết luận các cuộc họp của Cơ quan.

Phó Trưởng Cơ quan: Giúp việc trực tiếp cho Trưởng Cơ quan và hoạt động theo nguyên tắc chịu trách nhiệm trước cấp ủy, Trưởng Cơ quan, cấp trên và trước pháp luật về công việc được phân công; Chủ động xây dựng chương trình kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; trực tiếp điều hành, chỉ đạo cán bộ thuộc lĩnh vực được phụ trách, đồng thời chỉ đạo cán bộ

thuộc tổ chức mình; Những nội dung tham mưu cho cấp trên về lĩnh vực mình phụ trách có tính chất quan trọng phải thống nhất nội dung với Trưởng Cơ quan; Các công việc trong phạm vi được phân công có liên quan đến phạm vi công việc của Trưởng Cơ quan hoặc các Phó Trưởng Cơ quan khác thì trực tiếp phối hợp để giải quyết, nếu chưa có sự thống nhất thì báo cáo Trưởng Cơ quan quyết định; Chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể theo quy định tại Luật, Pháp lệnh, Điều lệ của mỗi tổ chức. Thực hiện tốt chế độ trao đổi thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo tính chất và yêu cầu công việc.

Phó Trưởng Cơ quan Thường trực (Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban MTTQ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc). Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ chung của Phó trưởng Cơ quan (như trên), còn là người thay mặt Trưởng Cơ quan giải quyết điều hành mọi công việc của Cơ quan khi Trưởng Cơ quan vắng mặt hoặc được uỷ quyền; thường trực, tiếp nhận các nội dung có liên quan đến Cơ quan; thông báo triệu tập họp theo định kỳ hoặc đột xuất của Cơ quan; trực tiếp phụ trách bộ phận Văn phòng Cơ quan và công tác dân tộc, tôn giáo; công tác đối ngoại nhân dân, người Việt Nam ở nước ngoài; công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Các Phó trưởng Cơ quan:

- + Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phụ trách tiểu ban Tuyên truyền, Vận động; công tác bình đẳng giới vì sự phát triển của phụ nữ.
- + Chủ tịch Liên đoàn Lao động phụ trách tiểu ban Dân chủ pháp luật.
- + Chủ tịch Hội Nông dân phụ trách tiểu ban Kiểm tra, giám sát.
- + Bí thư Đoàn thanh niên phụ trách các hoạt động phong trào của Cơ quan và công tác thanh thiếu nhi trường học.
- + Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phụ trách công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của Cơ quan.

#### **4.3.2. Bộ phận Văn phòng:**

- Tham mưu xây dựng Quy chế hoạt động chung của Cơ quan; Quy chế quản lý, đánh giá cán bộ công chức, viên chức; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế chi tiêu tài chính; Quy định chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô công vụ; quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của kế toán, nhân viên lái xe của Cơ quan. Tham mưu, tổng hợp các báo cáo của Cơ quan đảm bảo chất lượng về nội dung và tiến độ theo yêu cầu đặc thù của Cơ quan.

- Phụ trách công tác đối ngoại nhân dân: tham mưu thực hiện các chương trình hợp tác, hữu nghị; quản lý các dự án của tổ chức phi chính phủ; công tác vận động Hội thân nhân Việt kiều, các doanh nghiệp, kiều bào nước ngoài...

- Phụ trách công tác dân tộc, tôn giáo: tham mưu xây dựng, thống kê số lượng, tập hợp, gặp mặt, khen thưởng chức sắc, cốt cán tôn giáo...; tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc, tôn giáo thực hiện tốt chủ trương

của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; phản ánh, đề xuất ý kiến, kiến nghị các vấn đề liên quan đến tôn giáo...

- Phối hợp thực hiện tốt công tác bầu cử theo nhiệm vụ chuyên ngành.

Thực hiện công tác hành chính, công nghệ thông tin; điều hành lái xe; công tác văn thư, lưu trữ của Cơ quan.

- Thực hiện các nghiệp vụ về công tác tài chính: quản lý tài chính; thu kinh phí công đoàn, đoàn phí, hội phí; chi lương và các khoản phụ cấp; tổng hợp kế hoạch chi tiêu hàng tháng, mua sắm phương tiện làm việc; thanh quyết toán hành chính của các cơ quan...

#### **4.3.3. Tiểu ban Tuyên truyền vận động:**

- Thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Luật, Điều lệ MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội, Quy chế công tác Dân vận của hệ thống chính trị...Tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, hội viên, nhân dân về chính trị, lý tưởng cách mạng, truyền thống văn hóa, phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần tự lực, tự cường trong lao động, sản xuất, tham gia triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước do ngành dọc phát động (Lao động giỏi, lao động sáng tạo; thi đua phục vụ CNH, HĐH nông nghiệp và phát triển nông thôn; xung kích phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc- đồng hành với Thanh niên trong lập thân, lập nghiệp và hội nhập; Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc; Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xoá đói, giảm nghèo và làm giàu; Cựu chiến binh giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống Bộ đội cụ Hồ,...) gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư, “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”...

- Triển khai, thực hiện và quản lý các mô hình, tập hợp, vận động thu hút đoàn viên, hội viên, củng cố tổ chức: quản lý đoàn viên, hội viên, các mô hình câu lạc bộ, chi hội nông cốt; Quản lý hoạt động vay vốn tín chấp với các ngân hàng; hỗ trợ các mô hình phát triển kinh tế; các mô hình trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

- Tham mưu công tác chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên (hỗ trợ hộ nghèo, xây nhà tình thương, hỗ trợ khó khăn đột xuất, thiên tai, hỏa hoạn...).

- Phối hợp thực hiện tốt công tác bầu cử theo nhiệm vụ chuyên ngành.

#### **4.3.4. Tiểu ban Kiểm tra, Giám sát:**

- Xây dựng lịch, duyệt chương trình công tác, kiểm tra định kỳ hàng năm và kế hoạch kiểm tra đột xuất tại cơ sở; Tham mưu thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức (kiểm tra nghiệp vụ Hội, Đoàn, nghiệp vụ quản lý, sử dụng vốn tín chấp, nghiệp vụ thu, chi các

loại quỹ...).

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị: tham mưu chọn, thực hiện nội dung giám sát, phản biện xã hội các nội dung có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ của từng tổ chức.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác bầu cử theo nhiệm vụ chuyên ngành.

#### **4.3.5. Tiểu ban Dân chủ, Pháp luật:**

- Tham mưu thực hiện công tác dân chủ, chính sách - pháp luật; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (việc thực hiện Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc).

- Thực hiện nghiệp vụ về công tác tư vấn pháp luật, phối hợp quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động tổ hòa giải, Ban Thanh tra, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Tham gia cùng hội đồng tiếp công dân của đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt Phú Quốc tiếp dân định kỳ, giải quyết đơn thư, kiến nghị của công dân.

- Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị: phối hợp tổ chức các hội nghị hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử theo quy định luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; thực hiện tốt công tác bầu cử theo nhiệm vụ chuyên ngành. Tham mưu thực hiện việc góp ý vào các văn bản dự thảo và việc thể chế hóa, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; việc thu hồi đất và giải phóng mặt bằng; việc thực hiện cải cách hành chính; phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân; góp ý với cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; phối hợp tổ chức các diễn đàn lắng nghe ý kiến nhân dân, hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu dân cử...

#### **4.5.6. Tiểu Ban chuyên biệt, đặc thù (kiêm nhiệm) tham mưu thực hiện các nhiệm vụ:**

- Công tác bình đẳng giới vì sự phát triển phụ nữ: phát huy tốt vai trò phụ nữ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; nâng cao vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; chăm sóc sức khỏe, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ, trẻ em... (Phó trưởng Cơ quan, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ chỉ đạo, điều hành; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phụ trách).



- Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh, chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng: tham mưu thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em theo quy định; chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng; hướng dẫn hoạt động, củng cố, phát triển tổ chức Đội và xây dựng các loại quỹ phục vụ hoạt động của thiếu niên, nhi đồng... (Phó trưởng Cơ quan, Bí thư Đoàn thanh niên chỉ đạo, điều hành; Phó Bí thư Đoàn thanh niên phụ trách).

- Phụ trách công tác dân tộc, tôn giáo: tham mưu xây dựng, thống kê số lượng, tập hợp, gặp mặt, khen thưởng chức sắc, cốt cán tôn giáo, già làng, trưởng bản; tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc, tôn giáo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; phản ánh, đề xuất ý kiến, kiến nghị các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Phối hợp thực hiện tốt công tác bầu cử, tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân... (Phó trưởng Cơ quan, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ chỉ đạo, điều hành; Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ phụ trách).

- Công tác Công đoàn: hướng dẫn, hỗ trợ Công đoàn cơ sở thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp lao động; tổ chức, lãnh đạo đình công; quản lý tài chính, tài sản của Công đoàn theo quy định của pháp luật. (Chủ tịch LĐLĐ chỉ đạo, điều hành; Phó Chủ tịch LĐLĐ phụ trách).

Ngoài các chức năng, nhiệm vụ chung được nêu trên, mỗi tổ chức còn có một số nhiệm vụ chuyên biệt mang tính đặc thù, tùy theo điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực, tính chất công việc để phân công một cách phù hợp.

Văn phòng và các tiểu ban có trách nhiệm thực hiện tốt kỷ cương công vụ, văn minh công sở; phối hợp chặt chẽ với Ban thường trực Ủy ban MTTQ, Ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội để triển khai thực hiện nhiệm vụ chung của Cơ quan và từng tổ chức.

### **5. Mối quan hệ công tác:**

Quan hệ giữa Cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc:

- Cơ quan chịu sự hướng dẫn, kiểm tra nội dung công tác, hoạt động nghiệp vụ của MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội tỉnh.

- Cơ quan có trách nhiệm thường xuyên giữ mối liên hệ, đảm bảo các chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội tỉnh.

Quan hệ giữa Cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc với Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc:

- Cơ quan chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện về mọi mặt của Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc thông qua việc tổ chức thực hiện; sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch,

chương trình hành động.... của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ liên quan đến các hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ, Thường trực.

Quan hệ giữa Cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc:

Quan hệ giữa Cơ quan với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ĐVHC-KTĐBPQ là quan hệ phối hợp:

- Phối hợp, tham gia tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, vận động nhân dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hoá, giải quyết các vấn đề xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tổ chức vận động nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở, hướng dẫn nhân dân xây dựng hương ước, quy ước phù hợp với pháp luật, góp phần xây dựng và bảo vệ chính quyền nhân dân; Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cơ quan chính quyền với nhân dân theo định kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết; Triển khai thực hiện Quyết định 217,218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Cân đối kinh phí hoạt động cho Cơ quan MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc, phù hợp với thực tiễn công tác vận động quần chúng.

- Lãnh đạo Cơ quan được mời tham dự, tham gia ý kiến tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân khi bàn chủ trương, quyết định, chính sách, chế độ có liên quan đến quyền lợi của nhân dân.

- Phối hợp tổ chức một số nội dung công việc cụ thể phù hợp với chức năng, thẩm quyền: trong tháng 01 hàng năm, Cơ quan chủ động làm việc với UBND đơn vị hành chính-kinh tế để có văn bản thống nhất chương trình phối hợp công tác trong năm; đồng thời, xác định thời gian tổ chức ký kết hợp đồng công việc phù hợp với chức năng thẩm quyền của mỗi bên - thực hiện theo “cơ chế đặt hàng”.

Quan hệ giữa Cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc với các cơ quan chuyên môn và giúp việc của UBND Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc.

Quan hệ giữa Cơ quan với các phòng, ban, với các cơ quan chuyên môn và giúp việc của UBND đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, được thể hiện trong các mặt công tác:

- Phối hợp triển khai các chủ trương, biện pháp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các chương trình liên tịch MTTQ, các đoàn thể và các phòng, ban, cơ quan thuộc UBND ký kết và phát động.

- Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các chương trình liên tịch và Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Phối hợp tổ chức một số nội dung công việc cụ thể phù hợp với chức năng, thẩm quyền: trong tháng 01 hàng năm Cơ quan chủ động làm việc với các cơ quan chức năng để có văn bản thống nhất chương trình phối hợp công tác trong năm; Đồng thời xác định thời gian tổ chức ký kết hợp đồng công việc phù hợp với chức năng thẩm quyền của mỗi bên - thực hiện theo “cơ chế đặt hàng”.

Quan hệ giữa Cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ĐVHC Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc với cấp ủy đô thị, khu hành chính:

- Quan hệ giữa Cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ĐVHC-KTĐBPQ với cấp ủy, đô thị, khu hành chính là quan hệ phối hợp theo các quy định của Đảng và Nhà nước; được thể hiện trong các mặt công tác:

Tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình hành động... của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc và các chủ trương công tác của Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội về công tác vận động quần chúng.

Nắm tình hình nhân dân, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các đối tượng quần chúng để tổng hợp và đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

Xây dựng tổ chức và công tác cán bộ theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc. Hướng dẫn chuẩn bị và tiến hành Đại hội MTTQ Việt Nam và các đoàn thể cấp xã, phường theo nhiệm kỳ; xây dựng các tổ chức hội trong sạch, vững mạnh.

Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc ĐVHC-KTĐBPQ với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đô thị, khu hành chính:

- Cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ĐVHC-KTĐBPQ có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đô thị, khu hành chính về nội dung, nghiệp vụ, chương trình công tác và đào tạo đội ngũ cán bộ.

- MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đô thị, khu hành chính có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt theo quy định.



## PHỤ LỤC 10

---

### BIỂU THỐNG KÊ DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN VÀ DÂN SỐ HUYỆN PHÚ QUỐC

**Phụ lục 10: Biểu thống kê diện tích tự nhiên và dân số**

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Tính đến 31/12/2016	
		Diện tích (ha)	Dân số (nhân khẩu)
	<b>TỔNG SỐ</b>	58.828,42	119.369
1	Thị trấn Dương Đông	1.506,23	37.986
2	Thị trấn An Thới	2.703,71	25.945
3	Xã Cửa Cạn	4.016,78	4.073
4	Xã Gành Dầu	5.790,25	17.294
5	Xã Cửa Dương	18.376,73	8.968
6	Xã Hàm Ninh	6.287,40	8.818
7	Xã Dương Tơ	8.177,82	6.026
8	Xã Hòn Thơm	724,56	2.779
9	Xã Bãi Thơm	9.849,78	5.571
10	Xã Thổ Châu	1.395,16	1.909

# PHỤ LỤC 11

---

## BIỂU THỐNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU HUYỆN PHÚ QUỐC

**Phụ lục 11: Biểu thống kê các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu**

<b>Số TT</b>	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>	<b>Hiện trạng của Huyện Phú Quốc</b>
1	Cân đối thu chi ngân sách	dư (thu 5.122,16/chi 4.815,53 tỷ đồng)
2	Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước (lần)	gấp 2,5 lần
3	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất (%)	20,34 %
4	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (%)	1,94%
5	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế	Nông lâm, thủy sản 16,5%; Công nghiệp xây dựng 28,0%; Thương mại dịch vụ 55,5%
6	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nghiệp nội thị, thị trấn	>81%



## PHỤ LỤC 12

---

### BIỂU TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHUẨN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

**Phụ lục 12: Biểu tổng hợp các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính**

<b>Số TT</b>	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>	<b>Hiện trạng của huyện Phú Quốc</b>	<b>Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Phú Quốc</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Quy mô dân số	119.369	117.460	Trừ dân số xã Thổ Châu (1.909 người)
2	Diện tích tự nhiên	58.927,48	57.532,32	Trừ diện tích xã Thổ Châu (1.395,16 ha)
3	Số đơn vị hành chính trực thuộc	10 đơn vị hành chính cấp xã (2 thị trấn + 8 xã)	9 Khu hành chính	Xã Thổ Châu thành lập huyện Thổ Châu
4	Trình độ phát triển kinh tế - xã hội			
4.1	Cân đối thu chi ngân sách	Dư (thu 5.122,16/chi 4.815,53 tỷ đồng)	Dư	Niên giám thống kê kinh tế - xã hội Phú Quốc năm 2016 (trang 5)

4. 2	Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước (lần)	gấp 2,5 lần	gấp 2,5 lần	
4. 3	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất (%)	20,34 %	20,34 %	
4. 4	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (%)	$1,32 (2014)+1,26 (2015)+2,70 (2016)/3 = 1,76$	1,76	Niên giám thống kê Phú Quốc về tỷ lệ hộ nghèo năm 2014 – 2015-2016
4. 5	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế	Nông lâm, thủy sản 16,5%; Công nghiệp xây dựng 28,0%; Thương mại dịch vụ 55,5%	Nông lâm, thủy sản 16,5%; Công nghiệp xây dựng 28,0%; Thương mại dịch vụ 55,5%	
4. 6	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nghiệp nội thị, thị trấn	>81%	>81%	Niên giám thống kê Phú Quốc 2016

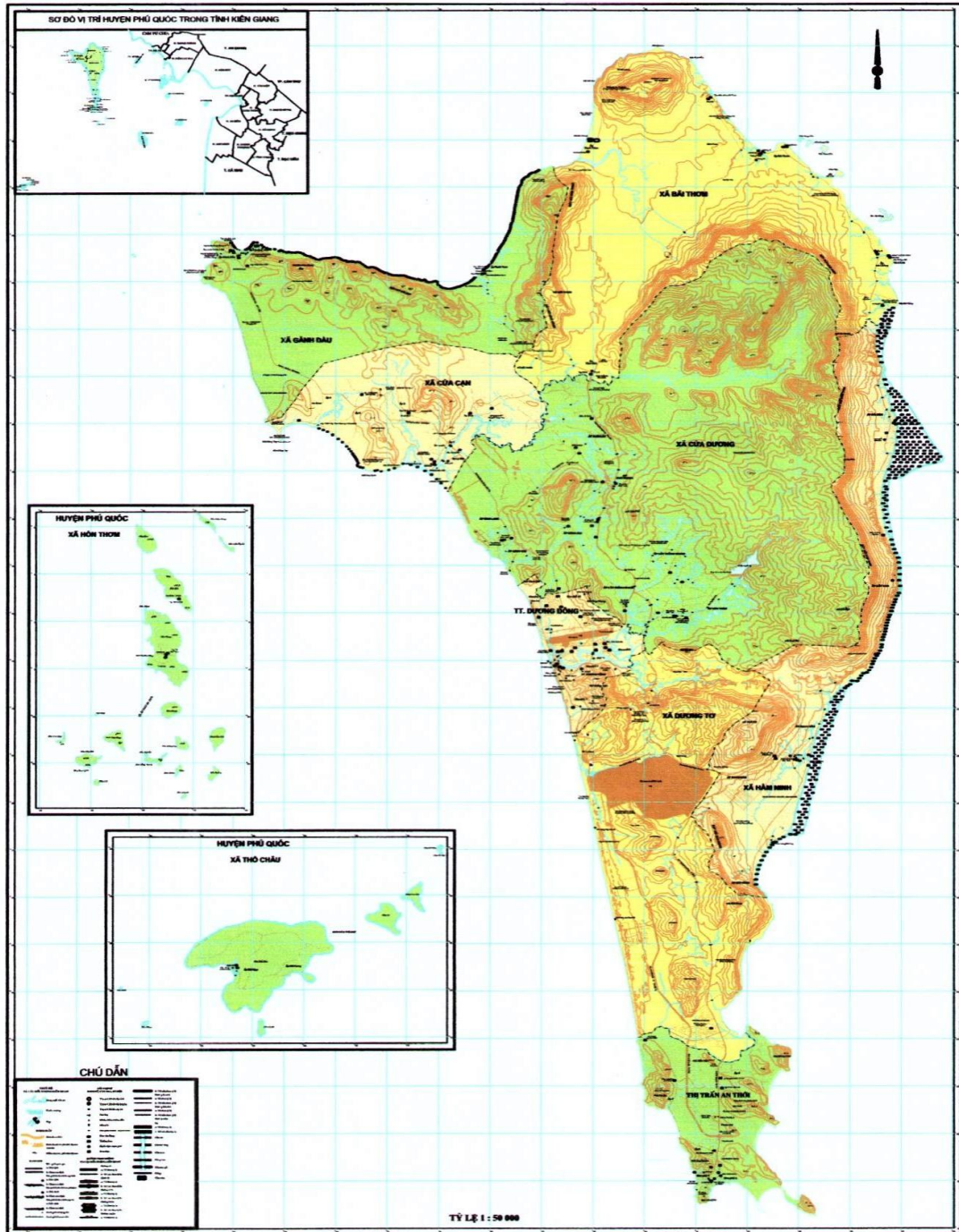
# PHỤ LỤC 13

---

## BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG PHÚ QUỐC

## Phụ lục 13: Bản đồ hiện trạng Phú Quốc

### BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG ĐỊA GIỚI CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH HUYỆN PHÚ QUỐC



# PHỤ LỤC 14

---

BẢN ĐỒ PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP  
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH -KINH TẾ  
ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC

# Phụ lục 14: Bản đồ phương án thành lập Đơn vị HC - KT đặc biệt Phú Quốc

## BẢN ĐỒ PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH KINH TẾ ĐẶC BIỆT PHÚ QUỐC

